

Viết & Đọc

www.vietdoc.org



Tuyển Tập 2001

Viết & Đọc
Tuyển Tập 2001



Viết & Đọc

www.vietdoc.org

thực hiện & trình bày
tuyển tập 2001

Đặng Bản
Thanh Hiệp

thực hiện trang nhà
Đinh Ngọc Cần, Nguyễn
Ngọc Thuận, Dương Kim,
Thanh Hiệp, Đặng Bản,
Mai Thảo, Phạm Gia Lộc,

cộng tác đặc biệt
Tâm Thanh, Hoài Mỹ,
Dương Kiên, Đặng Trình,
Khánh Hà

trình bày trang nhà
www.vietdoc.org
Dương Kim

tranh bìa
Đặng Văn Tỷ

thư điện tử
vietdoc@vietdoc.org

liên lạc qua thư
Đinh Ngọc Cần
Utholtvn 46E
1053 Oslo, Norway

mục lục

Ngỏ	Ban thực hiện	1
Lá thư Na-uy	Nguyễn Olso	2
Đọc thi tập "Ở đây"	Cung Vĩnh Viễn	9
Tết	Mạch Nha	10
Ngày con ra trường	Tâm Thanh	12
Túm tím	Thanh Hiệp	15
Mảnh vụn	Hoài Mỹ	16
Ngậm ngùi	Nguyễn Thị Thu Trúc	21
Hương ngọc lan	Đoàn Mai Tâm	22
Tiến đưa	Cổ Non Stavanger	23
Thơ hài cú	Nhất Niệm	25
Sáu mươi	Dương Kiên	26
Ta về, thương về xứ Cẩm	Lê Nguyên	28
Bướm đêm	Cổ Ngư	29
Xa em	Dương Kim	31
Nói chuyện với nhà văn Hoài Mỹ	Nguyễn Olso	32
Bạch Mai	Phạm Đông Ngạc	36
Trái tim rạn vỡ	Hoa Tím	39
Tin mừng	Hà Huyền Chi	43
Tình bóng hoa	Dương Kim	44
Em tên là thời gian	Khánh Hà	45
<i>En nasjon av sveklinger</i>	D. Nguyen	46
Đầu năm cuối năm, xuân tưởng, thơ dịch	Đặng Trình	48
Đôi hia bảy dặm...	Lê Nguyên	50
Dòng sông	Nguyễn Văn Thực	56
Tình xuân	Nguyễn Ngọc Thuận	58
Sự thành công của Datasupply	Kính cận	64
Những cơn lốc	Hoài Mỹ	66
Cây mận nhà bác Cả	Mạch Nha	73
Thuyền ở giữa dòng	Nguyễn Ngọc Thuận	74
Nhà đầu	Dương Kiên	75
Dưới tàn cây bông gòn	Đoàn Mai Tâm	76
Dệt mộng	Trần Thiện Tuấn	79
Hoan Khúc	Nguyễn Linh Quang	80

ngỏ

Cuộc cách mạng tin học với mạng lưới Internet đã ít nhiều làm thay đổi sinh hoạt hàng ngày của chúng ta, từ thông tin liên lạc đến những dịch vụ mua bán, từ giải trí vui chơi đến học tập nghiên cứu. Đây chỉ mới là buổi ban đầu của một thời đại mới - thời đại lưới mạng toàn cầu. Lưới mạng đã chiếm một vị thế quan trọng và sẽ trở thành một phương tiện tất yếu không thể thiếu được trong mọi gia đình hay nơi làm việc. Có lẽ một hay hai thập niên nữa, khi nhìn lại buổi giao thời giữa hai thế kỷ hôm nay, lúc ấy dưới mắt chúng ta một thế giới không lưới mạng thật xa lạ và lạc hậu biết dường nào, và ta không hiểu tại sao một guồng máy xã hội có thể hoạt động hữu hiệu khi thiếu một phương tiện vô cùng cơ bản và quan trọng như hệ thống lưới mạng.

Lưới mạng vạn năng mở ra những nhịp cầu nối liền những khoảng cách không gian và thời gian. Trên phương diện nghệ thuật, khoảng cách giữa người thưởng thức và tác giả sáng tạo cũng được thu hẹp lại. Chẳng hạn khi đọc xong một tác phẩm, *gõ* xuống cảm xúc của mình, *gửi* lại, nhấn nút gửi lá thư điện tử (e-mail) đến tác giả. Người viết tác phẩm hân hoan biết bao khi nhận được tâm tình của độc giả. Không gian cách biệt, sự chênh lệch về tuổi tác cũng không còn là những chướng ngại khi những tâm tình suy nghĩ được thu gọn lại trong những lá thư điện tử.

Lưới mạng còn là mảnh đất kỳ diệu để những tâm hồn đồng điệu đến với nhau lập nên những căn nhà. Viết&Độc là một trong những căn nhà trên mảnh đất kỳ diệu ấy - là nơi gặp gỡ trao đổi giữa những người có tâm hồn hướng về tiếng Việt yêu thương.

Đây là năm thứ ba Viết&Độc có mặt trên lưới mạng. Trong suốt thời gian qua, Viết&Độc nhận được nhiều khích lệ và những góp ý quý báu từ bạn đọc và thân hữu xa gần. Tuyển tập 2001 bạn đang cầm trên tay là một cố gắng mọn, mong đáp lại tấm chân tình yêu thương mà bạn đã dành cho Viết &Độc.

ban thực hiện



Lá thư Na-uy



Nguyễn Olso

Bạn thân mến!

Chỉ còn mấy tuần nữa là chấm dứt năm 2000. Những lời tiên tri, bói toán về một ngày tận thế vào năm 2000 đều sẽ trở thành vô nghĩa. Bạn có thấy lạ không, vì không ai nhắc đến các nhà tiên tri tài ba này? Sao ta không thử đem họ ra đối chất xem ai đoán đúng đoán sai. Đâu phải *lời nói không mất tiền mua* rồi bạ đâu đoán đó, muốn đoán gì thì đoán, bạn nhỉ. Thiếu gì người nhẹ dạ đã tin những lời tiên đoán này để lo lắng và bị ảnh hưởng về tâm thần cũng nên. Như bạn biết đó, bệnh nhân ung thư phổi thì vác đơn đi kiện mấy ông tư bản làm thuốc lá, mấy người ú vì ăn quá nhiều bơ sữa thì hăm he đem hãng bánh kẹo, sô-cô-la ra tòa. Các bệnh nhân tâm thần cũng nên noi gương bắt đền mấy lão tiên tri cho bỏ ghét!!

Dù sao, năm 2000 sẽ đi vào lịch sử như một năm giàu biến cố. Chuyện thị trường chứng khoán lên xuống như đánh đu đưa đến cảnh kẻ khóc người cười và giá dầu thô đạt lên đến mức kỷ lục làm xáo trộn kinh tế Á-châu. Chuyện thực dân Trung cộng lại thêm một lần ê mặt với

thế giới vì vị Lạt Ma trẻ tuổi (người lãnh đạo tinh thần Tây-tạng duy nhất chính quyền Trung cộng công nhận) đã bất chấp hiểm nguy vượt núi băng đèo trốn chạy khỏi thiên đường cộng sản. Rồi chuyện thiên tai lụt lội miền Nam Việt-nam. Chuyện máy bay Concord, niềm hãnh diện của hai đồng minh Anh-Pháp, phải xếp cánh vì một tai nạn trên không ngoài Paris. Chuyện cuộc chiến Trung Đông lại bùng nổ và hiểm họa chiến tranh đe dọa khu vực. Chuyện toàn bộ thủy thủ đoàn và sĩ quan trên tiềm thủy đình nguyên tử Kursk phải chịu chết thảm. Chuyện Nam-tư thoát khỏi gọng kềm của nhà độc tài Milosevic... Riêng Na-uy, chỉ là một xứ tí tẹo mà cũng không ít chuyện xảy ra. Để từ từ rồi tôi kể ra hầu bạn.

Họa vô đơn chí

Cái câu *Họa vô đơn chí* ứng nghiệm vào trường hợp của công ty quốc doanh đường sắt Na-uy thì quả không sai vào đâu. Công ty đường sắt của Na-uy năm nay bắt đầu một

thiên niên kỷ mới với vận may của con rệp. Từ những ngày đầu năm, khi mà hơi men Champagne đón mừng năm 2000 vẫn còn vương vấn ở cuống quản thì dân Na-uy đã phải chứng kiến một tai nạn tàu hỏa trầm trọng nhất trong lịch sử. Hai chuyến xe lửa trên tuyến đường Røros vì một trục trặc kỹ thuật đã đưa đến cảnh trâu bò húc nhau làm mười chín hành khách thiệt mạng. Cảnh hai toa đầu vụn nát thảm hại giữa một rừng lửa đỏ được chiếu đi chiếu lại trên màn ảnh nhỏ trong suốt mấy tuần lễ sau đó, giống y như một pha gây chấn trong một phim action thứ thiệt sản xuất tại Hồ-ly-vọng làm ta không khỏi đặt câu hỏi về sự giao thông bằng đường sắt tại Na-uy có an toàn hay không? Nhiều người thắc mắc về sự hữu ích của hệ thống điện toán hiện đại theo dõi giao thông trên đường sắt mà hầu như ga xe lửa nào cũng được trang bị. Nhân viên làm việc có thể thấy được hai toa tàu trên đường gặp nhau nhưng lại không có cơ hội báo cho tàu công biết trong trường hợp khẩn cấp có tai nạn.

Nổi đuôi theo tai nạn trên tuyến đường Røros kể trên là một loạt tai nạn xe lửa lớn nhỏ, mỗi vụ cách nhau vài ba ngày: xe lửa húc xe hơi, xe lửa trượt khỏi đường rầy, xe lửa tông máy cày... từ tai nạn chết người cho đến thương tích sơ sài và hao hại vật chất. Và cái Họa lại đi tìm công ty đường sắt tại nhà ga Lillestrøm, xe lửa chở hàng vì vấn đề trục trặc ở bộ phanh, đã thắng không kịp và đâm đầu vào toa tàu chứa cả trăm tấn propan đang nằm chờ tại ga, xuyết nữa lại gây ra một vụ nổ khủng khiếp với hơn một trăm tấn propan làm mồi và hậu quả khó ai có thể lường trước được. Tai nạn hỏa hoạn này dù không dẫn đến tổn vong nhưng đã làm kinh hoàng người dân quanh vùng, làm tê liệt sinh hoạt tại trung tâm vùng này và đình trệ giao thông vùng đông Na-uy trong suốt một tuần lễ.

Những tin tức liên quan đến trục trặc và tai nạn xảy ra trên đường sắt đã thành quen thuộc và xuất hiện thường xuyên trên báo chí hàng ngày như bánh mì mỗi trưa. Cuối cùng toàn ban lãnh đạo cơ quan này đã bị cách chức.

Viagra - sinh nhật hai năm ở Na-uy

Công ty bào chế dược phẩm Pfizer của Mỹ năm nay cắt bánh kem ăn mừng sinh nhật cho đứa con Viagra vàng ngọc của mình. Đứa con đã đem lại cho gia đình Pfizer biết bao nhiêu là lợi nhuận bằng đô-la và sự ghen tị từ nhiều hãng bào chế dược phẩm khác. Cái tên Viagra tự đứng làm người ta liên tưởng con thác Niagara khổng lồ tuôn tràn sức sống. Tuy nhiên, công ty Pfizer khẳng định rằng việc chọn tên Viagra cho thuốc cường dương của họ chẳng ăn nhập gì đến kỳ quan nổi tiếng nằm giữa biên giới Mỹ-Gia này. Có lẽ đây là một trong những lần hiếm hoi một công ty bào chế dược phẩm đã thành công vượt bậc trong việc gây sự chú ý khi tung một sản phẩm mới ra thị trường như trường hợp của Viagra.

Cũng như phần lớn các dược phẩm tên tuổi khác, Viagra được khám phá ra do một sự hết sức tình cờ. Nguyên thủy, Viagra chỉ là một trong nhiều chất được thử nghiệm trên đường chạy đua tìm kiếm một loại thuốc trợ tim mới công hiệu hơn. Pfizer là một trong nhiều viện bào chế dược phẩm chuyên môn trong lãnh vực tim mạch. Khi thử Viagra vào các bệnh nhân, các nhà nghiên cứu để ý thấy các cụ giai đột nhiên yêu đời ra mặt mặc dù con bệnh tim thì không thấy giảm đi tí nào. Gặng hỏi thì các cụ khai thật lý do...và xin cho được mãi mãi hy sinh làm bệnh nhân thí nghiệm không cần tiền thù lao.

Cũng từ đó, đứa con Viagra nghiêm nhiên trở thành niềm hy vọng của hãng Pfizer, được nâng niu săn sóc cho tới ngày ra đời. Những viên thuốc có hình thù tượng trưng cho viên kim cương mang một màu thiên thanh hứa hẹn đã len lỏi tìm đến các hang cùng ngõ hẻm tất cả các nơi trên thế giới, gieo rắc biết bao nhiêu là ái ân hạnh phúc cho các cặp tình nhân. Chỉ riêng ở Na-uy, người ta dự trù có khoảng hơn hai trăm ngàn đáng mảy râu có vấn đề khó khăn trong phòng the. Số tiêu thụ Viagra đã lên đến 2000 lượng dùng mỗi ngày và con số này ngày cứ càng tăng, dĩ nhiên nhật lượng không thể tăng đến hai trăm ngàn vì đây không phải là loại thuốc dùng được mỗi ngày...

Nhưng ở đời, sự gì cũng có mặt trái của nó. Sự xuất hiện của Viagra đã làm tăng vọt tình trạng *thượng mã phong*, điều mà làm các cơ quan y tế hữu trách bắt đầu lo ngại. Nhưng công ty Pfizer thì cứ nhất định chối phăng cho rằng dạo này các cụ tất thổ trên... lưng ngựa hơi nhiều chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Tuy vậy, để loại trừ tình trạng kiện tụng trong tương lai, công ty Pfizer đã thông thêm một câu là các cụ giai bị chứng nhược tim đang dùng các thuốc trợ tim thuộc nhóm Nitrat trong đó có Nitroglyserin chớ đại đột bon chen tìm đường lên mây với Viagra, lên rồi lỡ không có đường về thì... rán chịu. Dù bác sĩ gia đình có nhắc đi nhắc lại với các bệnh chủ của mình là nguy hiểm lắm không nên hay ân cần khuyên các cụ nên tìm thú tiêu khiển thanh tao khác, giết thời giờ bằng cờ tướng hay mạt-chược chẳng hạn, nhưng các cụ ham vui vẫn nhất quyết: *thà một phút huy hoàng rồi lịm tắt...*

Chữ "Nei" của người Na-uy

Khi mới bắt đầu học tiếng Na-uy, cô giáo Na-uy đã "cảnh cáo" bọn học trò chúng tôi

là *không* thì thì phải nói là *không* chứ không được nói *có*. Có lẽ, vì đã quá quen với học trò Việt-nam nên cô để ý thấy hiểu hay không dám học trò ngoan ngoãn của cô cũng lễ phép gật đầu rồi kèm theo nụ cười xã giao. Trong tiếng Việt, khi trả lời một câu phủ định như câu "Anh không khỏe sao?" dù đang sung sức yêu đời hay bệnh liệt giường đứng dậy không nổi, câu trả lời đều được bắt đầu bằng chữ *Dạ - Dạ không*, hay - *Dạ khỏe*. Dù gì thì mở miệng bằng tiếng "dạ" nghe vẫn... thân ái hơn.

Với tiếng Na-uy thì ngược lại, trả lời cho câu hỏi trên là - *Ja, khỏe chứ!* hoặc - *Nei, không khỏe*. Câu hỏi phủ định thì người Na-uy trả lời "nei" đã đành, mà ngay cả khi họ nghĩ "ja" nhưng vẫn trả lời là "nei". "Nei" cho chắc ăn rồi tính sau. Đây là lối nói chuyện của người giàu (?). Bạn thử để ý nghe những lần các nhân vật nổi tiếng được phỏng vấn trên đài truyền hình hay truyền thanh, họ thường bắt đầu câu trả lời bằng chữ "nei". Dù cho câu hỏi thuộc dạng *hvem, hva, hvor* hay *hvordan* đi nữa, thì bắt đầu một câu trả lời muôn đời vẫn là "nei". - Anh nghĩ thế nào về cuộc tranh hùng hôm nay? - Nei, tôi rất là vui khi được vào vòng chung kết. - Ông có ý kiến gì về kết quả lần bầu cử năm nay? - Nei, đảng chúng tôi đã đạt được kết quả khả quan hơn dự định là tôi đã mãn nguyện...

Chả trách gì người Na-uy đã hai lần trả lời "nei" khi câu hỏi gia nhập Liên Hiệp Âu-châu (EU) được đem ra bầu bán. Mặc dù trong thâm tâm người Na-uy muốn vào lắm. Nếu không thế, sao bất cứ chuyện gì từ EU họ cũng đòi hỏi phải được góp ý kiến và gây ảnh hưởng cho bằng được. Dù sao đi nữa, liên hiệp Âu-châu nên sửa lại câu hỏi cho người Na-uy nếu có đem vấn đề gia nhập liên hiệp ra trưng cầu dân ý trong tương lai: - Na-uy muốn đứng ngoài liên hiệp Âu-châu? Chắc chắn lúc đó kết quả sẽ là nei, nei, nei...

Người hùng Stoltenberg

Ông Jens Stoltenberg là người có công đưa đảng Lao Động (Arbeidspartiet) ra khỏi bóng râm của chính trường. Chỉ sau một thời gian rất ngắn từ ngày ông Jagland, chủ tịch đảng này nhường lại chức ứng cử viên thủ tướng cho ông trong một buổi hội nghị thường kỳ của trung ương đảng, ông đã dốc lực vào công tác cấp bách là làm thế nào để đưa đảng Lao Động trở về với văn phòng chính phủ. Một đảng lớn nhất nước như đảng Lao Động mà chịu lép vế đứng bên lề chính trường nhìn những tiểu đảng tung hoành trong suốt hai năm rưỡi trời nghĩ lại cũng ỨC THẬT. Ông Stoltenberg đã không bỏ qua một dịp may nào để giành lại quyền cai dân trị nước. Sau vài đợt so gươm đo giáo trong Quốc hội, ông Bondevik phải buông gươm đầu hàng nhượng lại ghế thủ tướng cho ông.

Một ngày giữa tháng ba năm nay ông đã trình làng nội các chính phủ của mình. Ông là vị thủ tướng trẻ nhất của Na-uy từ trước đến nay (41 tuổi). Và tuổi trung bình của những người được ông mời vào chính phủ cũng ở khoảng tuổi này, trẻ hơn so với tuổi trung bình của những chính phủ trước đây. Mặc dù còn trẻ, nhưng ông là một chính gia dày dầy kinh nghiệm với hai lần giữ chức bộ trưởng cho hai chính phủ của đảng Lao động trước đây. Lần cuối cùng, ông đã chứng minh tài năng lãnh đạo của mình khi ngồi ghế bộ trưởng Bộ tài chính là một chức vụ quan trọng hàng đầu trong chính phủ.

Vốn xuất thân từ một gia đình có truyền thống chính trị, ông đã tham gia hoạt động chính trị ngay từ những ngày còn niên thiếu. Phụ thân ông từng giữ chức Ngoại trưởng nhiều năm dưới thời bà Brundtland. Cũng chính vì muốn dọn đường cậu quý tử của mình leo lên nấc thang tột đỉnh danh vọng, ông đã hy sinh âm thầm rời bỏ văn phòng chính phủ đi làm sứ giả hòa bình, vì luật Na-uy không cho phép cha con giữ chức bộ

trưởng cho cùng một chính phủ. Những thành công ông Jens stoltenberg đạt được không hẳn chỉ dựa vào lợi điểm truyền thống chính trị có sẵn trong gia đình mà còn nhờ vào khả năng chuyển đạt tư tưởng. Ông có lối nói chuyện dễ hiểu và cách diễn đạt linh động làm thu hút người nghe. Hơn nữa, ông được ủng hộ từ nhiều tầng lớp dân chúng vì ông đại diện cho một thế hệ mới có cái nhìn khoáng đạt về một xã hội tân thời đa dạng trong đó có bao gồm những người tỵ nạn hay di dân đã nhận xứ sở này làm quê hương thứ hai.

Có lẽ đã nhìn thấy những khuyết điểm của những người đi trước, tân thủ tướng Stoltenberg lần này rất cẩn trọng trong việc chọn lựa những cánh tay cộng lực với mình. Ông không chọn những tay a-ma-tơ, những nhân vật nổi tiếng trong xã hội chưa từng sinh hoạt chính trị hoặc những chính gia với một quá khứ mù mờ để tăng sự ly kỳ hấp dẫn có tính cách thử nghiệm. Thay vào đó, những người bộ trưởng mới hầu hết đều có một quá trình hoạt động chính trị tích cực. Tuy nhiên, ông cần thời gian làm việc để chứng minh khả năng lãnh đạo của mình. Lúc đó ta mới có thể thẩm định về sự sống còn của chính phủ mới này.

Hàn Quốc & Giải Nobel năm 2000

Một chính phủ phải giải tán, toàn bộ ban lãnh đạo công ty đường sắt bị cách chức vì bất tài không cán đáng được chuyện lớn. Đó là qui luật đào thải tự nhiên của xã hội; làm không được việc thì xin mời về vườn để người khác có tài hơn thay thế. Luật chơi dân chủ được áp dụng khắp nơi chỉ trừ những nước cộng sản phong kiến như Cu-ba, Trung cộng, Việt-nam và Bắc Hàn. Có điều, người dân Bắc Hàn hy vọng được sống trong tự do, dân chủ như người anh em miền Nam vào một ngày không xa. Tiến trình thống nhất Hàn quốc đã đạt được

những bước tiến đáng kể. Hai kẻ thù không đội Trời chung đã chịu ngồi vào bàn Hội nghị. Đây là chuyện chưa từng xảy ra. Có lẽ tình trạng kinh tế tồi tệ đói rách tả tơi ở Bắc Hàn không còn chấp vá được nữa đã làm cho vua Kim Chính Thành (người nối nghiệp cha thì gọi là vua đúng hơn là chủ tịch hay tổng thống) hết đường binh chắng?

Tổng thống Nam Hàn, ông Kim Đại Trung, là người có công lớn trong tiến trình thống nhất Hàn quốc. Những kết quả sơ khởi ông đạt được là những viên gạch đầu tiên xây con đường thống nhất dân chủ nối liền Hán Thành với Bình Nhưỡng. Đoạn đường dẫn đến hòa bình còn rất dài và chông gai, nhất là đoạn đường miền Bắc đòi hỏi một món tiền khổng lồ để xây dựng lại vì như ngoại trưởng Hoa-kỳ, bà Albright đã phát biểu khi phi cơ của bà bay vào lãnh thổ Bắc Hàn từ phía Nam: Đây giống như là cuộc hành trình vào bóng tối vì cảnh nghèo đói thiếu ánh sáng đèn điện bên dưới, khác xa với cảnh vật ở Nam Hàn...

Na-uy quyết định trao giải Nobel Hoà Bình năm 2000 cho ông Kim Đại Trung như một khích lệ cho nỗ lực tranh đấu cho một nền hòa bình và dân chủ cho toàn bán đảo Triều Tiên.

Kadra - gương mặt ngoại kiều

Ngày xưa khi các quan tướng sắp sửa từ giã vợ con ra biên thùy bảo vệ non sông, ông nào cũng sai thợ rèn đập cho vợ mình một quần lót bằng sắt có ổ khóa hắc hoi. Trước khi chia tay vợ nhà, các ông cẩn thận khóa lại (dĩ nhiên không phải là khóa cổng) để cho mấy gã thái giám giả dạng trong cung hay lão vua dề xòm đừng có thấy *vắng chủ nhà mà gà mọc đuôi tôm*. Với lại, Lòng dạ đàn bà ai mà tin được! Đàn ông Phi-châu cũng nghĩ như thế, nhưng họ có một cách

giải quyết vấn đề có tính cách... tận gốc hơn. Họ đem đàn bà con gái ra theo bỏ cái phần da thịt mang đến sự khoái lạc theo đúng như tinh thần của một câu ngạn ngữ Phi-châu là *chưa ăn thì không thể nhịn thèm*. Để cho chắc ăn, họ khâu kín lại, đánh dấu vùng bất khả xâm phạm. Chỉ có người chồng sau ngày cưới mới vào được "vào" vùng cấm này. Tục lệ gì mà dã man quá! Mới nghe thôi cũng đã thấy... đau rồi. Ta phải dừng lại vài giây để cảm ơn Thượng Đế đã không sinh mình ra làm đàn bà Hồi giáo ở xứ Phi-châu bị người ta lấy dao theo bớt như rứa.

Truyền thuyết về cái quần lót bằng sắt không biết có thực hay không hay chỉ là chuyện chơi các ông kể ra trong lúc trà dư tửu hậu để hù mấy bà vợ lười làm món nhậu cho chồng. Nhưng tục "cắt bỏ" là sự thực một trăm phần trăm và vẫn còn duy trì ở một số Hồi dân ở các nước như Gambia, Somalia... Không những thế, hủ tục này còn được nhập đến Na-uy. Mỗi năm không ai rõ bao nhiêu em bé gái Hồi giáo sống tại Na-uy trở thành nạn nhân của tục lệ kỳ quái này. Bấy lâu nay, tục lệ này được "phát huy" âm thầm ngoài vòng pháp luật, ít được ai bàn đến. Có nhắc đến, các bậc lãnh đạo cộng đồng đều cho là nhảm nhí, chuyện không có.



Đối với cô Kadra, tục lệ "cắt bỏ" là một sự thực... phũ phàng. Cô Kadra, ở tuổi trăng tròn, gốc Somalia, đã phải chọn giải pháp thoát ly gia đình để giữ vẹn xác thân. Không những thế, cô đã can đảm làm "gián điệp" cho đài truyền hình TV2 để phơi bày vụ việc ra ánh sáng. Cô giấu trong người một máy thu hình nhỏ xíu, giả vờ đến xin được chỉ dẫn dạy bảo từ các bậc lãnh đạo tôn giáo. Bốn ngài trưởng thượng, tướng mạo người nào cũng uy nghi bề vệ, ân cần khuyên em nhỏ nên vâng lời cha mẹ giữ đạo đức tác phong của một nữ Hồi dân gương mẫu dù có phải chịu thiệt thòi đau đớn xác thịt...chút xíu. Và các ngài còn dỗ ngọt em nhỏ rằng người Na-uy họ không thể nào hiểu được văn hóa và phong tục của ta đâu.

Sau khi cuốn phim quay lén được chiếu trên đài truyền hình, các ngài lãnh đạo tôn giáo ê mặt hết đường chối cãi. Bằng chứng sờ sờ ra đó có trốn đường Trời! Các ngài chỉ còn nước lên ti-vi xin lỗi vì đã ngu si xúi dại em nhỏ (để bị bắt quả tang). Mặt ngài nào coi mòi cũng thành khẩn và sầu não hết thấy. Không biết các ngài ăn năn thực sự hay chỉ giận mình già hai thứ tóc còn bị nhãi ranh đánh lừa đến thân bại danh liệt.

Chuyện cô Kadra hy sinh giúp mọi người biết đến số phận của các nạn nhân từ hủ tục này đã làm mọi người cảm phục. Cô đã nhận được nhiều lời khen tặng và sự ưu ái từ cả nước, đặc biệt là những dân biểu trong Quốc hội đồng thanh lên tiếng hứa sẽ có biện pháp cấp bách để đương đầu với vấn nạn này. Đứng ra làm chuyện này, có thể cô phải trả một giá đắt vì không thiếu những phần tử cực đoan trong cộng đồng Hồi giáo đã dọa hành hung hoặc ám sát cô, dạy cho bài học chớ *vạch áo cho người xem lưng*. Tuy nhiên, cô không tỏ ra sợ hãi chút nào, chỉ tràn ngập hãnh diện và vui sướng vì biết mình làm đúng với lương tâm. Hiện giờ, cô Kadra vẫn còn được sự bảo vệ của cảnh sát ngày đêm.

Vết nhơ trên tuyết

Trong thập niên gần đây, Na-uy đạt được nhiều thành quả rực rỡ trên lĩnh vực thể thao, nhất là môn bóng tròn. Đội bóng Na-uy đã bước những bước dài và nhiều lần liên tiếp qua được vòng loại để tham gia thi đấu ở những giải quan trọng như Giải vô địch bóng đá Âu-châu (2000) và Giải vô địch bóng đá thế giới (1998). Tuy giới mộ điệu môn bóng đá nguyên rủa lối chơi cực thủ buồn ngủ và đội bóng Na-uy cũng đã không qua nổi bảng đấu đợt đầu, nhưng Na-uy đã vô cùng hả hê khi đánh bại được những tay chơi kỳ cựu nhất nhì thế giới như đội bóng Ba Tây hay Tây Ban Nha.

Các nàng kiều nữ đá bóng của Na-uy thì may mắn hơn, đã hãnh diện đem về quốc gia huy chương vàng vinh dự trong kỳ tranh tài ở Thế vận hội tại Sydney năm nay. Cũng trong giải này, Na-uy đoạt được số huy chương kỷ lục; tổng cộng 10 huy chương, trong đó có 4 vàng. Đây là một vinh dự cực kỳ to lớn cho một quốc gia nhỏ. Tuy nhiên, uống Champagne ăn mừng thành tích thể thao nhưng sao nghe đắng chát. Số là hai lực sĩ của Na-uy đã bị đuổi về nước vì tội gian lận dùng kích thích tố. Hai quả bom bị châm mồi ngay trước ngày khai và bế mạc Thế vận hội. Thời điểm hai quả bom nổ thật không còn gì bất lợi hơn cho Na-uy. Những ngày ấy Thế vận hội luôn được nhiều sự chú ý từ thế giới.

Từ lâu, người Na-uy vẫn (ngầm) tự hào cho rằng đất nước mình đại diện cho hòa bình, công bằng và trong sạch (như tuyết), ít nhất là trên lĩnh vực thể thao. Ấy thế, khi bị sắp chung một *lò* với những quốc gia có truyền thống gian lận dùng kích thích tố như Nga, Mỹ và các nước Đông Âu cũ thì đây phải được xem là một vết nhơ trên tuyết.

Thị trường chứng khoán

Mới đây, tôi có người bạn khoe rằng anh vừa khám phá ra cách làm giàu rất mau là bỏ tiền vào thị trường chứng khoán thay vì giấu tiền dưới thảm vừa hồi hộp vừa không để lời. Một bài học vỡ lòng cho mọi người khi có ý định đầu tư vào thị trường chứng khoán rằng: tháng mười là một tháng rất nguy hiểm khi đầu tư vào cổ phiếu. Năm nào, tháng mười cũng đều ám ảnh các tay đầu tư chuyên môn hay a-ma-tơ; nhắc họ đến những tháng Mười Đen lịch sử và sự mạo hiểm khi đem tiền đầu tư vào thị trường chứng khoán. Tháng nào còn lại cũng nguy hiểm không kém là tháng năm, tháng mười một, tháng sáu, tháng hai, tháng một, tháng bảy, tháng chín, tháng tám, tháng tư, tháng mười hai và tháng ba. Dù biết thế, nhưng vì lỡ sinh ra nhằm ngôi sao... Vegas nên bạn tôi *một liều ba bảy anh cũng liều*.



Anh có cái may là người vợ yêu quý của anh cũng có máu đỏ đen trong người. Nên dù cổ phiếu có lên giá hay mất giá thì trong nhà cũng không có chuyện hực hạc. Hể thua keo này ta bày keo khác. Người ta được vợ thì mất chồng, được chồng thì mất vợ, sao anh bạn tôi may mắn hơn người có được người hiền thê đồng tâm ý hiệp, quyết một lòng cùng nhau làm giàu trên cổ phiếu. *Đồng vợ đồng chồng thì tát biển Đông cũng cạn*, đó lời tuyên bố... hùng hồn của vợ anh khi bị tôi hăm he: *không khéo thì anh mang đàn em mang bị rủ nhau đi ăn mày*. Hai vợ chồng anh bạn này có thành triệu phú hay không thì thời gian mới có thể trả

lời. Nhưng lúc này, trông họ thật hạnh phúc trong căn nhà ấm cúng. Tối tối, hai vợ chồng quay quần bên chiếc máy điện toán để theo dõi tin tức mới nhất của thị trường. Và trong ngày kỷ niệm 10 năm đám cưới, chị vợ vốn có tâm hồn thi sĩ lãng mạn cảm hứng ngâm bốn câu thơ sắc mùi "tiền" để tặng chồng:

*Tình em cho anh như thị trường chứng khoán
Khi lên cao lúc xuống thấp cũng chuyện xoàng
Tình lành bình như vịt lộn thiếu rau răm
Phải có sóng gió lao đao thì tình mới thắm.*

Tôi còn biết nói gì hơn là cầu chúc cho hai vợ chồng anh... tát cạn biển Đông.

Nhiều điều phủ lấy giá gương...

Khi viết những dòng này đến bạn trong dịp cuối năm, tôi không thể không nhắc đến những nạn nhân của thiên tai lũ lụt ở Việt-nam. Miền Nam nước mình là vùng đất trù phú hiền hòa và là kho thực phẩm của cả nước trong suốt bao năm qua. Lũ lụt ở đồng bằng sông Cửu Long là chuyện thật hi hữu, bạn nhỉ. Chuyện hi hữu đấy nhưng đã xảy ra. Biết bao người đã lâm cảnh khốn cùng màn trời chiếu nước sau trận thiên tai lũ lụt năm nay. Và bất cứ trong thảm cảnh nào, trẻ con vô tội vẫn là những nạn nhân bị thiệt thòi nhiều nhất. Có lẽ nơi bạn cư ngụ, có những hội đoàn, đoàn thể tổ chức những buổi quyên góp giúp đỡ đồng bào mình. Bạn nhớ đừng quên gửi một món tiền hậu hỷ đến giúp những em bé nạn nhân thủy tai này bạn nhé!

Nguyễn Olso



Độc thi tập "Ở Đây" của Khánh Hà

Cung Vĩnh Viễn

1 Ở đây. Hồn ở quê nhà
mang mang thiên cổ thiết tha mối sầu
nhớ từ trước nhớ về sau
ở đâu cũng thấy nguyên màu trắng xưa.

2 Ở đây. Ở cuộc đời này
thương bao kiếp đọa căn dày khổ đau
đã đành con tạo cơ cầu
vẫn còn cái lẽ nhiệm màu huyền vi
thôi thì tử biệt sinh ly
ngàn năm mây trắng bay về nơi đâu
nổi trôi trong cuộc bể dâu
dẫu cho đi lại từ đầu cũng đi.

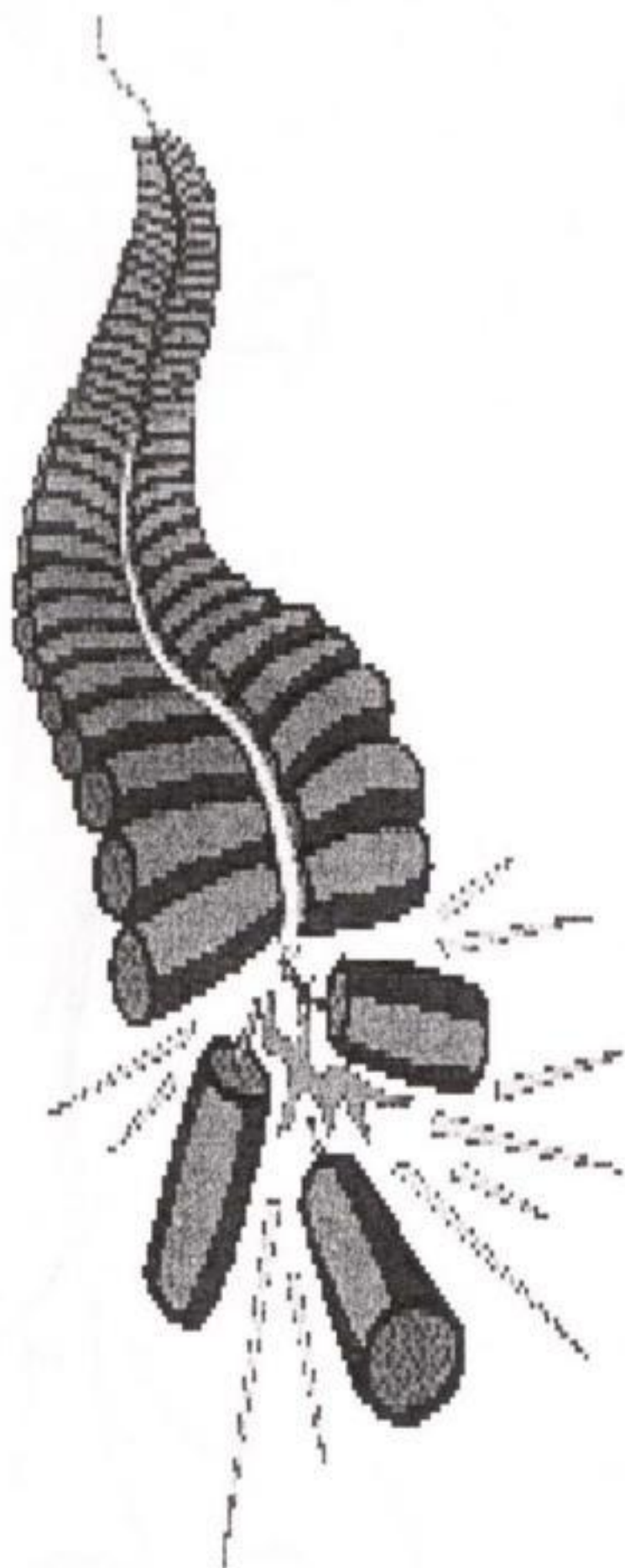
3 Ở đây. Cõi tạm phù vân
cái thân bào ảnh có ngần ấy thời
sống cho trọn kiếp con người
niềm vui nỗi khổ khóc cười sánh nhau
bây giờ cho đến mai sau
vẫn nguyên một mối tình sâu mặn nồng
thời gian vô thủy vô chung
kể gì sau trước, sẽ cùng đến nơi
bên đường những cánh hoa tươi
cám ơn hoa nở, ơn đời bao dung.

4 Ở đây. Vẫn ở đây cùng
niềm thương nỗi nhớ với lòng thiết tha.



Tết

Mạch Nha



23 Tết. Cũng nhớ là ngày cúng đưa ông Táo về trời. Cá chép, tam sên, xôi chè, thèo lèo cút chuột. Nhưng nhìn trước nhìn sau, nhà làm gì có ông Táo mà đưa với tiễn! (Coi vậy chứ ống ngồi cũng tốn chỗ lắm, bàn thờ đủ cho ống, bát nhang, bình bông, đĩa đồ cúng ít ra cũng phải 2 x 2 ô gạch). Thì thôi vậy.

Muốn mà không thỏa mãn được thì cứ thòm thèm hoài, vô hình trung mà khiến cho cái nỗi nhớ nhà tồn ten mãi trong lòng. Vả chăng, không có ông Táo thì đỡ bị dòm ngó chứ sao! Cuối năm khỏi bị ống tau xấu với Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Kể cũng hay!

Nói vậy chớ, ngày nay, nhất là ở cái xứ tự do loạn xạ ngẫu này, thiếu gì kẻ sống cảnh gia đình Táo: một bà hai ông, hú hí hưởng đời! Táo không ngự trong bếp mà ngự trên giường! Khiến các cụ ta lại lắc đầu, tặc lưỡi: xưa, một ông, năm bảy bà là chuyện thường tình, nay chúng nó tiến bộ, đảo điên cả, Giờ ạ!

27 Tết.

- Có ít mút sen, để biếu anh chị ăn Tết.
- Em mua ở đâu mà khéo vậy, vàng tươi, lại mỏng đường. Trông cứ như của Bảo Hiên hay Thọ Tháp bên nhà.

...

- Chắc bác nhà đã sắm sửa bánh mút đủ cả rồi hả em?

- Vâng, bánh chưng thì mẹ em vẫn đặt chỗ người quen như mọi năm, vừa ngon lại vừa rẻ.

- Thế bác đã mua hoa đào, hoa mai gì chưa?

- Cái đó thì chưa, thế nào cũng có người cho, mua lại thừa, chị ạ.

...

Giữa Paris, em tôi ơi

Có thật không, chúng mình được hưởng

Ngày giáp Tết, thiên hạ đua chen
Phố chợ như nê-m đèn, hoa, trà, rượu
Tôi biếu bác lạp xường, tôm khô
Bác lại quả nem chua, củ kiệu
Bố say sưa lau bóng lư hương
Mẹ tất tả thịt kho, giò thủ
Anh loay hoay sơn cửa, quét vôi
Chị tít tít phấn son, quần áo
Em hân hoan tìm nơi treo pháo
Khắp xóm tung bừng chày cối khua vang
Sân nhà trước thơm phức bánh chưng
Vườn nhà sau nồng nàn lông vịt...

Tiếng còi métro giục giã, lũ khách vội vã đổi
tàu.

Đêm giao thừa.

20 giờ. Tra khóa mở cửa. Bật công tắc đèn.
Đùn đôi giày vào gầm tủ. Quăng cái cặp-táp
ra góc nhà. Tháo cà-vạt. Ngồi phệt xuống
cái canapé. Lật cuốn Tê-lê Z coi chương trình
ti-vi: tin tức - nhân viên xe lửa đình công,
dự báo thời tiết - trời đổ tuyết, phim bộ
nhiều tập - Ngọn lửa tình ... Ngủ thiếp.

21 giờ. Tra khóa mở cửa. Thấy cái xác tay
lên bàn. Cởi khăn choàng. Thay áo. Mở tủ
lạnh lấy cái pizza và hai lon Orangina. Cho
bánh vào lò vi ba. Bấm nút. Dọn bàn ăn.

- Anh ơi, dậy đi, dậy ăn tối.

22 giờ. Kéo canapé. Trải tấm drap. Với lấy
cái điều khiển ti-vi từ xa. Máu, răng nanh, ói
mửa, quần quai. Đổ đái. Thoi, thui, ngã
quỵ, lại máu. Đổ đái. Xì-líp, xú-chiêng, hỗn
hển, bầy nhầy....

23 giờ. Tắt đèn. Hì hục. Thở. Rên.

23 giờ 30. Có tiếng còi hự. Kéo màn cửa.
Nhìn xuống đường.

- Chết cha, nhà thằng "rệp" dưới lầu ba
cháy kìa, anh ơi!

24 giờ. Toàn bộ cư dân của toà nhà bị xua
xuống đường để lính cứu hỏa chữa lửa. Lửa
cháy lớn. Lính cứu hỏa chạy lăng xăng. Chó
sủa. Thiên hạ xúm nhau bàn ra tán vào. Anh
nắm chặt tay em. Em nhìn những lọn lửa đỏ
rực, bỗng thấy bàn thờ tổ tiên, nến sáng lung
linh, khói hương thơm lừng, bình hoa huệ
trắng, đĩa ngũ quả, những tờ số đỏ đen, vàng
hương, đồ mã, và xác pháo hồng bay lên,
bay lên.... Anh bỗng cười méo mó: khi
không lại có một đồng tây đầm cùng thức
đón giao thừa với mình, em nhỉ.

Sang năm mới rồi.

Phúc-Lộc-Khang-Ninh

Vạn Sự Như Ý

Mạch Nha

Ghi nhận những từ mới trong lĩnh vực tin học

Informatics: tin học; Internet: lưới mạng, mạng nhện; Fax: điện thư; Telex: điện báo; E-mail: thư điện tử; Voice mail: đàm thư; Cellular phone: điện thoại cầm tay, điện thoại di động, bộ đàm; Keyboard chat/chatting: phím đàm; WWW (world wide web) Lưới mạng toàn cầu; Webpage/homepage: trang nhà/trang chủ; Internet Protocol address: địa chỉ quy ước liên mạng; Multimedia: đa phương tiện truyền thông; Download: nạp xuống; DVD (digital video disk) Đĩa hình điện tử; Audio file: tập tin âm thanh; Video file: tập tin băng hình; Super information highway: Siêu xa lộ thông tin; HTML (Hypertext Markup Language): Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản; Video conference: hội thảo truyền hình; Keyboard: bàn phím; Scanner: máy quét; Modem: bộ biến hoàn.

Ngày con ra trường



Tâm Thanh

Thấm thoát mà con gái tôi, Quỳnh Như, đã học xong. Những năm nó mài miệt bài vở, cha con không có nhiều thời giờ với nhau, vì thế chúng tôi lợi dụng thời gian rảnh rỗi hiếm hoi từ khi nó thi xong cho tới ngày lễ tốt nghiệp, để chơi với nhau. Có lẽ vì trong thâm tâm tôi biết con sắp xa mình, tôi bày những trò chơi mà hồi nhỏ con Như thích. Nó thích nuôi thú vật, nhưng nhà chật không nuôi chó mèo được; nó chỉ nuôi được một con kít trong mười lăm năm, mới chết năm ngoái. Vì thế, hôm nay tôi đặt một tổ chim trên cây gần cửa sổ phòng ngủ của nó. Cái tổ bằng gỗ do một người bạn giỏi mộc đóng giùm, tôi chỉ việc treo lên cây. Người bạn dặn:

"Mấy ông môi sinh bảo không được đóng đinh vào cây, vậy anh chịu khó lấy dây cột."

Trong lúc chuẩn bị dây nhợ, bắc thang cột tổ chim, chúng tôi nói về những kỷ niệm xa xưa. Tôi kể:

"Con nè, từ lúc ba tuổi con đã muốn làm nha sĩ. Hồi đó, mấy cái răng sữa của con bị sâu, ba má đưa con tới Trung tâm Nha khoa, con can đảm và há miệng to lắm, các cô cậu sinh viên phải buồn cười. Và chẳng hiểu tại sao, về nhà con nói thích làm nha sĩ chữa răng cho trẻ con."

Câu chuyện này, tôi hoặc mẹ nó đã kể đi kể lại nhiều lần rồi, chắc nó chẳng còn phân biệt đâu là hồi tưởng của chính nó, đâu là ký ức qua cha mẹ. Nó vịn thang, hỏi:

"Rồi có lúc con đổi ý, phải không, ba?"

"Đúng. Lúc đó gia đình mình đã sang Na-uy rồi. Con học lớp một. Một hôm đi học về, con nói một cách nghiêm trọng rằng con

không thích làm nha sĩ nữa. Má hỏi tại sao thì con trả lời là vì ông nha sĩ trong trường con bị một đứa trẻ cắn chảy máu ngón tay. Con cũng sợ con nít cắn ngón tay lắm."

Như cười khúc khích, hỏi:

"Hồi đó sao con ngổ ễ sợ vậy, ba?"

"Bây giờ con cũng còn ngổ vậy!" Tôi trêu nó, rồi hỏi: "Rồi sau đó con muốn đổi sang nghề gì? Đố con nhớ?"

"Con muốn thành nhạc trưởng." Nó trả lời.

"à, tại sao con lại thích làm nhạc trưởng, con nhớ không?"

"Tại con tưởng là khi người nhạc trưởng vung tay lên thì nhạc tuôn ra, vung mạnh nhạc to, vung yếu nhạc nhỏ..."

Chúng tôi cùng cười. Tôi hình dung lại hồi nó năm sáu tuổi gì đó, cứ cầm chiếc đĩa mà vung, lúc thì khoát rộng hai cánh tay fortissimo lúc thì thu nhỏ lại pianissimo, lại có lúc nhăn nhó như đau đớn theo nhạc. Thì ra là thế.

"Ba xuống thang mà cười, cười trên đó ba lăn xuống thì sao?" Như nhắc tôi.

Định cột thêm một vòng dây nữa cho chắc, nhưng nghĩ cũng được rồi, tôi xuống thang. Ngột cười, tôi nghĩ tới cái thế giới tưởng tượng lạ lùng của trẻ con, hỏi:

"Bao giờ thì con biết cuộc đời không nhảy nhíp nhàng theo những vung tay của mình?"

Chúng tôi ngồi xuống bên cái bàn nhựa trắng ngoài vườn. Như vừa rót nước trà cho tôi vừa nghĩ ngợi, rồi trả lời:

"Con biết rằng cuộc đời không phải là giàn nhạc giao hưởng từ rất nhỏ. Vì thế con cố gắng kinh khủng."

Tôi biết con tôi nói đúng. Hồi đó cả vườn trẻ chỉ có nó tóc đen, và không biết một chữ tiếng Na-uy, nhưng nó dậy sớm, không cần đánh thức, nó mặc áo lạnh hai ba lớp, đeo găng tay, đội mũ, trình trọng ngồi ở hành lang chờ thằng bé hàng xóm tên Geir tới đón đi. Lúc tan học, vợ chồng tôi lên nhìn cảnh thằng Geir mi con bé một cái rồi mới bấm chuông giao em. Nhưng khi lên lớp hai tiểu học thì anh 'cavalier' tí hon theo cha mẹ dọn nhà đi nơi khác, Như bơ vợ một mình, cả trường cũng chỉ có nó tóc đen. Chúng tôi đưa nó tới cổng trường, nó nói thôi ba má về đi, con đi một mình được, rồi nó xo vai rụt cổ đi vào giữa đám trẻ lạ. Nhìn dáng xo vai của con, vợ chồng tôi hiểu được sự cố gắng tốt cùng của con. Chính nó làm gương cho chúng tôi về sự phải cố gắng thế nào để tự lập trong xã hội mới.

"Rồi tại sao con lại trở về với cái nghề đã chọn năm lên ba nhỉ?" Tôi hỏi.

"Con chẳng biết nữa, ba. Có lẽ chỉ là tình cờ." Như trả lời.

Chúng tôi bàn sang kỳ nghỉ hè sắp tới, rồi lan man sang chuyện bồ bịch. Nó không có bạn trai và chúng tôi đang nói về việc khó chọn một người hợp để làm bạn đời thì đã thấy một đôi chim sẻ bạc má tới thăm cái tổ chúng tôi mới treo, và có vẻ như đôi chim gấp gáp lắm, chúng chui vào coi sơ rồi... nhận nhà ngay.

Chúng tôi ngồi cả giờ hào hứng dòm đôi chim tha rác bay ra bay vào. Nhưng sau đó, Như bận đi đây đi đó xin việc và phỏng vấn, nó cũng hay đi chơi với mấy con bạn cùng lớp; còn tôi một mình ngắm chim cũng chán, rồi quên đi. Một hôm tôi thấy tổ chim được di chuyển đi chỗ khác. Trong nhà hỏi nhau có ai buộc lại tổ chim không, ai cũng nói không. Sau ông hàng xóm cho biết ông thấy tổ chim rớt nằm dưới đất một ngày, đã lấy lên cột lại ở một vị trí chắc chắn hơn. Tôi cảm ơn.

Một hôm trời đẹp, cha con tôi lại ngồi ngoài vườn rình xem đôi chim có biết di chuyển tới địa chỉ mới hay không. Mãi không thấy động tĩnh gì cả.

Con Như đã nhận chỗ làm, chỗ hơi xa nhà, nhưng đành vậy. Buồn vì sắp phải xa con, tôi nói:

"Từ nay không ai pha trà cho ba nữa."

"Không ai chở con đi thi nữa." Nó nói.

Thường ngày, Như đi học bằng xe buýt. Nhưng thỉnh thoảng tiện thì tôi chở. Đặc biệt tôi thích được chở nó đi thi, vì nó cho rằng hôm nào ba chở thì nó làm bài được.

"Không ai cùng ba cầu nguyện trên xe nữa" Tôi nói.

Lời cầu nguyện của nó bao giờ cũng có một câu tôi rất thích, và đã thuộc lòng từng chữ:

"Xin Chúa giúp cho những bệnh nhân của con, đừng để họ phải đau đớn hay khó chịu vì bàn tay con. Nếu con có thể làm gì để bệnh nhân của con được dễ chịu thì xin Chúa chỉ cho con, con cảm ơn Chúa."

Tôi hỏi:

"Lời cầu nguyện của con trên xe khi đi với ba, có bao giờ con cầu một mình không?"

Như thú thật:

"Dạ, những lần đi xe buýt một mình tới trường để thực tập với bệnh nhân, con cũng luôn luôn cầu nguyện như thế." Im lặng một lúc, nó tiếp: "Thưa ba, như thế có phải là một sự yếu đuối tinh thần không, ba?"

Tôi trả lời:

"Theo ba, con chỉ thú nhận giới hạn của mình trước sự quan trọng của cơ thể con người, dù chỉ là cái răng. Ba nghĩ con nên tiếp tục cầu nguyện như thế, con ạ."

Lễ mãn khóa được tổ chức tại giảng đường Aula của đại học Oslo, một cách đơn giản. Vẻ đơn giản của buổi lễ tương phản với vẻ long trọng huy hoàng của những buổi trao giải thưởng Nobel Hòa bình cũng diễn ra ở đây, gây cho tôi một phấn kích không tên. Tôi say sưa ngắm trên tường bên trái, bức tranh lớn Historien của Edvard Munch vẽ

một ông già ngồi bên gốc cây cổ thụ kể truyện cổ tích cho trẻ con nghe, một phong thái rất... Việt Nam. Có lẽ chẳng riêng gì Việt Nam hay Na-uy, cả nhân loại trường tồn là nhờ thế. Phải như thế.

Lễ xong chúng tôi ra ngoài chụp hình kỷ niệm. Cứ tiếc là má Như bận đi làm không tham dự được. Nhưng chúng tôi đã hẹn sẽ đón má Như khi tan sở để cùng đi ăn khao bằng... một chiều phố.

Dưới bóng mát những cây cổ thụ trong vườn sau đại học, Như hỏi tôi:

"Ba thấy buổi lễ thế nào, ba?"

"Đơn giản, mà đẹp lắm."

"Ba thích nhất cái gì?"

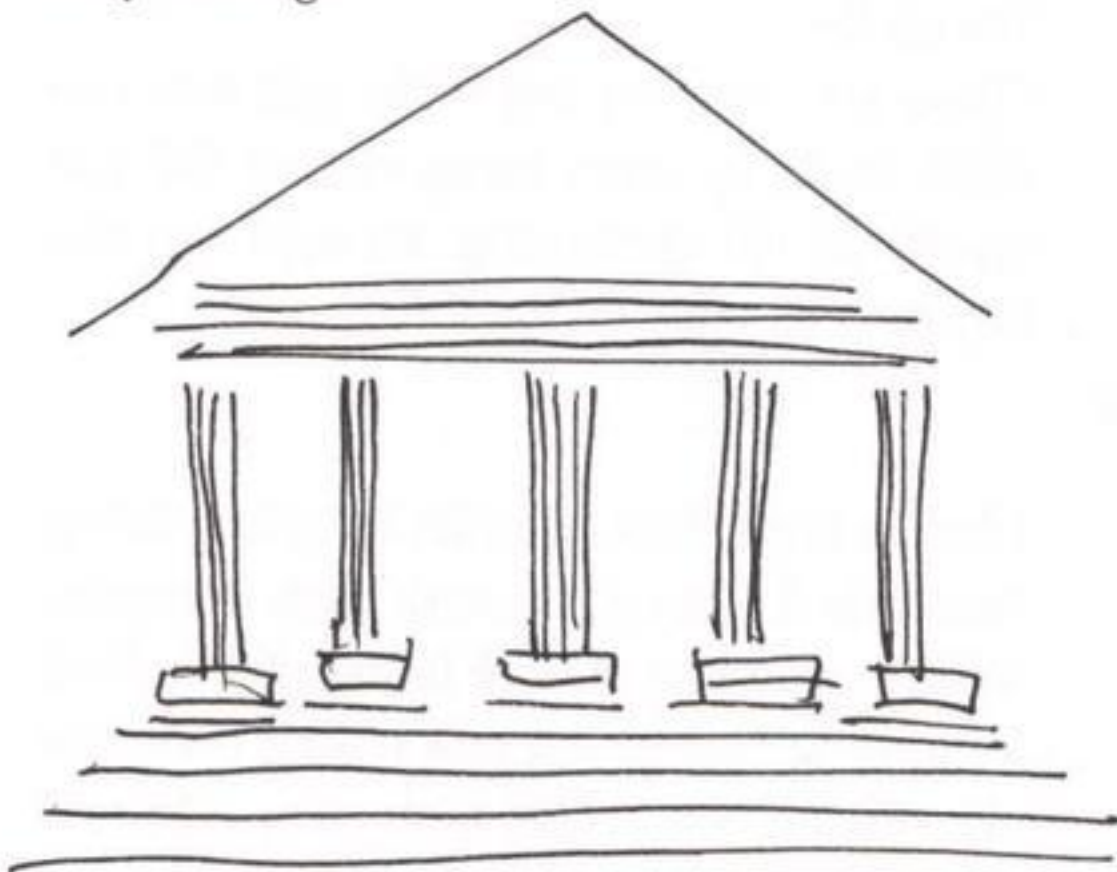
Tôi nhớ đến niềm phấn kích hồi nãy và trả lời:

"Ba thích nhất là cái thành tích bé nhỏ của con và các bạn con được diễn ra trong một nơi đã chứng kiến những thành tích lớn lao của các vĩ nhân. Thứ hai là trong ba bài diễn văn, bài thứ nhất của ông Khoa trưởng, bài thứ hai của cô đại diện tân khoa và cuối cùng của ông Tổng thư ký Nha sĩ đoàn, không ai nhắc tới câu 'cứu nhân độ thế'..."

Con gái tôi cầm tay tôi:

"Con cũng cảm ơn không phải nghe những lời đó... Nhưng ba có muốn khuyên con điều gì không?"

"A, đừng làm khó ba chứ! Con cho ba miễn được không?"



"Dịp của ba mà, ba không nói, uống lắm!" Nó cười hóm hỉnh.

"Để ba nghĩ đã..." Tôi hoãn binh, và biết mình sẽ... lui binh luôn. Nhưng vì con đã hỏi, tôi cũng thử nghĩ trường hợp cần phải nói, nên nói điều gì vào dịp này.

Tiếc rằng những điều đáng khuyên, các thầy của Như đã nói rồi. Ông Khoa trưởng nói "Kiến thức cao mà các bạn được trang bị hôm nay, ngày mai sẽ trở thành lạc hậu." Ông Tổng thư ký Nha sĩ đoàn nói "Các bạn đừng bao giờ chọn giải pháp dễ dãi nhất, dù cho mình hay cho bệnh nhân." Còn những điều khác, như sự cố gắng thì từ nhỏ con Như đã cố gắng tới so vai rứt cổ lại rồi, chẳng nên đòi hỏi nó thêm. Lòng khiêm tốn? Lúc này con bé còn có vẻ khiêm tốn hơn tôi hồi tôi mới đậu bằng tiểu học nhiều, chẳng cần phải khuyên bảo làm gì.

Ăn phở xong về nhà, còn mấy khúc phim trống trong máy ảnh, tôi bảo con ra vườn sau chụp nốt. Khi chụp nó với cái tổ chim, tôi bỗng tò mò muốn coi xem gia đình nhà chim ra sao, bởi vì tính ra, từ khi đôi chim tha rác làm ổ tới nay, chim đã phải đẻ trứng, ấp ra con, và con có lông có cánh bay đi rồi. Tôi hồi hộp rút cái chốt mở cửa, và thấy năm cái trứng màu trắng đục nằm xô lệch trên ổ rơm. Năm cái trứng thối.

Tôi ngẩn người ra, và tôi biết rằng chim mẹ bỏ vì tổ rớt, bị động. Nguyên nhân chỉ vì hôm đó tôi treo cái tổ một cách cẩu thả, mà cẩu thả là vì tôi coi cái tổ như một cái hộp gỗ, một món đồ chơi, không nghĩ tới đó là nơi trú ngụ của sự sống. Nếu nghĩ được như thế, chắc tôi đã thắt thêm một nút nữa cho chắc. Ôi! Nếu tôi bỏ ra nửa phút làm việc đó thì hôm nay đã có thêm năm con sẻ bạc má riu rít trong vườn. Nghĩ rằng mình vô tình giết năm sinh mạng, tôi bàng hoàng cả người. Tôi đưa cho Quỳnh Như coi năm cái trứng buồn bã, lòng muốn nói "Con ơi! Đây là lời khuyên của ba" nhưng miệng ấp úng.

Tâm Thanh

Tủm Tỉm

Thanh Hiệp sưu tầm



Đề nghị

Một ông khách bước vào tiệm thuốc tây:

- Cô làm ơn bán cho tôi 364 bao cao su ngừa thai...

-Thưa ông ... chúng tôi chỉ có loại hộp chứa 365 cái, tôi đề nghị ông nên mua nguyên cả chứ để lại một cái lẻ khó bán lắm.

Ông Khách trợn mắt:

- Ài chà cái cô này, bộ cô tưởng tôi dùng hết cả năm để làm chuyện đó hả... ít ra tôi phải dành một ngày để nghĩ ngợi chứ.

Cá tính

Bốn người khách thuộc 4 quốc tịch khác nhau đến nha sĩ để làm răng. Người Mỹ vào trước, câu đầu tiên ông ta hỏi viên nha sĩ:

- Ở đây ông làm răng có chắc không ?

Người Đức hỏi:

- Ông làm có tốt không ?

Người Na-uy hỏi:

- Ông làm có.. đau không ?

Người Việt nam ghé sát vào tai nha sĩ hỏi nhỏ:

- Ở đây làm răng có... có...có rẻ không?

Tái diễn

Một bệnh nhân tâm thần vào phòng mạch xin toa thuốc.

- Bác sĩ làm ơn kê cho tôi một loại thuốc chống lại bệnh ăn cắp vặt

- Được, không sao cả nhưng... nhưng... tôi không thể ghi toa cho anh trước khi anh trả lại cây viết tôi mới vừa để trên bàn.

Tình bạn

Một chiếc tàu thủy bị đắm, hành khách chết hết, chỉ còn lại ba người may mắn sống sót trôi giạt vào hòn đảo hoang vắng. Lâu ngày sống trên đảo họ trở thành bạn thân. Một hôm trong lúc đi moi đất tìm củ đại để ăn, bọn họ bắt gặp một cây đèn thần, hung thần của cây đèn liền phán:

- Ta sẽ ban cho ba người mỗi người một điều ước.

Anh chàng người Phi châu nhanh nhẩu:

- Tôi ước ao được trở về lại mái nhà xưa: Nơi đó tôi có gia đình ấm cúng và một đàn gia súc đếm không xuể, và sẽ không còn thấy cảnh kỳ thị chủng tộc của người da trắng nữa.

Hung thần hô! ÔBALA, tức thì chàng Phi châu vụt biến mất.

Đến phiên chàng người Nam tư thì hồ hởi:

- Tôi ước ao được trở lại Thủ đô Beograd của tôi, nơi đó hận thù chủng tộc sẽ không còn ngự trị trên quê hương tôi nữa, và tôi có được nhà cao cửa rộng vợ đẹp con ngoan.

Ô BALA! Chàng Nam tư được toại nguyện, vụt biến mất.

Còn người cuối cùng vẫn im lặng, cúi đầu buồn bã. Hung thần sốt ruột liền hỏi:

- Còn người thì sao, lẹ lên đi chứ?

Chàng Việt nam chậm rãi:

-Thưa ngài, nếu chúng nó đi hết rồi thì con ở lại đây bơ vơ buồn chết được, Vậy xin ngài hãy nắm cổ 2 thằng đó trở lại đây với con cho có bạn...

Họ tên

Một anh người meksikaner đến buôn bán tại Texas, anh ta vào một khách sạn để đặt phòng.

Nhân viên tại quầy hỏi:

- Anh muốn đặt phòng cho ai ?

- Don Manuel de la Puente de Mora y Aragon de los Sanchos en Poellas

- Được, tất cả vào đi, người cuối cùng nhớ đóng cửa lại.

Đòi lại

Hai cậu bé ngồi chờ đợi tại phòng y tế địa phương. Một cậu thì mặt mày nhảnh nhó, còn cậu kia thì tỏ vẻ sốt ruột lo lắng. Bác sĩ đến hỏi:

- Em bị gì ?

- Dạ thưa Bác sĩ, em nuốt một đồng trong bụng

- Còn em này, làm gì mà ngồi đây?

- Dạ, nó nuốt một đồng của em

Mảnh vỡ

Hoài Mỹ

Mảnh thứ nhất: sinh nhật của thằng Tú

-Thứ bảy tới sinh nhật của con, ba ạ.

-Thế hả?

-Đố ba con lên mấy tuổi đó.

-...tám.

-Sai. Chín.

Thằng Tú cười, trong khi ba nó thì vẫn không rời mắt khỏi màn ảnh ti vi.

- Lần nào ba cũng nói trật tuổi con.

Không thấy ba nói gì, thằng Tú tiến lại gần, thân mật đặt tay lên vai ba nó:

- Sao ba mê xem đá banh quá vậy ba?

Ba nó cười hì hì:

- Hấp dẫn lắm chứ, con không thấy sao? Với lại đây là một môn thể thao, con nên nhớ vậy.

Vừa dứt câu ba nó nhồm người dậy, xít xoa trước cú sút đẹp của một cầu thủ. Thằng Tú cũng liếc nhìn ti vi, nhưng rất thờ ơ:

- Sinh nhật nào của con ba cũng hứa cho con đi chơi, lại thôi. Như năm ngoái, ba nói đưa con đi xem xiếc, sau đó ba mắc coi Brasil đấu với Argentina.

Nghe con trách, ba nó cũng động lòng. Thằng Tú tính đi ra nhưng ba nó đã kéo tay nó lại, âu yếm nói:

- Ừ, ba xin lỗi. Thế thứ bảy tới con muốn ba dẫn đi đâu? Xi-nê hay lại đăng Hồ Cá? Tùy ý con chọn.

Mắt thằng Tú sáng lên:

- Chắc không ba?

- Ba hứa danh dự.

- Con muốn xem kịch Pinocchio. Tụi Na Uy lớp con đứa nào cũng xem rồi.

- Ô kê. Xem kịch xong ba sẽ đãi con một châu McDonalds, sau đó đi mua đồ chơi. Chịu chưa?

- Vậy con khỏi mời tụi bạn tới dự sinh nhật con, ba nhé.

- Mời trể cũng chẳng sao con à. Hôm sau chủ nhật mà, đâu phải đi học.

- Thôi khỏi, ba. Để con với ba đi chơi đã đời luôn.

Từ lúc đó thằng Tú sống trong sự nôn nóng. Nó cảm thấy ngày giờ đi chậm rì. Vào lớp nó khoe với cô giáo và lũ bạn về lời hứa của ba mình.

Sáng thứ bảy trong bữa điểm tâm, ba thằng Tú dặn vợ là chiều nay hai cha con sẽ không ăn cơm nhà. Mẹ nó vui ra mặt vì thấy con mình vui. Chưa tới giờ đi mà thằng Tú đã

mặc sẵn quần áo đẹp. Thỉnh thoảng nó lại nhìn đồng hồ hỏi mấy giờ rồi.

Sau cùng thì cũng tới giây phút mong đợi. Thằng Tú nắm tay ba nó để cùng xuống nhà đậu xe. Nó được ba đồng ý cho ngồi ở ghế trên. Nó cảm thấy mình lớn hẳn và sung sướng bội phần vì sinh nhật năm nay nó muốn gì được nấy.

Ba nó mở máy. Chiếc xe rung lên một hồi rồi im. Thằng Tú hơi lo. Ba nó thử bốn năm lần nữa mà máy vẫn không chịu nổ. Ruột gan thằng Tú bắt đầu thất lại. Sau khi gỡ nắp xe lên xem xét các bộ phận, thấy không có gì khác thường, ba nó lại đề máy nhiều lần nữa. Vẫn không kết quả. Cuối cùng ba nó quay sang nó, nhún vai:

- Chịu vậy!

Rồi ba nó lật tay áo xem đồng hồ:

- Còn hên, vừa đúng giờ trực tiếp trận bán kết. Mình lên xem ti vi cũng được, con nhí.

Nói xong ba nó vội vã lên nhà.

Thằng Tú vẫn ngồi bất động trên xe.

Mảnh thứ hai: ba chìm bẫy nổi

Bác Giáo cho cuốn Văn Tiếng Việt vào chiếc phong bì lớn, dán lại rồi để địa chỉ của người nhận. Động tác của bác khoan thai, cẩn trọng. *"Chỗ chúng em ở hiểm người mình lắm. Em lo các cháu sắp quên hết tiếng Việt. Anh có sách văn nào gửi sang cho em mượn để em dạy các cháu học. Vợ chồng em vẫn nói với nhau dù gì mấy đứa nhỏ cũng phải biết tiếng Mẹ đẻ."*

Bác Giáo đang đáp ứng nguyện vọng ấy.

Quyển văn này thuở trước đã khai tâm bác. Gần ngày đi học, bác đã được mẹ mua cho sách. Ngoài lớp giấy bóng đỏ bao bìa, mẹ

bác đã nắn nót tên của bác, tên của trường. Những ngày đầu đêm ngủ, bác đem sách theo vào giường. Đến lớp phải gỡ sách ra học, bác lo ngay ngáy sách bị vấy mực. Lại gặp cô giáo nghiêm, quất thước kẻ vào mu bàn tay trò nào làm quăn góc sách vở. Bác càng giữ cuốn văn kỹ hơn.

Ngày tháng trôi. Bác Giáo đã tập đánh vần, ghép từ, ráp câu qua những trang sách đó. Khi bác học hết lớp một, cuốn sách còn mới lắm, chỉ sờn giấy bao bìa. Bác đã cất sách vào một học tủ. Để kỷ niệm. Tình cảm bác vốn quắn quít tuổi ấu thơ. Mỗi lần dọn dẹp sách vở cũ, bác lại cầm cuốn văn đầu đời lên, lật từng trang. Cả một dĩ vãng tươi mát sống lại. *"Ôi sung sướng là thời gian cắp sách. Ôi vui tươi là lúc hầy còn thơ. Đời đẹp đẽ như trong một giấc mơ."*(*) Rồi trưởng thành, bác đã chọn ngành sư phạm. Ra trường. Nhập ngũ. Biệt phái. Xảy đến quốc nạn 30 tháng tư, đặc ân biệt phái trở thành trọng tội đối với chế độ mới. Bác bị bắt đi cải tạo. Mẹ bác bán dần đồ đạc và cả hai tử sách để có tiền thăm nuôi con. Bà giữ lại cuốn Văn Tiếng Việt vì biết con mình quý. Được thả khỏi trại tù, bác Giáo tập sự chạy gạo ở chợ trời. Cuộc tình duyên của bác nảy nở trên hè phố. Vợ chồng bác Giáo không dám có con, sợ nó chẳng giống ai trong xã hội mới này. Đường hy vọng cuối cùng là vượt biên. Ngày đi, sau ít phút nghỉ ngơi, bác Giáo đã nhét vội cuốn văn dưới bộ quần áo trong cái bịch ny lông. Cuộc hải trình gian truân, khốn khổ. Lên được bờ, khi đã ổn định được chỗ tạm trú trong trại tị nạn, bác Giáo mở bịch ny lông ra. Cuốn Văn Tiếng Việt bị ẩm nước, cong queo. Bác vuốt vuốt bìa trước, bìa sau. Khi bác phơi sách ngoài nắng, nhiều người cười bác lắm cẩm.

Trước ngày lên đường đến định cư ở Na Uy, bác cất cuốn Văn Tiếng Việt vào một bìa cứng, đựng trong cặp da.

Đứa con đầu lòng của vợ chồng bác Giáo chào đời muộn. Nó yếu ớt, đệt, không những chậm nói mà còn phát âm ngọng. Bác Giáo giấu trong lòng cảm giác bị hụt hẫng. Mọi dự tính, ao ước cho đứa con đành lắng chìm. Cuốn Văn Tiếng Việt nằm an phận dưới lớp bụi thời gian. Trong cuộc sống trên xứ lạ quê người bác Giáo như kẻ đi mà chân không bám mặt đất. Những cơn lốc ngôn ngữ, văn hóa lạ tiếp tục làm bác chao đảo.

Bỗng... Cô em gái viết thư. "*Sau ngày giải phóng, các cháu lớn bị thất học đã đành...Nay còn mấy đứa nhỏ, chúng em không nỡ để tụi nó quên tiếng Việt*". Bác Giáo bước ra khỏi lớp mây mù. Lâng lâng.

Bác Giáo đích thân ra bưu điện gửi cuốn Văn Tiếng Việt đi. Bằng đường *express*.

Hơn hai tháng sau bác Giáo nhận được chiếc phong bì lớn. Mở ra: Cuốn Văn Tiếng Việt. "*Các cháu kêu sách này cổ rồi, không chịu học anh ạ. Em xin gửi trả...*" Bác Giáo vò nát lá thư. Cuốn Văn Tiếng Việt đã bị bóc trần trụi lớp giấy bao bên ngoài. Bìa long. Lề bung. Bác Giáo vội lật vào trong. Không trang nào không bị những nét bút gạch ngang dọc. Trên bài học văn TR, hình bà Triệu bị vẽ thêm ở giữa hai chân bà một khoanh tròn lớn với những gai tua chung quanh; bên dưới nguyệt ngọc chữ *SEX*. Bài văn QU, mắt Ngô Quyền đeo kính đen; thanh gươm trên tay biến thành khẩu súng. Văn L, ngực Lê Lợi mang chữ *RAMBO*. Trang cuối, một mũi tên kéo từ chữ *Fuck you* chỉ vào miệng hình thầy giáo đang khuyên học trò trước khi chia tay nghỉ hè...

Mặt bác Giáo tái đi. Bác tìm cục tẩy. Bác càng xóa càng thêm nhiều vết lem. Bác xiết mạnh tay. Tiếng rít khô phát ra. Xoạc!

(*) *Thơ của Lâm Ngọc Sĩ*

Mảnh thứ ba: hấn

Nàng vịn vào ngón tay cụt hai đốt của hấn:

- Chắc anh phải thương...*người ta* dữ lắm, mới...hy sinh thể này.

Hấn nhún vai, trả lời cho qua:

- Cũng...vậy thôi.

- Cũng vậy là thế nào?

- Thì như anh đã kể, tại nó tự tử... Mà cũng do lỗi ở anh, hứa bỏ đánh bạc rồi...vẫn đánh hoài.

Quả thật hấn đã một lần lập gia đình. Tuy nhiên có vợ rồi hấn cũng không thể nào tẩy nổi chất máu đỏ đen trong người hấn. Bao nhiêu tiền kiếm được hấn đều nướng vào các canh bạc. Vợ hấn khóc lóc, năn nỉ mà hấn vẫn chứng nào tật nấy. Tuyệt vọng, vợ hấn uống thuốc ngủ tự tử, nhưng may được cứu kịp. Lúc đó hấn cảm thấy hối hận vô cùng. Hấn thề sẽ chữa đánh bạc, nhưng vợ hấn trả lời không đời nào tin. Hấn lặng lẽ xuống bếp lấy con dao to bản mà vợ hấn vẫn dùng để chặt xương bò nấu phở. Đứng hiên ngang trước mặt vợ, hấn đặt ngón tay giữa của bàn tay trái lên tường; tay phải hấn cầm dao vung lên, phập xuống. Ngón tay giữa bay ra cùng với tia máu bắn tung toé. Vợ hấn hét lên, ngất xỉu.

Thế nhưng khi ngón tay cụt đó vừa khỏi sự lên da non thì cũng cùng lúc hấn bị mất việc và vợ hấn bỏ chồng đi theo một gã Na Uy. Hấn đời đen bạc, nhưng hấn cũng chỉ biết nhìn ngón tay cụt mà...tiếc!

- Anh nghĩ gì vậy?

Hấn lắc đầu:

- Chẳng nghĩ gì cả.

- Hỏi thật anh nhé, anh còn thương...*người ta* không?

Giọng hấn chắc nịch:

- Không! Anh chỉ yêu mình em thôi.

Nàng cười:

- Thật không?

Giọng hấn càng nghiêm trọng:

- Em là tất cả đời anh!

Nàng vẫn cười:

- Tỉ dụ bây giờ em đòi anh...chặt ngón tay để chứng tỏ anh yêu em thật tình, liệu anh dám không?

Hấn lặng thinh. Nàng ôm bàn tay hấn trong đôi tay của mình:

- Em nói đùa cho vui thôi. Em biết anh không...can đảm làm vậy nữa đâu, nhưng em tin anh.

Nàng đã về lâu rồi mà hấn vẫn ngồi như một pho tượng ở ghế sofa. Đầu óc hấn không ngừng nghĩ ngợi mông lung.

Từ ngày vợ bỏ, hấn sống âm thầm, tránh gặp mọi người. Hấn thường giấu bàn tay cụt ngón giữa trong chiếc găng tay dù vào thời tiết nào. Cho tới một hôm trong khu vực hấn ở, xuất hiện một thiếu nữ tuổi chừng quá đôi mươi. Lần đầu vô tình gặp nàng, hấn ngẩn ngơ ngay. Trái tim của hấn tưởng đã vĩnh viễn khô héo, bỗng thốn thức trở lại. Hấn nhận thấy nàng có một vẻ đẹp thần sầu. Hấn tìm mọi cách làm quen với nàng và hấn đã thành công. Chỉ một thời gian sau hai người đã tỏ ra cảm thông và thương nhớ nhau. Tuy vậy thỉnh thoảng nàng vẫn không giấu nổi nỗi hoài nghi về tình cảm của hấn, nhất là những khi nàng vịn vào ngón tay cụt của hấn. Điều này khiến hấn vừa khổ sở lẫn bức bối.

Hấn sợ mất nàng. Hấn muốn chứng minh cụ thể rằng đời hấn không thể thiếu nàng. Hấn

vẫn ước ao có dịp để buộc nàng phải tin rằng hấn yêu nàng thật sự.

Sáng hôm sau, ngoài trời tuyết rơi trắng xóa. Trước mặt hấn không phải tách cà phê thường lệ mà là ly rượu mạnh và một cái hộp mạ vàng hình trái tim. Hấn uống một hơi cạn ly rượu. Cơ thể hấn nóng bừng. Hấn từ từ tháo chiếc găng tay ở bàn tay trái ra, ngắm nghía từng ngón một. Hình ảnh người yêu hiện ra rực rỡ hơn bao giờ hết trong tâm trí hấn. Bằng một cử chỉ khoan thai, hấn lấy cây kim may áo gạch nhẹ trên đầu ngón tay cái. Một dòng máu ứa ra. Hấn dùng que tăm chấm máu, viết trên tờ giấy trắng: *Gửi em chứng tích tình yêu của anh*. Rồi hấn đứng dậy - vẫn với thái độ hết sức bình tĩnh - đặt ngón tay út lên mép bàn. Tay phải hấn với lấy con dao thái thịt đã để sẵn trên kệ gỗ, giơ lên. Phập! Hấn ngã xuống, ngất đi.

Vừa lúc đó điện thoại nhà hấn reo. Tối qua hấn quên tháo máy trả lời tự động. Tiếng hấn phát ra từ cuốn băng: *Xin vui lòng cho biết quý danh để tiện việc liên lạc.... Khi về, chúng tôi sẽ gọi lại...* Từ đầu dây bên kia, giọng phụ nữ: *...Em đã quyết định sẽ...đi xa...thật xa... Anh đừng tìm em làm gì...Thôi, vĩnh biệt anh...*

Mảnh thứ tư: Tiên học lễ...

Rồi khóa học cũng đến hồi chấm dứt. Nó trôi chậm hơn dự đoán. Cách nay gần một năm, Loan đã háo hức cùng với hơn hai chục sinh viên khác từ Âu châu về Việt nam học. Giờ cô lại sửa soạn rời xứ sở này. Loan không hiểu các bạn da trắng của cô thế nào, buồn hay vui, quyến luyến hay nôn nóng. Cô chỉ thấy họ lúc nào dường như cũng cười nói rộn ràng. Riêng Loan, cô vẫn thấy thốn đau trong lồng ngực. Tâm trạng của cô khác hẳn với ngày về nước.

Năm ngoái, khi đặt chân xuống phi trường Phú Bài, Loan xúc động hết sức. Cô mang niềm hãnh diện của người đi xa nay được trở về nhà mình. Thời gian đầu Loan tập làm quen với khí hậu nóng bức, sự thiếu thốn tiện nghi trong cư xá và cả với tiếng ồn ào, bụi bặm ở hè phố. Cô chịu đựng được tất cả. Cô đại lượng với hoàn cảnh khắc nghiệt của đất nước... Nhưng rồi càng ngày cô càng cảm thấy mình lạc lõng trên chính quê hương mình. Khi ở Na Uy, dù Loan nói tiếng và sinh hoạt y như dân bản xứ, tuy vậy cô vẫn ý thức mình là người Việt. Nay ở Việt nam, những gì Loan hấp thụ được từ bé tại Tây phương lại là những thứ trở ngại cho việc hài hòa của cô với văn hóa dân tộc. Bởi vậy Loan mong sớm rời khỏi chốn này để trở về với nơi tuy không phải quê hương mình, nhưng cô đã quen và hội nhập được.

Niềm an ủi duy nhất Loan tìm được ở đây là sự hiện diện của thầy Tín. Vì chỉ mình Loan là người Việt trong nhóm nên ban giám hiệu đã đãi ngộ cô thêm hai giờ học tiếng Việt mỗi tuần; một mình với thầy Việt riêng.

Thầy Tín chắc cũng trên sáu chục. Tóc thầy đã bạc gần hết. Cặp kính trắng dày làm khuôn mặt của thầy nghiêm nghị. Giọng thầy khàn khàn, nhưng dáng thầy nho nhã. Loan cảm mến thầy ngay. Nhìn thầy, cô nhớ tới bố mình.

Thầy Tín tận tâm, chỉ bảo Loan cặn kẽ. Chỉ sau ba bốn tháng Loan thấy vốn liếng tiếng Việt của mình giàu hẳn lên. Loan đã có thể viết được bài văn, đọc được báo chí và với sự chỉ dẫn của thầy, cô thường thức được những áng thơ, đoản văn của các tác giả Việt nam. Loan nhớ ơn thầy Tín.

Nhờ những giờ tiếng Việt đó, Loan đỡ cảm thấy thời gian đi chậm.

Trước mấy ngày lên đường trở ra nước ngoài, trong khi các bạn cùng khóa bận rộn mua sắm những vật kỷ niệm, Loan nghĩ đến một món quà biếu thầy Tín để tỏ lòng biết

ơn. Cô thấy khó khăn quá. Vật nào cũng có vẻ tầm thường và chẳng mang một ý nghĩa tinh thần nào cả. Loan chợt nhớ tới những bài văn mô tả thứ sinh thú của những người lớn tuổi khi ngồi nhâm nhi ly trà lúc ban mai hay khi chiều tối bên cạnh ngọn đèn. Hình ảnh thật thanh tao. Loan thở ra nhẹ nhõm.

Theo địa chỉ thầy Tín đã cho, Loan đem một cặp hộp trà Tàu loại thượng hạng và một cặp hộp kẹo vừng thứ ngon nhất đến nhà thầy. Một bé gái ra mở cổng cho Loan và mời cô vào phòng khách. Loan đoán bé này chắc là cháu của thầy Tín.

Trong bộ quần áo cánh trắng, thầy Tín tiếp Loan vui vẻ. Khác với dáng điệu đạo mạo trong lớp, lúc này thầy Tín cười nói nhiều, hỏi thăm gia đình của Loan ở ngoại quốc và nhắc nhở cô tiếp tục đọc sách tiếng Việt.

Loan đặt những hộp quà lên bàn, nói lời cảm tạ công ơn dạy dỗ của thầy trong mấy tháng qua. Thầy Tín dụi điếu thuốc hút dở xuống chiếc gạt tàn bằng sứ, hơi chồm người tới trước, đưa tay cầm hộp trà lên. Giọng thầy chợt chùng xuống:

- Trà...Việt Nam à?

Loan đáp lí nhí:

- ...dạ...

Thầy cầm hộp kẹo lên. Hai đầu lông mày của thầy như cau lại sau làn kính:

- Cũng kẹo...Việt Nam à?

Loan ngồi cứng người trên chiếc ghế mây.

Hoài Mỹ

Trích tập "Viết để cho con...ngày sau."





Hải đăng chìm khuất
Đời em vọng phu
Lạnh từ bão táp
Nóng ngàn thiên thu

Muôn lần ao ước
Gối đầu bên nhau
Chẳng ai từ khước
Nhưng đời cách nhau

Thời gian vô định
Như kẻ vô tình
Lòng nhau keo dính
Như bóng với hình

Nhưng sao mệnh kiếp
Như một trò chơi
Nay bồi, mai khuyết
Gần, nhưng hụt hơi

Cầu cho trời nắng
Xin bớt cơn mưa
Lòng cô thiếu vắng
Ân ái ví dầu

Giường như nghĩa địa
Bếp lửa giá băng
Thuyền chèo một mái
Nửa đời xuân xanh

Nửa đời mong đợi
Được mấy lần vui!
Bây giờ nhắc lại
Vẫn thấy ngậm ngùi.

Ngậm ngùi

Chiều rơi chậm chậm
Thu vàng rắc rây
Vào lòng đất thấm
Đượm mùi cỏ cây

Thuyền vào cõi mộng
Hải triều nổi điên
Thân hai vai rộng
Lê lết mọi miền

Nguyễn thị Thu Trúc



Hương ngọc lan

Đoàn Mai Tâm



Về lại gian nhà Hiếu sống thời thơ ấu, đã lâu không có người sửa sang, chăm sóc; đồ đạc để bừa bộn. Vì thế, Hiếu đã dùng hầu hết thời gian dự trù ở thăm mẹ vào việc sơn sửa và sắp xếp tất cả lại cho gọn gàng.

Còn vài ngày nữa, Hiếu phải mau chóng thu xếp cho kịp. Thế mà khi đụng tới cái tủ đựng giấy tờ, Hiếu bỗng khựng tay lại chỉ vì trong đó có nhiều giấy tờ liên quan đến chàng, nào là đơn xin thăm nuôi chàng hồi ở trong biệt giam, nào là cái thư đầu tiên khi chàng vừa vượt trại và thoát sang đất Thái, và những cái từ nhiều địa chỉ chàng đã đến và đã đi ở nước ngoài.

Lẫn trong đó, có cái không phải của Hiếu mà là nhờ bố chàng chuyển vào biệt giam cho chàng mà mãi cho tới nay chàng chưa hề được đọc. Chưa đọc, cũng dễ hiểu thôi, vì có mảnh giấy nào lọt vào tay những người trong biệt giam được. Hiếu vội vàng mở ra, vô tình làm vương những cánh nhỏ màu đen như những búp chè tàu gói trong thư mà chàng chẳng biết là cái gì. Thư viết:

Thứ sáu, ngày 3.10.1975

Anh...thân yêu.

Họ bảo em không có tên trong giấy đi thăm nuôi....Họ không cho em vào theo.....Mặc cho em van xin là em đã lỡ vượt đường rừng tới đây thì cho em vào nhìn anh một chút thôi...

Em.

Cái chuyện Hiếu đã cố quên, và ngỡ như đã quên hẳn rồi, thế mà giờ đây nó cuộn cuộn kéo về như đông như bão:

Em..! Tôi nhớ ra em rồi! Sáng sáng, trước khi vào lớp, em thường đứng quanh quần dưới gốc cây ngọc lan ở đầu trường tìm những cánh hoa vừa rụng xuống trong đêm. Nhưng cũng có lần em đứng ngẩn ngơ vì không tìm được cánh hoa nào như cái hôm tình cờ tôi đi học ngang qua. Tôi thấy em ngược nhìn thềm thường những bông hoa trắng tinh nổi bật giữa đám lá xanh ở trên cao. Tôi muốn giúp em lắm, nhưng tôi cũng không cao đủ để có thể kiễng chân hay nhảy lên níu xuống hái cho em được. Và tôi đã ngồi xuống để em leo lên vai. Tôi kiêu em trên

vai và em cố nhón hết sức chụp được bông
hoa trắng tinh em thềm thường

Tiến đưa

Chiều hôm ấy tiễn Anh xa phố nhỏ
Ánh dương vàng chợt hiu hắt đơn côi
Hàng liễu xanh rũ từng cánh lẻ loi
Nhỏ đứng đó âm thầm che tiếng nấc.

Anh đi rồi Nhỏ sẽ buồn nhiều lắm
Khi nắng vàng phản chiếu ánh pha lê
Ai sẽ đàn cho Nhỏ lắng tai nghe?
Ai sẽ nghe Nhỏ ngân từng tiếng hát?

Sẽ không còn những buổi chiều nhạt nắng
Nhỏ cùng Anh dạo quanh góc Giáo đường
Nguyễn Thiên Chúa là Cha rất yêu thương
Giữ gìn nhau trong tình yêu muôn thuở.

Anh bước đi, nhịp chân xa phố nhỏ
Xa thật rồi, xa tất cả nhớ thương
Nhỏ của anh vẫn ngơ ngác bên đường
Như ngày đầu, ngày đầu Anh gặp Nhỏ ...

Cỏ Non Stavanger



Sau hè năm đó, tôi ra tỉnh học lớp mười.
Thỉnh thoảng về ngang trường cũ gặp em,
tôi gợi chuyện kiệu em lên hái hoa, em cười
bẽn lẽn, hai má đỏ au.

Và vài năm sau nữa, em cũng ra tỉnh học
lớp mười chung trường với tôi. Quanh sân
trường tỉnh, hoa ngọc lan trồng nhiều,
những cây ngọc lan mới trồng còn thấp, em
chẳng cần nhờ tôi kiệu lên, em vẫn có thể
chọn bông nào em thích và em hái cả cho
tôi nữa.

Năm sau, tôi rời trường tỉnh vào Sài Gòn
học. Ngày chia tay, thấy tôi bịn rịn em bảo:
*"Anh cứ đi đi, mấy năm nữa em cũng đến
chỗ anh thôi."*

Nhưng thời buổi chiến tranh thay đổi nhanh
chóng hơn nhiều, so với những gì em tưởng.
Ngay năm sau, em đến chỗ tôi thật; chỉ tiếc,
nơi em đến là quân trường chứ không phải
chỗ em và tôi từng ước mơ.

Quanh khu tiếp tân ở quân trường, hoa ngọc
lan được trồng xen kẽ với những chiếc ghế
đá. Những ngày cuối tuần em đến thăm, tay
em luôn vôn về những cánh hoa ngọc lan
rồi bỏ vào túi áo ngực tôi lúc nào tôi không
hề hay biết. Và tuần nào cũng thế, hương
hoa ngọc lan thoang thoảng từ túi áo ngực
cả tuần.

Những ngày thụ huấn ở quân trường qua
thật nhanh. Ngày lễ mãn khóa vội vàng đến
nổi thiếu cả những nghi thức của những
buổi lễ mãn khóa bình thường.

Hai tuần sau ngày mãn khóa, tôi được
chuyển bằng phi cơ quân sự ra miền Trung
bổ sung cho lực lượng Biệt Động Quân Biên
Phòng. Rồi bị bắt ngay trong trận đánh mở
màn vào Buôn Mê Thuật và bị biệt giam.
Cũng từ đó tôi không còn nhận được tin gì
về em nữa.

Hiếu gấp lá thư cùng những vật gói ở trong đó vào túi và đang định vùng vằng với bố mẹ như cái ngày mới lớn, rằng sao không nói cho chàng biết chuyện này; nhưng rồi, chàng nhớ ra: Bố chàng đứng tên chính trong giấy đi thăm nuôi, chứng kiến việc này, Người đã chết nay đã giỗ mãn tang; còn mẹ chàng bây giờ lúc nhớ lúc quên. Mà nhắc lại làm gì trong cái giây phút hạnh phúc hiếm hoi hai mươi mấy năm hai mẹ con gặp lại này. Rồi, Hiếu bình tĩnh lại ngay và vội vàng tiếp tục thu dọn cho xong để ngày mai, ngày chót còn ra thăm và sửa mộ cho bố.

Hôm sau, chuẩn bị cuộc, liềm...và một thùng sơn trắng xong, Hiếu mới biết nghĩa trang bây giờ đã di chuyển ra chân đồi Pháo Binh. Đồi Pháo Binh, Hiếu biết, vì ngày xưa quân đội đặt nhiều khẩu đại bác trên ngọn đồi này để canh phòng cho quốc lộ 20 và các làng lân cận; nhưng đường dẫn vào đó và dẫn vào nghĩa trang thì chưa biết đâu mà mò.

Lần mò vào đến nơi, tìm mộ bố càng khó khăn hơn, vì ngày bố chết Hiếu không về được, chỉ nhận diện loáng thoáng qua băng video và qua mấy tấm hình. Cho nên, Hiếu phải đi tìm từng ngôi mộ để nhìn hình và đọc tên; và cứ mãi vậy, đến cái mộ thứ năm dãy thứ bảy, Hiếu chết lặng đi một hồi lâu, mắt hoa lên, người lảo đảo vì ảnh của người trong mộ lúc thì như đang vãn về những cánh hoa ngọc lan bỏ vào túi áo ngực chàng, lúc thì nhìn chàng và như nói với chàng: "Họ bảo em không có tên trong giấy đi thăm nuôi....Họ không cho em vào theo.....Mặc cho em van xin là em đã lỡ vượt đường rừng tới đây thì cho em vào nhìn anh một chút thôi...". Hiếu lầm bầm với người trong ảnh: "Vào đi em... Vào trái tim anh không ai có quyền xét giấy tờ... Và bây giờ không còn ai xét giấy Em được nữa..." .

Lâu sau, Hiếu mới nhìn ra được hàng chữ ghi dưới tấm ảnh: "Hoàng Thị Ngọc Lan. Tạ thế ngày 5 tháng 10 năm 1975"

Ngày 5.10..! Hôm đó là ngày chủ nhật. Chỉ ba ngày sau cái ngày ghi trong thư nhờ bố chuyển vào biệt giam cho Hiếu. Ba ngày! Em đã vượt bao nhiêu cây số đường rừng và trải bao sự nhiều khổn khó để đến nỗi...!?

Hiếu muốn chạy ngay đi tìm người hỏi cho ra lẽ, nhưng rồi Hiếu ngập nga ngập ngừng, y hết đứa con trai mới lớn, sợ người ta biết đến chuyện yêu đương của mình. Hiếu cặm cùi làm cỏ, quét sơn; hết mộ Bố tới mộ Em. Và chàng như thấy hiển hiện Bố và Em vượt rừng và đang van xin ở trại biệt giam năm nào.

Chiều đến, hai ngôi mộ đã được dọn và sơn lại xong, Hiếu trồng thêm cây ngọc lan ở đầu mộ bên dưới tấm hình Em; loại ngọc lan chiết cành sẽ không thể cao hơn hình, để Em muốn chọn bông nào tùy thích.

Sáng ngày ra đi, từ cửa chiếc phi cơ vừa cất cánh, Hiếu nhìn xuống dõi tìm, và thấy hai ngôi mộ phản chiếu ánh nắng lung linh như hai cái chấm trắng, trên nền xanh bao la, trông giống như những cánh hoa ngọc lan ở trên cây năm nào.

Chiếc phi cơ vòng lại, lên cao rồi bay ra biển. Khi cùng với mọi người cởi giầy an toàn xong, chàng mở thư ra đọc lại. Hiếu vãn về rồi dùng móng tay bấm, bấm mạnh vào những cánh khô đen gói trong thư, bấy giờ chàng mới phát giác ra đó là những cánh hoa ngọc lan khô. Một mùi thơm thoang thoảng làm Hiếu ngạc nhiên. Không biết hoa ngọc lan hai mươi lăm năm sau còn tỏa hương, hay khứu giác chàng vừa bắt, chụp lại được hương hoa ngọc lan ngày cũ!

Đoàn Mai Tâm

Thơ Hai Cú Mùa Xuân

Hài cú là một thể thơ đặc thù Nhật Bản, gồm mười bảy âm tiết, bố trí thành ba câu 5 - 7 - 5. Nhưng cũng có những trường hợp hài cú phá thể, dài hoặc ngắn hơn mười bảy âm tiết một chút, miễn sao ngắn gọn, cô đọng, và nhờ đó, mới đạt đến chỗ "ý tại ngôn ngoại". Có điều tiếng Nhật vốn thuộc hệ thống ngôn ngữ đa âm, thì mười bảy vần đã là cô đọng lắm. Ngược lại tiếng Việt, thuộc hệ thống đơn âm, mười bảy âm tiết được kể là khá dài. Nếu cứ rón kiểem cho đủ mười bảy âm tiết, bài thơ lại mất đi những tính chất làm cho hài cú là hài cú như đã kể trên. Ngay các học giả phương Tây - thuộc ngôn ngữ đa âm - họ cũng không dùng cứng nhắc mười bảy âm tiết, thường thì ít hơn số đó, ngoại trừ trong một số bài trùng phùng số âm tiết; trường hợp này hiếm. Và một số học giả như tiến sĩ Daniel C. Bunachan, trong cuốn Một Trăm Bài Thơ Hài Cú của ông, nghiêm chỉnh dùng đúng mười bảy âm tiết. Tôi chọn lối dịch phóng khoáng của đa số học giả Tây phương.

Hài cú còn có tên là *phát cú* - *hokku* (câu đầu của *liên ca* - *renga*). Có học giả còn dùng từ ngữ *phát cú* để chỉ các bài thơ mười bảy âm tiết từ thời manh nha của thơ hài cú cho đến những bài được sáng tác đến thời Giang Hộ - Edo (1600 - 1868), nhưng những bài cũng mười bảy âm tiết thời hiện đại - từ thời Giang Hộ trở đi - mới được gọi là hài cú. Ngoài ra, hài cú còn có tên *hài hải* - *haikai*.

Bọn hậu sinh chúng ta thích nhiều sự phân tích, còn các bậc thánh trí lại thật bận bịu với thiên nhiên và con người, như trong những bài hài cú mùa xuân tiêu biểu - theo ý của người dịch - dưới đây.

Nhất Niệm

Xuân đã đến chưa nhỉ? Núi gì đến tên cũng chẳng có Mong manh một làn sương.	Ôi, những ngày gió mưa! Kính kỳ lữ khách Hoa đào cổng xưa.	Cánh diều xinh vút bay Mái nhà người ăn mày.
---	--	--

Chuông chùa đang lịm tắt.
Anh đào hương vương vương
Ôi, chiều hôm!

Biển xuân
Ngày
đầy vơi
đầy vơi
Ngày

Trên cán cuốc
Chim oanh hót
Tiểu Mai thôn.

Những ngày hết gạo
Bình bát
Một cành hoa Nữ lang.

Ai người cầm đuốc
Qua vườn
Tiếc xuân.

Tuyết giá đã tan rồi
Chòm trên xóm dưới,
kìa chao ơi
Trẻ con đầy trẻ con!

Nhất Trà (1763 - 1827)

Rơi
Một giọt
Nước. Cành Xuân.

Ba Tiêu (1644 - 94)

Vu Thôn (1716 - 83)

Nhìn cánh hoa rơi
Lại với cành
Một cánh bướm.

Hoang Bản Điền (1473 -1549)



Sáu mươi

1939 - 1949

Ngày 28, đêm tối trời, ở Huế,
Tháng 12 trời giá lạnh căm căm.
Để tôi khóc trong cơn đau hạnh phúc,
Xé lòng ra cho sự sống tươi mầm.

Cát tiếng khóc tôi chào mùa lửa đạn,
Thế giới chìm trong tiếng rú cuồng điên.
Lời của mẹ ru buồn hơn tiếng khóc,
Thầy tôi ngồi im lặng những chiều lên.

Tôi thơ dại vẫn cười vui với mẹ,
Lắm lần đi nín áo gọi thầy tôi.
Các anh lớn nhường em tô cháo lỏng,
Sáu mươi năm chưa trả được ơn đời.

Tôi nhỏ lắm, ngày mùa thu tháng tám,
Quê hương tôi sùng sục những hờn căm.
Tôi ngỡ ngác giữa rừng cờ đỏ máu,
Sắc hồng tươi sao nhuộm một màu tang.

Làng Đồng Dụ chạy tản cư ngày ấy,
Quê ngoại ơi, nghèo quá, những đồng
không.
Để hương chải ngày cơm rau nửa bữa,
Ôm con thơ nhỏ lệ khóc âm thầm.

Anh Lân, anh Hùng trời mưa bắt nhái,
Bầm ra xào với muối thế mà ngon.
Phục hai tuổi chân xiêu không đứng vững,
Thầy vốn ít lời càng ít lời hơn.

1950 - 1954

Hà Nội của tôi,
Hà Nội 50 mờ mờ trí nhớ.
Hà Nội mùa hè Cổ Ngư phượng đỏ,
Hà Nội mùa thu Hoàn Kiếm mờ sương.
Hà Nội lạc rang, kẹo kéo bọc đường,

Quả nhót đỏ tướng áo mình mưa bụi
Hà Nội những đêm hấp hối,
Giờ giới nghiêm lựu đạn nổ đâu đây.
Thằng H. thất tình đi lính cho Tây,

Xuýt nhảy xuống Điện Biên những giờ phút cuối.
Hà Nội ơi, Hà Nội ơi, thôi đi hấp hối,
Nấc từng cơn, tháng 7, năm tư.

Tôi đi, Hà Nội, cuối thu,
Long Biên, cầu sắt, sương mù, gãy đôi.
Đằng sau Nguyễn Trãi, trường tôi,
Bánh xe lăn, nghiêng mảnh đời vỡ tan.

1955 - 1963

Sài Gòn mưa rơi,
Sài Gòn nắng đổ.
Tôi đi hoang mang giữa đường giữa phố,
Nhớ thầy tôi nhắm mắt tuổi chưa cao.
Tôi đi hoang mang giữa trận mưa rào,
Thương mẹ, thương anh, thương mình, bật khóc.

Sài Gòn mưa rơi,
Sài Gòn bốc lửa.
Sài Gòn quay cuồng cơn đau lịch sử,
Sài Gòn xuống đường, Sài Gòn đạn nổ.
Sao lòng tôi vẫn đẹp tuổi mười lăm,
Trại Di Cư đàn đúm mấy thằng,
Thằng Hà Huyền Chi, Duyên Anh, Nhất Tuấn...
Thằng Cát, thằng Can, thằng San, thằng Nhuận...
Chưa ráo máu đầu mơ lấp biển vá trời,
Sách vở không màng trốn học rong chơi,
Thầy Tấn, thầy Khoan lắc đầu ngao ngán.
Tuổi tôi đó, mười lăm mười tám,
Yêu con đường lá đổ me bay.
Nguyễn Du, Tú Xương, Tân Định ... tháng ngày,
Góc phố Hiền Vương, quán chè Hiến Khánh ...
Yêu Sài Gòn mưa,
Yêu đêm thu lạnh,
Bốn mươi năm như tình lỡ hôm qua.

1963 - 1975

Một chín sáu ba,
Miền Nam cuốn vào những cơn giông bão.
Những đêm hỏa châu, những tin trên báo,
Cáo phó thẳng này, đám táng thẳng kia.
Con đầu lòng tôi, cuống rốn chưa lìa,
Cất tiếng khóc đêm 23 hưu chiến.
Tôi đứng giữa trời, đêm đen, thầm nguyện,
Xin đời con đừng giống bố, con ơi!
Nhưng tay tôi nào có với nổi trời,
Khoa sinh Mậu Thân, Khanh mùa hè đỏ lửa!
Những niềm vui có vết đau máu ứa,
Lửa đạn chiến tranh thành lửa đạn đời tôi.
Bảy sáu, khi miền Nam đã bật tiếng cười,
Khương chào đời, chào đau thương cả nước.

Em yêu ơi,
Chúng ta đã chia nhau hơn nửa cuộc đời,
Chúng ta chia nhau rất ít niềm vui, rất nhiều nỗi khổ.
Anh cảm ơn em, cảm ơn người vợ,
Chịu đau thương trong suốt cuộc đời mình,
Cho lầm lỗi riêng anh,
Cho con chúng ta ra đời vô tội.
Anh nguyện Đất Trời phút giây sám hối,
Xin Tâm em Phật độ bình an.
Bông Sen hồ Tịnh Tâm nở mãi không tàn,
Đời em đó, thơm hương trong niềm đau nỗi khổ.

1975 - 1999

Một chín bảy lăm
Không phải riêng đời tôi sụp đổ,
Không phải riêng con tôi không có miếng ăn.
Tất cả chúng ta tự mất chính mình,
Dù chịu đóng đinh,
Cũng không thể nào cứu chuộc.

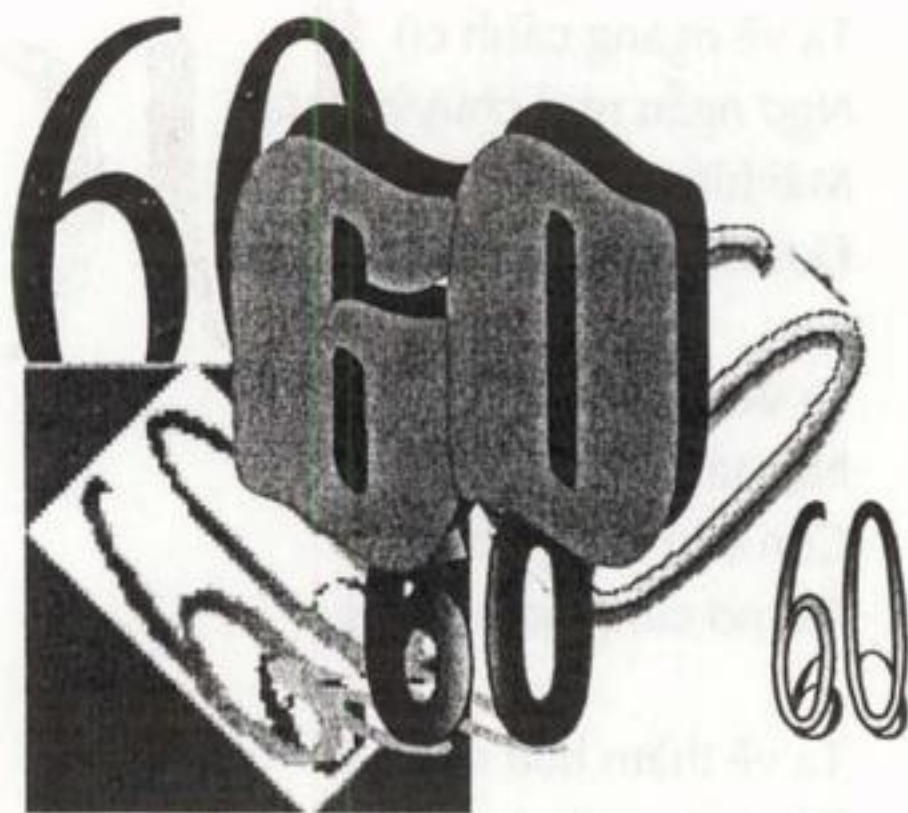
Một chín chín chín,
Đời tôi đi lao đao từng bước,
Bước hôm nay không biết bước ngày mai.
Người yêu tôi, người ghét tôi ơi,
Hãy đến với nhau bằng những nụ cười.
Tôi cảm tạ rừng rưng hàng nước mắt.

60

Tôi cảm ơn đời, cảm ơn tất cả,
Đã cho tôi giây phút yêu thương.
Dù chỉ phút giây, quý giá vô cùng,
Đóa hoa nở trong đời tôi giá lạnh.

Sáu mươi! Sáu mươi!
Bắt chước người xưa nâng ly mà hát,
Vui mà chi?
Buồn mà chi?
Đời ta chẳng qua *hề* ly rượu nhạt,
Rượu nhạt mà say *hề* cứ say đi.
Sáu mươi! Sáu mươi!
Vỗ tay mà hát,
Nâng ly mà hỏi,
Sáu mươi! Sáu mươi!
Đi đâu mà vội?
Đi về đâu?
Biết về đâu?
Trăm năm rồi cũng qua cầu ...

Dương Kiên



Thơ Lê Nguyên

ta về

Ta về lại chốn cũ
Thuở ra đi ngày nào
Căn nhà xưa đổi chủ
Tiếng cười lạ...lao xao

Ta về ngang trường cũ
Lòng dấy buồn vu vơ
Me chua... ai chia nữa
Tuổi học trò mộng mơ

Ta về nơi quán cũ
Chủ quán nay đã già
Nắng trưa buồn ủ rũ
Chạnh lòng khách phương xa

Ta về trên phố cũ
Con hẻm quen ngày nào
Bầy trẻ con lam lũ
Cuộc đời chúng thế sao

Ta về ngang cánh cũ
Ngỡ ngẩn nhớ chuyện xưa
Mái hiên em, ta đứng
Đợi chờ nhau trong mưa

Ta về gặp người cũ
Nay tay bế, tay bồng
Còn đâu dáng năm xưa
Ta mơ cùng năm tháng

Ta về thăm bạn cũ
Tản mát nơi phương nào?
Còn lại dăm ba đứa
Sống vất vả, lao đao

Ta về lại chốn cũ
Thương cho một kiếp người
Còn đâu tuổi đôi mươi
Mộng tan dần năm tháng

thương về xứ Cẩm

Người về xứ Cẩm chiều mưa *
Quên sao bụi đỏ tiễn đưa năm nào
cao su rợp bóng vườn cao
Bây chừ gặp lại đón chào người quen

Bên đường cây cỏ đua chen
hoà chung cảm xúc lổn len trong lòng
vi vu gió thoảng hương đồng
gieo lòng lữ khách nỗi lòng hoài hương

Nhớ thương làng nhỏ Cẩm đường
ra đi lòng vẫn vấn vương ngày về
tuổi thơ thấm đượm tình quê
về đây chợt thấy... bên lề đơn côi

Chiều trên xứ Cẩm ...xa xôi
Thoáng nghe nỗi nhớ em tôi thuở nào
tình đầu em đã gửi trao
về đây sống lại chuỗi ngày xa xưa .. .

*Cẩm đường tên một làng đất đỏ
thuộc huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai





*Ta chết theo ngày em cất tiếng,
Nhạc còn buông xuôi,
Người còn chơi vơi
Tìm người...*

Từ giọng hát em - Ngô Thụy Miên

Gần như đêm nào cũng vậy, khi Tuyên bước lên cầu Saint Michel là bao nhiêu dinh thự, lâu đài, công trình kiến trúc của Paris up vào bóng tối. Đồng loạt. Một giờ sáng. Lầm lũi từ tả ngạn về hữu ngạn, ngang qua đảo Cité và hai chiếc cầu. Dù giữa mùa hè xôn xao giọng cười lời nói hay giữa mùa đông rú dài hun hút tiếng gió. Lầm lũi từ tả ngạn về hữu ngạn, từ ánh sáng vào bóng tối, từ đêm trở mình mớ ngủ gọi ngày. Vậy mà hôm nay, Tuyên đứng lại giữa cầu, nhìn về Nhà Thờ Đức Bà đen mờ một khối. Lạ lẫm như mới thấy lần đầu, như lâu lẫm không gặp lại. Chúa ơi! Chúa ngự trong đó hay Chúa giữa hồn con, có thấy tim con chảy máu, có nghe tiếng đinh đóng ngập ở trong? Chúa ơi! Tiếng kêu từ tâm sao lại đau thương vang vọng hơn lời gọi phát ra từ đôi môi êm ái. Đôi môi hồng nhạt của Duyên. Lời gọi êm như thánh ca của Duyên. Chúa ơi! Chúa ơi!

Chập chờn. Lấp loáng. Có gì lơ lửng trên đầu Tuyên. Không phải con dơi mù bay theo đường siêu âm. Không phải loài chim đêm nặng nề uể oải. Một cánh bướm chập chờn giữa trời, không định hướng. Bất chợt Tuyên rùng mình. Kỷ niệm tuổi thơ như ác mộng ám ảnh suốt cuộc đời. Chú bé tinh nghịch quẹt diêm đốt cánh con bướm bà to bằng hai bàn tay xò ra đậu trên cây ổi sau nhà.

Cháy. Nóng. Khét. Đốm lửa quay cuồng, hốt hoảng trước khi rụng xuống trong hoàng hôn tím ngập ầy đi theo chú bé suốt đời, như tội trọng dù đã xưng nhưng vẫn nặng trĩu trong lòng, như lời hứa không tròn dù đã phai nhưng vẫn chẳng thể nào quên nổi... Con

bướm đã tìm được ngọn đèn. Đường bay thẳng góc với chùm tia sáng nhân tạo rồi cuộc tạo ra một đường xoắn ốc ngoạn mục. Rồi cuộc rồi con bướm cũng sẽ chết cháy vì sức nóng hay tự đập vỡ đầu mình vào bóng thủy tinh. Như những con bướm khác, lúc này, chút nữa, hôm qua hay ngày mai. Chỉ có bóng đèn lì mặt ở lại cho đến phiên chính nó, đứt bóng và được người ta thay đi. Nhấn nài mà nhìn cuộc đời, có gì là bất biến đâu phải không Duyên? Duyên tóc uốn lông mi cong son phấn rực rỡ ngồi cạnh ông chồng Tây còn lại mấy mươi phần trăm của Duyên tóc thề áo tím nhạt đơn sơ đứng hát thánh ca trong nhà nguyện Saint Paul mỗi sáng chúa nhật? Có còn chẳng là tiếng *Chúa ơi* chết lặng trên môi khi em nhìn thấy anh giữa quán đông người. Anh là bồi, em là khách, anh hầu bàn, nhận *pourboire* và nói cám ơn chồng em; anh và em chia sẻ ngọn lửa đêm Phục Sinh; hai đứa đứng sát nhau trước hang đá cùng cầu nguyện giữa đêm Noel cho tình yêu và hạnh phúc vững bền trong tương lai sắp đến. Mười hai năm cách xa mình đến như vậy sao Duyên? Hay mình đã xa nhau, mất nhau hẳn từ cái ngày em theo gia đình lên phi cơ, anh lặn lội vượt biển, cuối cùng mất sạch, chỉ còn cứu được mỗi mạng sống lênh đênh ngơ ngác giữa bến bờ xa lạ này. Giá mà mình đừng gặp lại nhau khi này, cứ để cho tiếng hát ngợi ca Thiên Chúa của dàn đồng ca nữ làm nền, hàng sứ trắng và những khuôn mặt nữ tu hiền từ làm phong cho cuộc tình mình, thì anh sẽ còn yêu hoài nhạc của Ngô Thụy Miên vì mỗi lần em cất tiếng "*Rồi từ giọng*

*hát em, chợt vút cao vút cao một trời",
những hợp âm anh theo đường như cuống
quýt, đam mê hơn, thì anh sẽ còn lắm nhấm
đọc hoài bài thơ của Nguyễn Tất Nhiên viết
cho người tên Duyên. Duyên của Nhiên hay
Duyên của Tuyên, rồi cũng ướt, cũng xa,
cũng nhòa vào mưa, phải không em?*

*Những cơn mưa đầu mùa thường làm em ướt áo
Và tình yêu đầu tiên nào có phải dễ quên,
Để lạnh lòng không cánh vỗ trong đêm
Lũ kỷ niệm ùa về làm huyền ảo,
Và hồn anh chợt như ốc đảo, ngại mình nhỏ bé
giữa bao la*

*Nhưng cũng khế mở ra đón từng nhưng nhớ
Nhưng cũng khế thở dài theo trời nước nở ngoài
hiên.*

*Những giọt mưa hiền như dòng nước mắt lăn
vào giữa đêm sâu, vào những nơi đâu
không tên không tuổi,*

*Những giọt mưa vội đuổi theo nhau như tình
nhân chơi trò cút bắt trong mê lộ tình yêu,
chẳng hiểu mình được gì, mất gì, nhưng cứ
phung phí ngày giờ không tiếc nuối...*

*Và cũng đến khi giọt mưa cuối ngừng rơi,
Đất ướt đầm, rồi rã,*

Nhưng

Đâu đó

Từng nụ mầm nhỏ đã vươn lên,

Đêm cũng sẽ tàn, ngày sẽ rạng,

*Còn nỗi buồn phiền cứ tản mạn quanh đây, cất
tiếng thì thầm không ngưng nghỉ...*

Hát làm chi mãi điệp khúc không quên?

Nhắc làm chi mãi tên người yêu dấu?

*Tên em, tên em, tên em, cơn mưa đầu mùa cứ
gọi mãi tên em*

*Dù giọt mưa đã thấm vào đất đen, đã rửa xanh
màu lá, đã tìm về cội nguồn biển cả,*

*Nhưng kia, từng hàng cây vẫn cứ vẫy lá gọi tên,
Con đường nào qua níu lấy chân, để bày sỏi đá
vô tri lên tiếng...*

*Ước gì được theo em vào giấc thụ miên, được
đặt miệng lên môi nghìn lần không*

ngượng ngịu, và được em yêu, như đã yêu em,

Cho anh chợt bắn khoản thức giấc nửa đêm,

Ngày chưa đến, không gian mềm tiếc nuối...

Giọt mưa cuối đã ngừng rơi

*Nhưng cơn mưa đầu mùa giữa hồn anh gọi mãi
tên em suốt đời không ngưng nghỉ*

Để ngoài kia

Một bình minh huyền bí

Chỉ vừa nhóm khế

Mong manh...

Bài thơ duy nhất còn sót lại trong mười mấy bài thơ anh viết cho em khi mình còn yêu nhau, khi mình vừa xa nhau. Nó không bị đốt cùng xấp thư từ trước ngày anh vượt biển. Nó cũng không chìm theo mớ giấy tờ lúc thuyền anh đắm đuối. Nó chém những vết thật ngọt trong trí nhớ rồi nằm yên ở đó, mừng mủ, lên da non, thành sẹo. Mấy năm qua, anh cũng không có dịp ghi nó ra giấy, cứ lâu lâu lại lôi ra ôn lại như khi còn bé học thuộc lòng những bài thơ ngắn ngắn, dễ thương. Anh cứ nghĩ rồi sẽ có ngày nó yên ổn hóa thạch, thành một thứ mộ bia đánh dấu cuộc tình mình. Đâu ngờ hôm nay nó bùng dậy, cào cấu, gào rú man dại trong anh. Vết thương lại nhiễm trùng, sưng tấy. Xin lỗi em, nghe Duyên. Bài thơ mà em chưa có dịp đọc, bài thơ mà em không hề biết nó đã đi theo anh suốt bao nhiêu năm nay, cùng với tiếng hát và bóng dáng em, hôm nay, bây giờ, anh sẽ tập quên đi. Những bài học thuộc lòng thuở ấu thời, mấy ai còn nhớ? Mười, hai mươi năm nữa, rồi cũng xong. Ngày ấy, nếu còn may mắn được tiếp tục hiện diện, bất chợt nghe một giọng hát nào đó cất lên ngọt ngào: "*Ta vốn thương người yêu dấu cũ, dù hồn chơi vơi, dù nhạc buông lời, tàn rồi. Người còn mai sau, thôi lạc kiếp mãi chờ nhau...*", trí nhớ của anh khi ấy đã mõi mòn có thể sẽ khơi lên một cái tên, một khuôn mặt thơ dại, cùng đôi ba dòng thơ còn sót lại, gãy vụn. Và anh sẽ thầm hãnh diện về một thời tuổi trẻ lãng mạn của mình, như người ta hãnh diện cài đầy huy chương lên ngực áo ngày đại lễ, như người ta dài dòng kể lể những chiến tích oanh liệt, những thành công vang dội. Rồi sẽ lại chìm vào lãng quên. Tấm bia mộ úp xấp mặt. Người ta sẽ quên tên một con sông, một ngọn núi, một quốc gia, có gì tồn tại mãi trong trí nhớ loài người nếu thỉnh

thoảng không được gọi nhắc, phải không Duyên?

Tuyên nhìn lên ngọn đèn. Con bướm đêm không còn múa lộn ở đó nữa. Có thể đã kiệt lực, gãy cánh. Cũng có thể một ngọn gió ngẫu nhiên đã cuốn nó xa ngọn đèn này để đẩy tấp đến một ngọn đèn khác. Để lại tiếp tục điệu múa tự hủy. Để sẽ chết. Đâu có ai xót thương cho một kiếp bướm đêm vô danh hèn mọn, với đôi cánh rách rưới, gãy nát hay cháy đỏ khét lẹt? Chỉ đôi khi là một hình ảnh thoáng qua để rồi sẽ khuất lấp sau muôn vạn hình ảnh khác, lóng lánh rực rỡ, kỳ diệu và trác tuyệt hơn nhiều. Tội nghiệp cho kiếp bướm đêm, tội nghiệp cho kiếp em, kiếp anh, Duyên nhỉ? Nhiều lúc anh tự hỏi, Chúa đã chọn cho mỗi đứa chúng mình một con đường đi, những đường thẳng song song, tiệm cận hay hai nhánh *parabol* bỏ nhau đi xa tít mù tắp, vậy mà sao anh cứ mù quáng khăng khăng cầu nguyện xin cho mình hội tụ hay trùng lên nhau khít khao. Hôm nay thì vỡ rồi ảo mộng. Em son phấn rực rỡ khoác lên người bộ cánh bướm ngày lộng lẫy và có thể đang bay lượn nhón nhơ giữa vườn hạnh phúc, còn anh mãi tăm tối mộng du, dù giữa Sài Gòn u uất đèn dầu hay giữa Paris kinh đô ánh sáng. Cái hố thẳm Tiên Dung - Chữ Đồng Tử mỗi lúc một sâu, một rộng, một mênh mông, còn ai đành lòng mà tìm cách lấp đi nữa, phải không em? Thôi vậy nhé! Người tên Duyên và người tên Tuyên, cả hai đều đã có lúc yêu nhau, đều đau khổ khi xa nhau và bây giờ lặng im đứng nhìn nhau từ hai đầu khoảng cách. Những bến bờ...

Tuyên nhìn đồng hồ đeo tay, cúi đầu bước chậm. Chuyến *métro* đầu tiên còn lâu mới khởi hành. Paris co ro trần trổ, rạo rực những nụ hôn hay lẽ nhè lời kể lể chua nồng mùi rượu. Paris nhìn Tuyên đi qua bằng những con mắt khép hờ. Một dáng còm cõi, xiêu xiêu. Lầm lũi trở về như con dơi mù bay theo đường siêu âm. Lầm lũi leo

lên sáu tầng lầu. Lầm lũi vào nhà, không gây tiếng động để khỏi làm thức giấc bé Vy, chỉ đủ cho Phương hé mắt nhìn, nhận một nụ hôn phớt rồi lại chìm vào giấc ngủ mệt nhọc, tiếp sức cho một ngày làm việc mệt nhọc sắp đến. Và lầm lũi đi vào cõi vô thức, khi những quán cà-phê đầu tiên của Paris bắt đầu mở cửa.

Cổ Ngự

Xa Em



Tóc em dài vờn bay trong gió biển
áo em bay rực rỡ nắng còn vương
da trắng mát như làn trong nước biếc
môi ngọt ngào ru những tiếng yêu thương
giọng em cất nghe sao êm ái quá
ánh mắt hiền làm rung động lòng tôi
tôi đi xa hỏi làm sao quên được
lòng si mê chiếm trọn trái tim tôi
tôi đi xa một thời gian ngắn thôi
mà tưởng sẽ đi vào vô tận
tiếng xe lửa cứ chạy đều
ru hồn tôi vào cõi phiêu diêu
để cho nhung nhớ trở thành dư thừa
vì trong ấy tôi đã tìm thấy em
xin xe cứ chạy đi chạy mãi
hoặc xin thời gian ngừng lại
để tôi được mãi bên người tôi mơ

Dương Kim

Nói chuyện với nhà văn Hoài Mỹ về tác phẩm "*Về Với Biển Cả*"

Thực hiện Nguyễn Oslo

Hỏi: Xin ông cho bạn đọc biết sơ qua vài nét tiểu sử.

Đáp: Cuộc đời của tôi chẳng có gì hấp dẫn cả. Chào đời ở một làng quê thuộc tỉnh Hà Đông. Chưa kịp lớn thì theo bố chạy lên Hà Nội tránh nạn Việt Minh (tiền thân đảng cộng sản Việt Nam). Năm 54 phải bỏ miền Bắc di cư vào Nam vì họa cộng sản. Vừa tới tuổi mới lớn, "nhảy" vô nhà dòng với mộng làm "ông cha", nhưng sau 10 năm không...đắc đạo, bèn "nhảy" ra lại, làm "ông bố". Trước 1975, sống nghề 'gõ đầu trẻ'. Giữa năm 77, chạy trốn Việt cộng, đến Na Uy, lại tiếp tục "bán cháo phở". Chắc sẽ "sinh nghề tử nghiệp" này thôi!

Hỏi: Và các bút hiệu ông đã dùng?

Đáp: Tên cha mẹ đặt cho là Đào Quang Mỹ, hay và đẹp lắm chứ, thế mà tôi cũng...bày đặt chọn bút hiệu. Nay, tiếc! Ngoài Hoài Mỹ, tôi còn ký tên Thạch Thủ dưới những bài có tính cách... nghịch ngợm, ký Lê Ngông Nghênh khi làm thơ... tếu.

Hỏi: Thế ông ký bút hiệu gì khi làm thơ tình?

Đáp: Tôi làm thơ tình...dở ẹc, thành thử trước sau cũng chỉ của được mỗi một bà xã. Không làm được thơ tình, nhất là thơ tình Việt Nam, thiệt thòi lắm đấy, ông bạn trẻ ạ!

Hỏi: Độc giả trong nước được biết đến Hoài Mỹ qua những tác phẩm Tuổi Hoa loại hoa Xanh, hoa Tím đầy tính giáo dục rất thích hợp và bổ ích cho tuổi mới lớn trước ngưỡng cửa vào đời. Ngoài các truyện viết cho tủ sách Tuổi Hoa này, ông đã cộng tác với báo nào trong nước trước 75 cũng như ở hải ngoại sau này?

Đáp: Ngoài Ngàn Thông mà tôi làm chủ nhiệm, tôi viết thường xuyên cho Tuổi Hoa, cho tuần báo Thăng Tiến (của Lm. Phan văn Thăm), Trái Tim Đức Mẹ (dòng Đồng Công), Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp (dòng Chúa Cứu Thế)...Thời gian đầu ở hải ngoại, tôi thường viết cho báo Dân Chúa, Độc Lập... Hiện nay tôi gửi bài nhiều nhất cho tạp chí Văn Học, Hợp Lưu và Dân Chúa Âu Châu. Dĩ nhiên với báo cây nhà lá vườn Vượt Sóng, qua những năm tháng trước đây, bao giờ tôi cũng dành ưu tiên.

Hỏi: Ông có thể phát họa sơ qua về tác phẩm Về Với Biển Cả mới được phát hành?

Đáp: Như ông bạn trẻ đã thấy, tập truyện này gồm 12 truyện ngắn mà tôi đã chọn lựa trong số những truyện đã được đăng tải rải rác trên một số tạp chí và sáng tác theo các thời điểm khác nhau. Sách được phát hành bên Hoa Kỳ. Bản tính tôi vốn... tà tà, do đó sở dĩ *Về Với Biển Cả* thành hình được, phần lớn do sự khích lệ cũng có, thúc đẩy cũng có... của bạn bè. Tôi phải kể tới công ơn của nhà văn Nguyễn Mộng Giác, nhà văn Tâm Thanh... và họa sĩ Etcetera.

Hỏi: Lý do nào Về Với Biển Cả được chọn làm đề tựa cuốn sách? Hẳn đây là truyện ông ưng ý nhất? Xin ông kể qua chút ít về hoàn cảnh không gian khi sáng tác truyện ngắn gây nhiều xúc động này!

Đáp: Khó mà xác quyết truyện nào trong tập này tôi ưng ý nhất. Xin được ví von thế này: Con nào mà cha mẹ chẳng thương như nhau, tuy nhiên tùy từng trường hợp của mỗi đứa mà cách thương được bộc lộ khác

nhau. Tôi chọn *Về Với Biển Cả* làm tựa đề cho sách, do nhiều nguyên nhân: Trước hết tôi được cơ hội tham dự gần như trọn vẹn vào yếu tố xây dựng truyện. Sự kiện gây xúc động cho tôi trong một thời gian dài, lúc nào cũng sinh động trong tâm tư tôi. Tuy vậy phải đến hai, ba năm sau tôi mới viết thành truyện. Sau nữa, cá nhân tôi không lúc nào ngơi niềm mơ ước được trở về nguồn. Tôi nghĩ việc về với biển cả của bác Trình cũng do một tâm trạng như vậy.

Trong khi sáng tác, thú thật tôi chịu ảnh hưởng của một cuốn phim mà tôi đã được xem và say mê từ khoảng thập niên 1960. Đó là phim *Ngư Ông và Biển Cả* do tài tử Spencer Tracy thủ vai chính. Truyện phim dựa vào cuốn tiểu thuyết *The Old Man and the Sea* của văn hào Ernest Hemingway. Có lẽ đạo diễn chỉ mượn cốt câu chuyện để trình bày những hình ảnh tuyệt vời trên và dưới lòng đại dương. Tôi nghĩ, thiên nhiên của biển, rừng Na-uy cũng đẹp vô cùng khi được đem lên màn ảnh. Ngoài ra tôi không có chút kinh nghiệm nào về nghề biển hoặc các loại cá (tại quê nhà cũng như ở đây), do vậy tôi đã phải lái xe cả trên trăm cây số đến "tầm thầy học đạo" một bác cự ngư phủ vốn xưa cũng ở Đà Nẵng, cùng quê với nhân vật của tôi.

Hỏi: Trong hai truyện Lời Trăn Trối và Về Với Biển Cả người đọc bắt gặp tư tưởng gần như có tính cách tôn giáo, rằng mọi sự trên đời này đều có thể giải thích và do sự sắp đặt của một đấng Thiêng liêng. Ông nghĩ gì về nhận xét này? Hoặc kết thúc như vậy ông cốt chỉ muốn xoa dịu sự mất mát của những nhân vật trong truyện. Đây là một cách ông an ủi những người còn ở lại, an ủi cho chính bản thân ông?

Đáp: Tôi là người hữu thần nhưng tuyệt nhiên không mưu định "văn dĩ tải đạo". Tôi cũng không tin có sự xếp đặt nào hay tiền định nào như ông bạn trẻ nhắc đến. Con người được đặc ân tự do của đấng Thiêng liêng. Các sự việc xảy đến có tính cách ngẫu

nhiên mà thôi. Tuy vậy đôi khi diễn ra một vài sự kiện mang vẻ huyền bí dưới cái nhìn của người đời, như trường hợp người cha trong truyện *Lời Trăn Trối* có ước vọng sau khi chết được hòa nhập trong lòng biển cả với người vợ thân yêu quá cố của mình. Tôi không biết phải giải thích thế nào đây, vì...huyền bí mà, nhưng dù sao cũng không thể phủ nhận phần linh thiêng trong cuộc đời này cũng như mai sau.

Như tôi vừa nói, tôi không dùng văn chương để... truyền đạo, do đó không có việc tôi muốn đền bù ai, xoa dịu ai hay tự an ủi mình. Biết đâu lại chẳng có người đọc đã... nổi sùng khi thấy tôi kết thúc câu chuyện như thế. Vậy tôi trong tư cách tác giả cũng giống như người chế biến thực phẩm (đây là thức ăn tinh thần); người thưởng thức cảm nhận thế nào thì tùy... khẩu vị mỗi người.

Hỏi: Đề tài chính của tập truyện là những bi kịch xảy ra trong cộng đồng người Việt trước những khó khăn, bất đồng về ngôn ngữ: chuyện cô Ngọc không tìm được sự đồng điệu nhịp nhàng trong cuộc sống vợ chồng với người hôn phối dị chủng (Quyển Động), chuyện người đàn ông bị quay mọt mù như con vụng khi mua cái chảo Parabol (Cái Chảo), chuyện ông Nguyễn và đứa con trai bị hố sâu văn hóa làm cách biệt (Ông Nguyễn) hay chuyện người bố lúc nào cũng thương tưởng về quê hương, mong ngày trở về để được chết ở đó (Bố)... Các câu chuyện này đều đượm chung một vẻ bi quan. Phải chăng ông có cái nhìn bi quan về tiến trình hội nhập của người Việt ở đất nước này?

Đáp: Khi viết, tuyệt nhiên tôi không định trước truyện của mình sẽ mang vẻ bi quan hay lạc quan. Sự việc ra sao tôi trình bày như vậy. Thẩm định là quyền của độc giả. Nhưng này ông bạn trẻ, thế nào là bi quan? Ông bố tưởng nhớ đất nước mình, ao ước được trở về quê cha đất tổ và được "an giấc ngàn thu" cũng trên quê hương mình. Đó là bi quan sao? Tôi lại nghĩ đấy là một giấc mơ đẹp, một niềm khao khát thực tế. Hơn nữa,

chính lúc bế tắc nhất biết đâu chẳng là khởi điểm cho một lối thoát *sáng sủa*. Triết lý của cổ nhân mình là *cùng tắc biến - biến tắc thông*. Thí dụ, lúc *chúng ta* nghĩ rằng ông Nguyễn sẽ mất đứa con chỉ vì hồ sâu văn hóa, chính giây phút đó ông nhận ra sự chậm tiến của mình. Sau đó, ông bạn trẻ cứ tin tôi đi, ông Nguyễn sẽ thay đổi quan điểm, lối sống của mình vì tình thương con, vì muốn giữ lấy con v.v...

Còn nói về tiến trình hội nhập của người Việt ở Na-uy hay tại các nước khác, theo tôi là một đề tài hết sức rộng lớn. Tiến trình này nhanh (*lạc quan*) hay chậm (*bi quan*) thì cũng tùy từng trường hợp, hoàn cảnh và khả năng. Nhưng tôi nghĩ rằng, người Việt mình dù ở đâu vốn khéo léo nên dễ *gió chiều nào, che chiều nấy* hoặc *ở bầu thì tròn, ở ống thì dài*. Nhưng tuyệt đối không thể có chuyện hội nhập hoàn toàn, nghĩa là chịu đồng hóa. Điều này không có nghĩa là bi quan, nhưng là một định luật đối kháng tự nhiên!

Hỏi: Trong truyện của Hoài Mỹ người ta không thấy những nhân vật ác độc hay mưu mẹo, không có tâm địa xảo trá hay bất nghĩa. Ngay cả khi bà Đích giết chồng trong truyện Nhập Thần. Như người yêu cô Duyên sau khi bắn lầm ông bố của người yêu, canh me bỏ trốn theo tàu vượt biên như trong truyện Cây Sau Nhà. Vậy mà ông cũng đã làm cho họ... trắng án trước khi truyện kết thúc... Chẳng nhẽ ai cũng là người tốt dưới mắt của nhà văn Hoài Mỹ?

Đáp: Nếu "ai cũng là người tốt" thì trần thế này đã trở thành... thiên đàng. Chẳng những Hoài Mỹ mà bất kỳ người nào cũng ao ước như vậy. Nhưng nếu tôi *bắt gặp* một trường hợp trong đó có những *nhân vật ác độc*... như ông bạn nhắc đến - mà gây cảm hứng sáng tác cho tôi, tôi cũng sẽ đưa họ vào tác phẩm của tôi. Không phải để kết án, nhưng đơn giản vẫn chỉ nhằm trình bày một sự kiện. Như tôi vừa nói, tôi *không có quyền*

kết án bất cứ một ai thì làm sao tôi có thể "làm cho họ trắng án" được?

Hỏi: Ông đã từng đóng góp trong công việc soạn ra cuốn tự điển Na-uy - Việt đầu tiên, một cuốn tự điển không thể thiếu được cho người Việt mới bắt đầu học tiếng Na-uy. Là một nhà mô phạm hẳn ông quan tâm nhiều đến sự sinh tồn của tiếng Việt, ông có những suy tư gì về sự hiện hữu và sinh tồn của tiếng Việt trong thế hệ sinh ra và lớn lên ở Na-uy. Liệu họ có thể yêu tiếng Việt như thế hệ cha anh? Liệu họ có thể diễn đạt tư tưởng của mình bằng tiếng mẹ một cách trôi chảy?

Đáp: Vâng, thú thật tôi lo, nhưng không bi quan hay tuyệt vọng, trái lại tin tưởng. Dĩ nhiên, tôi chẳng dám tham vọng tất cả bạn trẻ Việt Nam ở hải ngoại đều yêu tiếng Việt hoặc có khả năng diễn đạt bằng tiếng Mẹ để như các bậc cha ông. Nhưng tôi không tin rằng các bạn trẻ đó muốn quên tiếng nói của tổ tiên mình. Trong các giờ học tiếng Việt ở bất kỳ cấp lớp nào, vẫn đông trẻ em Việt. Trong các tập thể, hội đoàn, các buổi sinh hoạt... của người Việt vẫn có rất nhiều thanh niên nam nữ tham gia. Ngôn ngữ duy nhất được sử dụng trong các cơ hội ấy vẫn luôn luôn là tiếng Việt. Không những thế, nhiều bạn trẻ còn thực hiện các tờ báo Việt ngữ, trong đó không thiếu những bài văn xuôi giá trị, những bài thơ rất hay... Lại nữa, đa số phụ huynh, các thầy cô giáo, những vị hữu trách... cũng tích cực góp phần vào việc duy trì, trau dồi và phát triển tiếng Việt nơi con cái mình và trong giới trẻ.

Hỏi: Khi viết ông lấy nguồn cảm hứng từ đâu? Từ những chuyện xảy ra hàng ngày chung quanh, đọc được đâu đó, được nghe kể lại hoặc hoàn toàn dàn dựng. Ông có thể chia sẻ độc giả cái khung cảnh khi ông đặt bút sáng tác? Một ly cà-phê đậm, một điếu thuốc trên tay, một ô cửa nhìn ra con rừng vắng hay một cơn mưa dài bất tận?

Đáp: Cuộc sống là một kho tàng vô tận cung cấp đề tài cho công việc sáng tác. Các

truyện của tôi đều bắt nguồn từ các sự kiện xã hội. Chỉ cần một sự kiện (chứng kiến được hay nghe kể lại hoặc đọc thấy trên báo chí...) khơi động tâm trí và cảm quan của tôi, sau đó tôi nghiền ngẫm thêm cho... nhuyễn rồi bắt đầu viết. Trong khi viết, cảm hứng sẽ "viện trợ" thêm các chi tiết cần thiết đồng thời dẫn dắt ngòi bút của mình.

Không, tôi không để ý lắm tới khung cảnh khi viết. Tôi mê cà-phê nhưng không cần phải có *chất đen cay đắng* này thì mới sáng tác được. May quá, tôi không biết hút thuốc. Tôi viết trong những khi rảnh rỗi, chẳng hạn thời gian trống giữa hai giờ dạy học. Dĩ nhiên trong lúc viết mà được ngồi thoải mái trước máy PC; chung quanh thình lặng hay ngoài trời mưa rơi tí tách hoặc tuyết trắng bay bay... thì cũng thú vị lắm chứ!

Hỏi: Ông có nghĩ rằng thiên nhiên cảnh vật miền Tây đã ảnh hưởng không ít vào lối sáng tác của ông? Nếu có, xin ông cho biết phương diện nào...

Đáp: Sinh vật nào cũng chịu ảnh hưởng ít nhiều của ngoại cảnh. Thiên nhiên miền Tây nói chung, thành phố Bergen nói riêng... đẹp quá sức, thơ mộng và quyến rũ vô cùng thì làm sao tôi cưỡng lại nổi! Chỉ tiếc tôi không đủ tài để mang hết những vẻ tuyệt vời ấy vào tác phẩm của mình.

Về phương diện nào hả? Khó nói quá! Tất cả! Ông bạn trẻ cũng mê viết lách, cứ thử về Bergen này ất biết. Tưởng tượng lang thang dưới mưa hoặc cùng người yêu (*ông bạn trẻ có... bồ chưa?*) che dù dạo bước trong những cơn mưa bụi, những tiếng rì rào của gió thổi bên rừng thông xanh um... tôi bảo đảm ông bạn sẽ sáng tác... mệt không nghĩ!

Hỏi: Nhà văn sáng tác vì nhiều lý do. Có người viết như là một nhu cầu, là hơi thở của sự sống. Có tác giả lại muốn những gì mình viết phải chuyên chở một thông điệp, một sự xây dựng để thăng tiến. Lại có những ước muốn trút niềm tâm sự, suy tư của mình ra trang giấy... Vậy sáng tác có ý nghĩa gì đối với nhà văn Hoài Mỹ?

Đáp: Tôi chẳng nuôi mục đích lớn lao nào cả. Những gì tôi viết cũng không có trách nhiệm chuyên chở thông điệp nào hết... Tôi viết vì thích viết. Thế thôi.

Hỏi: Khi nào thì bạn đọc lại được tái ngộ với nhà văn Hoài Mỹ với một tác phẩm mới?

Đáp: Ở ngoại quốc xuất bản được một cuốn sách là cả một "công trình" gay go. Tất cả công việc tác giả gần như phải tự lo lấy, từ việc đánh bài vào PC, layout, tìm họa sĩ vẽ bìa tới việc tìm nhà xuất bản, nhà phát hành và phải bỏ vốn ra trước để in. Xong rồi thì đầu óc đã *ngất ngư con tàu đi!* Cũng vì mệt mỏi như thế, mấy ai dám nghĩ ngay đến việc cho ra đời một tác phẩm mới.

Tuy nhiên tôi nói vậy nhiều khi... không phải vậy đâu. Như ông bạn trẻ biết đấy, những người có chút... máu nghệ sĩ thì cũng thường lấy những cảnh ngộ éo le, cực khổ, cay đắng hay oan nghiệt làm..."thú đau thương" !

Nguyễn Olso: Thay mặt Viết&Đọc chân thành cảm ơn nhà văn Hoài Mỹ đã bỏ thời giờ cho buổi phỏng vấn hôm nay và hy vọng ông tiếp tục tìm được cho mình thú đau thương mới. Chắc rằng bạn đọc sẽ cảm thấy thích thú khi biết thêm về tác giả đằng sau tác phẩm, nhất là một tác phẩm giá trị như tập truyện Về Với Biển Cả.



Bạch Mai

Phạm Đông Ngạc

Người đàn ông đeo chiếc ba-lô nén chặt sau lưng, qua lại phố Nguyễn Thiện Thuật đã là lần thứ năm thứ sáu. Nhưng cứ đến lúc đi qua đúng ngôi nhà ấy, thì anh lại bước vội, chùn lại căn sát bên, vờ ngắm những bức hình mẫu trong khung kính tiệm chụp ảnh Phi Bằng.

Anh vén tay áo sơ mi trắng, chiếc đồng hồ "không người lái" cho biết đã mười giờ, và hôm nay là 28 tết. Ngoài đường xe cộ qua lại như mắc cửi, bên kia đường người ta ngồi ăn uống ồn ào dưới những dãy hàng quán trước chúng cư Nguyễn Thiện Thuật. Anh thở ra nhẹ nhẹ, cảm xúc hăng hái bị

dồn nén cứ ăm ắp quanh người làm anh váng vất. Anh kín đáo tìm một tiệm cà-phê đã thừa người, cất ba-lô ngồi xuống.

Một cô bé trạc khoảng 15,16 đang thoăn thoắt dọn dẹp, ngừng tay vồn vã hỏi anh dùng gì.

-Cho chú ly cà-phê.

-Thưa, cà-phê pha sẵn hay là cà-phê có cái nồi ngói trên cái ly, cô hỏi với nụ cười lém lỉnh.

-À con ranh này, dám đùa với cả đại tá quân đội nhân dân thì to gan thực, anh thầm nghĩ, nhưng nhìn cô bé nhanh nhẹn, có khuôn mặt dễ coi, đôi mắt trong sáng, anh cũng bật cười gật đầu:

-Ừ, cho chú một cốc cà-phê có cả nồi niêu trên đấy.

Cô bé khuất vào trong, là lúc mắt anh lại hướng sang ngôi nhà cửa đóng im lìm đó.

Cũng na ná như những ngôi kế cận, đó là ngôi nhà lâu ba tầng, không đồ sộ, bề thế lắm, nhưng tươi tắn, khang trang. Từ sân thượng những chậu hoa rũ lá ẩn hiện bên song phù điêu bằng đá mài.

Cô gái bưng cốc cà-phê ra, một tay vịn cái "nồi con" bằng nhôm có nắp bóng loáng tỏa khói. Đặt xuống bàn mà ánh mắt tinh nghịch chưa rời anh. Quả nhiên cô hỏi:

-Chú ăn bát phở, nhé? Phở trong Nam ngon hơn phở Nguyễn Tuân nhiều.

-À quái cái con này, chắc đã vào đối tượng đoàn rồi nên mới dạn thế, anh lại thầm nghĩ...



-Cháu ngồi xuống cho chú hỏi điều này.

-Vâng! Hình như chỉ chờ có thế, cô nhanh nhẹn kéo chiếc ghế đối diện.

-Cháu có biết nhà bên kia không, cạnh nhà ảnh Phi Bằng ấy.

-Dạ có. Đấy là nhà sách Phúc Bảo, rồi không chờ hỏi thêm, cô liền thoắt luôn một hơi. Tiệm ấy của gia đình cụ giáo Hãn. Giải phóng được ít tháng thì người ta mang xe ba gác, xe xích lô đến chất sách chở về Phường Đội, rớt vung vãi dọc đường, trẻ con chạy theo, tranh nhau nhặt bán cho ve-chai, chú Doanh, con trai cụ, phải đi học tập, còn cụ thì già yếu...

Tim anh như có ai đưa tay bóp chặt lại, tai anh ù đi, hơi thở anh dồn dập. Tay quệt mồ hôi, tay mò vào túi tìm gói Sông Cầu, anh run run bật lửa, lạng lẽ nhả khói thuốc, nói lảng sang chuyện khác:

-Cảm ơn cháu, cà-phê đây ngon lắm!

Cô bé vẫn thân mật, tự nhiên:

-Dạ vẫn chưa ngon bằng tiệm Năm Dưỡng ở đằng kia. Chú mà đến giờ này thì phải uống đứng.

-Ừ, hôm nào có dịp chú sẽ đến uống thử.

Cô bé lại tập nói kiêu ngoài anh:

-Vâng, chú phải khấn trương lên, chứ không lại uống cà phê bằng ...cau khô đấy.

Anh cười xòa. Sự hiếu khách và tự nhiên của cô bé dễ thương như cơn gió xuân làm lòng anh dịu lại. Anh đốt điếu Sông cầu nữa...

*Sông Cầu nước chảy lơ thơ,
Đôi ta thương nhớ bao giờ cho nguôi,
Sang sông lại nhớ đến người
Xuống sông uống nước cho nguôi tấm
lòng...*

Anh mở ba-lô, lục tìm bức ảnh. Bức ảnh này anh và gia đình đã xem đi xem lại nhiều lần. Nhận được ít hôm thì thằng con lớn cũng vừa tốt nghiệp ở Ba-lan về, nó hét toáng:

-Ồ, râu ông nội đẹp hơn râu của bác. Cầm tấm ảnh, nháy cựa giữa nhà, nó cứ thế mà gân cổ, trợn mắt...Này bố, bố nhìn đi, râu của bác chỉ có... chùng ấy, còn râu ông con thì đẹp như của Ăng Ghen, Các Mác...thế chứ!

Vợ anh gắt:

-Thằng này có im đi không, muốn mất cả hộ khẩu đấy phỏng?

Nó cãi:

- Không hề gì, bọn con mai kia vào Nam, khối việc, xá gì cái hộ khẩu mà mẹ lo. Anh phải lên tiếng, ôn tồn thôi, mong ghì con ngựa hồng hâu đá:

- Cẩn thận con ạ! Con chưa giỏi bằng Nguyễn Mạnh Tường đâu, giật một lúc hai bằng tiến sĩ năm 23 tuổi, Trần Đức Thảo thì lúc thi vào trường đỗ đầu, thi ra trường thạc sĩ lại cũng đỗ đầu, cùng với Sartres ở Pháp đấy...thế mà giờ phải đem sách đi bán để có cái mà ăn...

Nó chống chế:

- ...Ồ bố, các lão ấy... hâm thì thôi, con nói thật đấy, anh Khuê về trước con có một năm, giờ vào nắm trưởng phòng cải tạo thương nghiệp thành phố. Gởi thư cho con, có đoạn: Nơi nào thoải mái nhất trong khối các nước anh em Xã Hội Chủ Nghĩa ta, mà so với thành phố mang tên Bác, thì cũng chỉ là... Thúy Vân so với Thúy Kiều... Thấy bố mẹ buồn xuôi, nó hứng chí, vừa đi vào nhà sau, vừa đọc...

*Kiều càng sắc sảo mặn mà,
so bề tài sắc lại là phần hơn
làn thu thủy, nét xuân sơn...*

Lát sau thì cu cậu đã kín nước giếng xối lên người ào ào...

Anh lặng người, nhưng không phải là nó không có lý. Đại tá như anh mà ăn thua gì? Người Hà Nội đã chẳng kháo nhau cảnh phục viên các đồng chí của anh đó sao?

Đầu đường đại tá sửa xe.

Cuối đường trung tá bán chè đỗ đen...

Anh còn nhớ như in cái ngày thằng con không đậu vào khoa văn, nó vừa khóc, vừa mếu. hai bố con vào gặp thẳng khoa trưởng, được trả lời:

- Gia đình có ông bà vào Nam, anh đã gục xuống như tàu chuối khô. Lại sợi giây thừng lý lịch, lạnh lùng siết cổ thêm một đứa trẻ mới buông cái khăn quàng đỏ được 3 năm... Tuổi trẻ Hà Nội, thành phần ưu việt, rực rỡ nhất cứ thế mà âm u tàn rụi.

Sau ngày chiến thắng mùa xuân, một trong những bạn nối khố của anh đang mang cấp tướng đã bí mật bay vào Nam nhiều lần. Nó là thằng ít lộ diện trước báo chí, truyền thông, những cuộc họp đảng quan trọng không ai thấy nó, nói chi những cuộc chiêu đãi ăn uống rượu thịt ê hề! Thâm trầm, sâu sắc, đến chính anh cũng không hiểu hết được. Hôm được cuốn sách (kết thúc cuộc chiến 30 năm) gặp nó, anh bức bối hỏi đã đọc cuốn sách của anh Ba này chưa?

Nó hiểu ý, cười, trả lời bằng câu lục bát:

*- Lạ gì cái mồm ba... hoa,
Làng ta khinh bỉ, xóm ta chê cười.*

Rồi lúc cả nước đang xôn xao đón tiếp anh hùng Phạm Tuân bay từ vũ trụ về, thì nó cũng mượn dịp ấy từ Nam ra. Buổi tối đến nhà, tặng anh chiếc đồng hồ hai cửa sổ không người lái hiệu Rado còn nguyên trong hộp, thấy anh mừng quýnh quáng mân mê mãi cái hộp bọc nỉ viền vàng, nó nhìn anh thương hại:

- Mở mà dùng anh ạ.

Anh run run, cạch nhẹ một tiếng, nắp hộp mở tung, phơi chiếc đồng hồ giây vàng nguyên vẹn, lấp lánh dưới ngọn đèn điện đỏ quạch, lần đầu tiên trong đời, anh được món quà quý giá nhường ấy:

-Chú mua trong ấy bao nhiêu, đắt lắm nhỉ, tiền ở đâu lắm thế?

Nó nhìn anh, xua tay:

-Em vào trong ấy muốn gì chả có! Sau câu nói nó ngồi vật xuống cái phản gụ, mím môi:

-Anh vào mà xem, bao đảng viên ta đang phơi cái ruột gan sâu bọ của chúng. Lenin bảo: Tư bản không bao giờ từ bỏ giai cấp của mình...Hóa ra bao lâu nay, lũ sâu bọ trong đảng ta cũng còn giữ nguyên cái gốc rễ của chúng, gặp nơi ẩm thấp, tức thì sinh sôi nảy nở ngay. Chúng muốn đấm mồm em, từ thằng bí thư thành uỷ cho đến lão mại bản chủ những kho gạo mênh mông ở bến Lê Quang Liêm, Chợ lớn. Anh sững sờ nhận ra rằng chưa bao giờ người đồng chí, người em trung kiên của mình bị quan, phần nộ như vậy. Hốt nhiên, anh thấy hơi ngượng và xót xa, ngờ rằng nó đã dùng chiếc đồng hồ ... thử lòng anh trong lúc xuất kỳ bất ý...Nhưng cơ hồ nó cũng vừa thấy sự bức bối vô cớ quá đà. Nó dịu giọng:

- ...Em vô ý quá, anh bỏ lỗi...

Anh nhìn thẳng vào mặt nó, khuôn mặt vẫn phẳng phất nét đẹp thư sinh, quý phái, cặp mắt đen, sáng, cái quai hàm hơi bạnh ra, quả quyết, cương nghị. Trực giác báo cho anh biết nó vẫn là người bạn của anh như bao giờ, quả tim nó vẫn còn nóng hổi lòng yêu tổ quốc như bao giờ...

Nó cầm chiếc đồng hồ đeo vào tay anh, giọng chìm khuất:

-Anh đừng hiểu nhầm em. Suốt thời gian công tác trong ấy, lúc ở thành phố mang tên Bác, lúc xuống Hậu Giang, lúc bay sang

Pnompenh, hoàn thành nhiều công tác hệ trọng đảng giao phó, em va chạm và nghi ngờ tất, anh ạ. Những khi mệt mỏi, chỉ mong về thăm mẹ già và sang thăm anh... Tay anh đã giữ bàn tay nó rất lâu như muốn ủ kín lời nói nồng nàn thăm thiết nghĩa tình ấy, đoạn nó kể một câu chuyện tếu ở trong Nam, bên lề chuyến bay vũ trụ của Phạm Tuân, hai anh em cười chảy cả nước mắt.

Trái tim rạn vỡ

Tôi vẫn nhớ, những chiều nắng nhạt
Lúc hoàng hôn bàng bạc cuối chân mây
Khi đông về rét mướt gió heo may
Trong tà áo dáng em gầy nhỏ nhỏ,

Đâu còn nữa, ôi khung trời thuở đó
Những con đường in dấu vết chân yêu
Tiếng kinh cầu vẳng khúc nhạc điệu hiu
Từng kỷ niệm chợt vùng lên nổi nhớ...

Tôi trở về, muộn màng bỏ ngõ
Giáo đường xưa nay vắng bóng em rồi
Trong âm thầm đếm từng bước lẻ loi
Trên phố vắng nghe tim mình rạn vỡ!!!

Hoa Tím



Lại một dịp cười rũ, chị gọi giật:

- Anh! Kể em nghe chứ!

- À, chú kể chuyện Phạm Tuân ấy mà. Chị ngừng tay gấp thức ăn vào chén anh, nói thông thả:

-Chuyện Tuân thì ngoài này đã có câu:

Cơm ăn một gạo hai mì.

Bay lên vũ trụ làm gì hở Tuân...

Thế trong Nam cũng có gì ư. Anh nén cười, kể lại chuyện ban nãy:

-Ừ, trong ấy người ta kháo nhau rằng lúc Tuân cùng đoàn bay về từ vũ trụ, nhà báo, nhà săn tin kéo đến nườm nượp, có người hỏi Tuân cho biết cảm tưởng về chuyến du hành. Tuân đáp:

-Rất phấn khởi. Đây là một thành tựu to lớn của Liên-xô vĩ đại nói riêng và của loài người tiến bộ trên thế giới nói chung...Đến lúc xin chữ ký, thấy hai bàn tay Tuân đỏ như phải phỏng, anh nhà báo lại hỏi:

-Tay ông sao thế, bị nhiễm phóng xạ chăng?

Tuân thực thà kể lúc bay vào vũ trụ, các đồng chí ai bận việc nấy, riêng anh thì ngồi không. Mãi cũng chán, thấy mấy hàng nút xanh đỏ lạ mắt ở cockpit, anh vận thử nên bị đồng chí trưởng đoàn... lấy thước kẻ vì cái tội nghịch, chứ có phóng xạ phóng xiếc gì đâu...

- Chú, cà phê đầy trào cả ra ngoài rồi, chú không uống để nguội hết... Tiếng cô bé đánh thức anh trở về hiện tại.

-Chú nghĩ gì mà quên uống vậy?

-À, chú có việc khó nói cháu ạ.

Vừa lúc ấy, một bóng người lao vút chiếc xe đạp lên sân nhà kia, tiếng phanh rít ken két, cùng lúc cúi xuống mở khóa cửa, dáng vẻ nhanh nhẹn của thanh niên.

Cả hai cùng nhìn sang, anh hỏi:

-Ai thế cháu?

-Dạ đây là anh Bích.

-Cháu quen bên đây rõ nhỉ?

-Dạ anh học trên cháu hai lớp, mấy năm trước thỉnh thoảng cháu có sang hỏi bài, giờ thì học cùng lớp...

Anh cau mày:

-Sao thế?

-À, anh Bích thuộc diện gia đình nghèo...giờ đây, có bố đang đi cải tạo, anh phấn đấu vào được đối tượng đoàn, mãi năm nay mới bắt đầu cùng niên học với cháu

-Thế bố của Bích giờ ở đâu?

-Năm ngoái bà nội anh có đi thăm bố anh, nghe nói ở trên Bù Gia Mập gì đó.

Anh gật gù, địa danh gì lạ hoắc, mới nghe lần đầu, nhưng anh chắc chắn đó phải là nơi rừng thiêng nước độc, cỡ Sơn la, Lai Châu trên vùng thượng du ngoài anh...

Người con trai bên kia bỗng đưa tay vẫy vẫy chào cô bé trước khi cúi tọt chiếc xe vào trong nhà, vẻ thoải mái, hồn nhiên.

-Khổ thân cháu tôi, cùng với tiếng nói thầm vọt khỏi miệng, nỗi xúc động bị dồn nén từ sáng ủa về, ngập tràn trên đầu, trên cổ như ngọn thủy triều khôn ngăn, nhắc anh như bay qua đường!

Cậu bé chưa kịp xoay lưng vào thì anh đã lướt tới cửa:

-Cháu, cháu, cho chú hỏi tí. Ngay tức khắc, anh chạm phải một ánh mắt lạnh lẽo và mỗi một, pha lẫn chút khiếp sợ, bất an.

-Tôi đang tìm nhà cụ Vũ Thư Hãn.

Ngập ngừng dò xét người đàn ông lạ, giọng cậu bé lo lắng:

- Đây là ông nội tôi, ông tôi đã già yếu lắm, chú hỏi có việc gì? Cậu bé quay nhìn lên căn gác lửng, thì vừa lúc ấy, cụ già nghe ồn ào cũng đang lần xuống thang, anh chỉ thấy râu tóc trắng phau, che khuất chẳng còn nhìn thấy mắt, thấy miệng đâu cả...

Xuống hết chân thang, cụ già lôi chiếc gậy máng sẵn đấy ung dung tiến ra. Hai tay anh nắm chặt thanh cửa và tim đập rộn rã, cùng lúc với nỗi buồn sâu thẳm từ đáy lòng. Tay run run sửa lại kính mắt, giọng hấp tấp:

-Thưa, cụ là cụ Hãn ạ ?

-Vâng phải

-Cháu từ Bắc vào, có người ở Phúc Yên gửi lời thăm hai cụ...

Nghe nhắc đến quê, cụ cảm động, mời anh vào nhà, hối cháu đun nước trà đãi khách. Anh vừa ngồi xuống là cụ vồn vã hỏi thăm về làng mạc, ai còn ai mất, và nhất là về gia đình người con trai đầu, cụ đã gửi thư mà chưa được hồi âm. Bỗng cụ quay nhìn anh đăm đăm mà hỏi:

-Ông bỏ lỗi, thế cụ thân sinh nhà là...?

Anh ngập ngừng, cổ như nghẹn lại nhìn những đọt khói từ bếp xông lên, tản mát trên những kệ sách trống đứng dọc hai bên tường...

Đồng hồ quả lắc thong thả buông một tiếng lách lót, cụ lẩm bẩm:

Quái cái bà này, mua bán gì mà giờ vẫn chưa về!

Anh lên tiếng hỏi, và được biết cụ bà ra cửa hàng phân phối gạo từ sáng sớm, và khi cụ sai cháu đi tìm thì anh cũng đứng lên xin theo.

Hai người đi ngược một đoạn rồi rẽ sang đường Phan Đình Phùng thẳng tắp, giữa hai dãy phố khảnh trang, sạch sẽ. Trước nay ở ngoài Bắc, dù là một sĩ quan cao cấp, anh cũng chỉ thấy miền Nam qua hình ảnh những chòi lá lụp xụp, những ruộng lúa khô cháy hay những con trâu còm cõi... Tất cả đều kém xa nền kinh tế hợp tác xã hội chủ nghĩa miền Bắc. Giờ chứng kiến được thực tế phồn vinh của miền Nam, tuy có giao động, nhưng niềm tự hào của phe chiến thắng chưa dễ phai nhòa, anh phải luôn đề cao cảnh giác theo thói quen...

Một đổi nữa thì cửa hàng gạo đã hiện ra đằng kia rồi, hai dãy người xếp hàng trước một ngôi nhà có sân rộng, một thanh niên tay ôm chồng hộ khẩu, miệng xướng tên chủ hộ và số gạo sẽ được mua.

Cảnh tượng này thì chả có gì mới mẻ, anh đã quen chán chê với nó suốt mấy mươi năm nay.

Bích nhìn quanh rồi kéo anh đến một góc sân, nơi đó một bà cụ ngồi ngủ gật, hai tay còn giữ chặt cuốn sổ hộ khẩu nhần nheo trong cái thúng không trước mặt.

Bích bật cười, ngồi xuống gọi, anh cũng ngồi xuống cạnh, bà cụ mở choàng mắt, nhìn cháu nở nụ cười hiền. Anh nắm lấy bàn tay gầy, nhỏ nhắn mà hỏi:

-Cụ, cụ có nhớ ra ...con không? con là Tự, là... Bà nhìn sững anh, như không tin vào mắt mình, rồi đột nhiên, cụ ôm choàng lấy anh, miệng meo máo, nghẹn ngào:

-Chao ôi con, mày là thằng Nỏ đây mà

-Vâng, mẹ ơi!

-Thế thì vào từ bao giờ? Rồi chẳng đợi anh đỡ, cụ đứng dậy lôi anh đi, như sợ anh lại mất hút nữa...

Khi mẹ hỏi ở nhà đã ăn uống tắm giặt gì chưa thì anh mới sực nhớ cái ba-lô còn để quên nơi tiệm café ban sáng...

-Có phải ở cái quán đối diện? Bích hỏi.

Anh gật đầu:

-Ừ, liền thoáng đáo để!

Bích mỉm cười trấn an, nói không mất đâu, rồi vui miệng kể bố mẹ cô nguyên là chủ một trường trung học tư, dù đã hiến cho nhà nước nhưng người cha vẫn phải đi học tập mãi ngoài Bắc, mẹ cô chưa hề biết buôn bán gì, nên cô phải cố gắng bằng mọi cách để gia đình không bị đuổi ra khỏi thành phố. cô xin vào làm ở ban thông tin văn hóa quận mới có hơn năm mà nói năng cứ như cán bộ kỳ cựu. Ở trong lớp, tụi cháu gọi đùa là chính trị viên kiệt xuất của sư đoàn ...304.

Anh bật cười nhưng thắc mắc:

-Chỉ có sư 307 chứ làm gì có sư 304?

Bích nói sư 304 gồm những người mới gia nhập quân đội nhân dân từ ngày 30 tháng tư.

Anh bật cười sảng khoái, thầm phục cái châm biếm ý nhị của người miền Nam.

Về ngang chợ Vườn Chuối, bà cụ bảo hai bác cháu về trước, mẹ tạt vào đây mua thêm bánh trái về cúng tết, nhưng cả anh lẫn Bích đều muốn chờ bà cùng về, bà tặc lưỡi, mỉm cười:

-Thế thì ngồi uống nước mía ở đằng kia mà chờ. Các anh vào chợ thì mua bán thế nào... Nhìn bóng mẹ khuất dần giữa đám đông, một cảm giác êm ấm lan khắp người, đã mấy mươi năm rồi anh mới lại có cảm giác ấy. Anh nhìn người cháu, muốn san sẻ, muốn kể cho nó biết giờ đây anh đang hạnh phúc dường nào, nhưng nó vẫn chưa hết rụt rè, cuộc hội ngộ bất ngờ quá, chính anh

cũng không liệu trước được...Anh gợi chuyện:

-Bích có biết sao ban nãy bà gọi bác là thằng Nỏ không?

-Dạ không, chắc là...bí danh của bác?

Anh cười vui:

-Ừ, cũng có thể nói thế được, đấy là bí danh lúc bác chưa chào đời cơ...Rồi anh kể cháu nghe, từ quê mẹ ở huyện Đông Anh, ngược lên chừng 30 cây nữa, nơi ấy còn dấu Loa Thành từ thời An Dương Vương..

-A, cháu có biết truyện Trọng Thủy Mỵ Châu không? Lúc ông nội lên dạy học ở Đông Anh, quen bà nội. Hai cụ đi thăm đền thờ An Dương Vương, ước rằng sau này có con trai thì đặt tên là Nỏ, chắc là để kỷ niệm cái nỏ thần tuyệt vời đã đẩy lui quân Triệu Đà không biết là bao nhiêu lần...Đứa cháu ngất lời anh:

-Thế bác là gái thì ông bà nội sẽ đặt tên là gì?

-Ừ, bác cũng đã hỏi vậy, thì bà nội bảo:

-Thế con chẳng thấy cái cô Mỵ Châu, lấy trộm cái cung của vua cha mà đưa cho chồng xem, để đến nỗi bị đánh tráo thì còn ai mà vào đấy nữa...Thôi thì trai gái gì cũng đặt là Nỏ tất, thầy nó nhỉ...Bố anh lúc đấy đã cười rất dễ dãi:

-Bà nói chí phải...Câu truyện thần kỳ đưa hai bác cháu trở về không gian êm như nhung của thời cổ tích, thời mà mưu chước và gian trá ngoại lai chưa xúc phạm được phong cách sống của quê hương. Ôi những truyện thần kỳ đã nuôi sống bao thế hệ con người, nhưng đến thế hệ anh đành sụp đổ thảm thương. Anh thoáng nhớ đến bức họa bán thân của ông nội anh, vấn khăn nhiễu, áo the huyền, tượng trưng cho giới nho sĩ cuối cùng đã không biết xoay sở thế nào trước cao trào giải thực. Bức họa ấy treo trên

đầu giường nằm của bố. Ôi ngày xưa, những lần lên thăm bố dạy học trên mạn ngược, những buổi sáng tinh mơ, hai bố con khoác áo ấm đi vào khu rừng mai nở trắng dưới triền núi chập chùng xanh biếc, bố chỉ tay về một vùng xa xa mà nói :

-Đấy là vùng núi Mã Yên, xưa Lê Lợi chém được Liễu Thăng, phá được quân tiếp viện của nhà Minh ở đấy...

Tuổi thơ của anh và những thắc mắc:

-Bố ơi sao nước mình chiến tranh hoài?

-Vì con người không chấp nhận người khác bình đẳng với mình!

-Sao mà bình đẳng được, giữa các nước có phong tục tập quán, ngôn ngữ khác biệt?

-Nhưng nhu cầu hạnh phúc và an bình thì giống nhau, không khác. Đấy, con nghĩ cặn đi...

Rồi từ con đường núi trở về, giọng bố cảm khái với bài thơ cổ quen thuộc rải trên những cành hoa nỏ đang nhẹ run trong nắng sớm:

*Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi,
dục ẩm tỳ bà mã thượng thôi,
túy ngọa sa trường quân mạc tiếu,
cố lai chinh chiến kỷ nhân hồi?*

Rồi một ngày kia, có một thương nhân mang quà từ mạn ngược về: Một chậu Bạch mai tuyệt đẹp với một phong thư ngắn:

Kính thầy mẹ

Con xin mừng tuổi thầy mẹ sớm, vì một sự bất đắc dĩ con phải dời chỗ ở, xin đừng đi tìm, con sẽ về. Nỏ phải ngoan, chăm sóc mẹ và ông bà, con nhé...

Nhưng rồi anh cũng chẳng vâng lời, hình ảnh hai bố con với bài cổ thi giữa rừng Bạch mai trong nắng sớm đã như một thứ hành trang cột sẵn trên vai, chỉ chờ ngọn sóng kháng chiến lan đến là anh để mình nhập

cuộc. Anh vào Vệ Quốc rồi dò được tin cha, đang dự khóa đào tạo chủ tịch huyện kháng chiến, đúng vào lúc phong trào Cải Cách Ruộng Đất đang mạnh mẽ phát động ... Bố anh đôi mắt trũng sâu, đôi vai đã so lại vì điều kiện sống thiếu thốn, và làm việc quá độ, nhưng giọng nói thì còn sắc lẹm như tiếng dao mài dưới đá:

Khổ mà vẫn vui vì mình dám thực hiện giấc mộng của mình, duy có điều làm bố phân vân. Đây là các đường lối, chính sách, đấu tranh giai cấp, cải cách ruộng đất...đều rập khuôn theo Trung Quốc và lại chính do cán bộ họ trực tiếp điều khiển. Thế thì ta có hơn gì Gia long, Chiêu Thống công rấn cắn gà nhà đâu? Thế thì sẽ dẫn đến chuyên chính và mất chủ quyền và dân ta lại khổ...Nghĩ con người lắm khi bất nhất, không thủy chung được như Mai, như Đào ...con ạ, cứ xuân về là nở mà trang điểm cho đời, không biết suy nghĩ nên không mưu mô, mà cũng không luồn cúi, sợ hãi. Hoàng mai, Hồng Đào còn lẫn lộn với cảnh đời thường, chứ Bạch Mai thì có thể làm say được lòng người ở những nơi vắng lặng...

Và bây giờ, mấy mươi năm sau, anh chợt thấy phân vân trước cái hữu hạn của con người, trong hai câu thơ bố tặng khi chia tay buổi đó:

*Xuân tòng giang thượng lai hà xứ?
Phù vân vô định thủy thao thao*

(Mùa xuân theo sông trôi về đâu, mây trời thì vô định (mà) nước thì mỗi lúc mỗi chảy xiết...)

Phạm Đông Ngạc



Tin mừng



Tin mừng bay đến cuối năm
Giọng em chim hót dương cầm ngàn xa
Em từ búp lộc bước ra
Anh từ lá mục cây già bước lui

Uống no mạch nhớ nguồn vui
Trái tim trống giục nói lời tình si
Nhánh thơ nở đóa Đường thi
Nhánh sầu ngàn lượng biến đi hồi nào

Bây giờ còn ngỡ chiêm bao
Bưng tai còn thấy ngọt ngào tiếng em
Tay trần muốn nối dài thêm
Đủ ôm trái đất trong đêm vui đầy.

Hà Huyền Chi

Tình bóng hoa

Nơi kia có một khu rừng sâu, tuy rậm rạp nhưng vẫn có nắng và gió lọt vào. Cho nên nơi đây cảnh vật rất xinh xắn và mát mẻ. Mỗi lần bình minh tới, các cỏ cây với những giọt sương mai đều vươn lên theo ánh nắng mặt trời. Các chim chóc trong rừng cũng đón chào bình minh với những tiếng hót líu lo.

Một khi ai đã vào đây thì đều quên hết mọi ưu phiền. Họ chỉ cảm thấy lòng được thanh thản, hòa mình với thiên nhiên, ánh nắng và với không khí trong lành.

Trong khu rừng ấy có nhiều hoa dại, cỏ hoang rất đẹp. Có mấy loài hoa dại dáng hình nho nhỏ, nhìn thật dễ thương. Ở chỗ kia có một vũng nước mà ở giữa có một cục đá nhô lên. Cục đá tuy nhỏ nhưng trên đấy cũng mọc đủ cả cỏ và hoa, trong số đó có một cây hoa nhỏ xinh xắn. Hoa nhỏ này có nhiều cánh. Chắc vì ở gần mặt nước, nên hoa thường chiếu nhụy mình xuống mặt nước, tưởng như hoa tự soi mình.

Mà thật ra các cây cỏ dường như chúng cũng có những cảm nghĩ và cảm giác như ta, và chúng cũng biết nói nữa, dù rằng chỉ có chúng mới hiểu được nhau thôi. Đôi khi những cảm giác vui, buồn của các loài hoa chúng ta có thể biết được. Khi chúng ta hái một bông hoa khỏi cành thì chẳng bao lâu hoa đó sẽ héo đi, cũng như khi chúng ta dẫm chân lên một bông hoa thì hoa ấy sẽ tan nát. Những lúc đó phải chăng hoa cũng sầu khổ và đau đớn lắm!

Hoa cũng biết vui, biết buồn nhất là khi soi mình xuống mặt nước, khiến cho ta có cảm tưởng là hoa chỉ biết vui buồn theo cái bóng hoa của mình dưới mặt nước, vì hoa tưởng cái bóng đó là bạn tri kỷ của mình. Từ nhỏ hoa đã bị cô đơn. Xung quanh hoa chỉ có những cỏ lạc loài, không thích hợp với hoa

lắm. Nên từ khi gặp cái bóng dưới nước, hoa thấy mình bớt cô đơn. Hoa giỡn chơi với cái bóng. Khi gió nhẹ thổi qua. Cả hai đều đu đưa với nhau. Khi nắng lên cả hai đều nhìn ngấm mặt trời. Nhưng cái bóng ở dưới nước ư buồn lắm. Mỗi lần cái bóng buồn là hoa cũng buồn và lo lắng theo. Khi bình minh tới, trên cánh hoa thường còn đọng lại những giọt sương đêm, hoa rọi mình xuống nước lại tưởng cái bóng khóc. Hoa thường hoảng hốt khi thấy cái bóng buồn và khóc. Lâu ngày hoa cảm thấy tuy hai mà là một. Hoa nhận thấy cái bóng cũng chiều mình lắm, nên cũng đem lòng quý mến cái bóng hơn nữa. Những khi cái bóng buồn, hoa thường làm cho cái bóng vui. Và thi thấy cái bóng vui theo là hoa mừng. Từ hồi gặp cái bóng, hoa lúc nào cũng tìm đủ mọi cách làm cho cái bóng vui và yêu đời. Mỗi lần được như vậy, hoa thấy mình đã được đầy đủ lắm rồi, thấy cuộc đời đáng yêu và không còn cảm thấy buồn tẻ và cô đơn nữa.

Và đời sống của đôi bạn cứ tiếp tục êm đềm trôi. Chúng không hề thấy chán vì đó là niềm hạnh phúc, phải chăng hạnh phúc là khi thấy người yêu của mình được vui vẻ mãi?

Nhưng đời sống của bất cứ một bông hoa nào có được bao lâu đâu? Theo tháng ngày hoa thấy cái bóng càng lúc càng tiền tụy. Bóng hoa càng tiền tụy thì hoa càng buồn. Hoa làm đủ mọi cách để thấy được một nụ cười của cái bóng. Nhưng từ ngày đó hoa không bao giờ còn được nhìn thấy một nụ cười của người yêu. Hoa càng lúc càng buồn và dần dần đời của hoa cũng tàn đi theo nỗi buồn và trong niềm ước vọng cái bóng của hoa được vui vẻ mãi.

Dương Kim



em tên là thời gian

sinh ra từ nhật nguyệt
em tên là thời gian
giữa trời đất mang mang
chảy một dòng bất tận
người bảo em tàn nhẫn
qua đi không đợi chờ
làm vỡ tan ước mơ
tàn phai bao mộng đẹp
bàn tay em quyền phép
chữa lành mọi thương đau
đưa người lại gần nhau
cho nhau tình sâu đậm
mai tình phai sắc thắm
buồn ơi cũng đành thôi
người trách nhau gian dối
em gạn lọc chân tình
luận phải trái phân minh
em viết trang chính sử
giữ cho người quá khứ
nuôi mộng ước tương lai
cùng chung bước đường dài
người một đời bất mãn
lòng người đầy ai oán
khi mái tóc còn xanh
người giục em đi nhanh
lúc gối mỗi chân chùn



người muốn em bước chậm
cuối con đường vạn dặm
em nhỏ giọt lệ thầm
đưa người vào mộ huyết
yên ngủ giấc ngàn năm

khánh hà

cucu@online.no

"Em tên là thời gian" trích từ thi tập
"Ở Đây" của thi sĩ Khánh Hà. Khánh Hà
là một tên tuổi quen thuộc trên thi đàn
hải ngoại. "Ở Đây" là tác phẩm thứ nhì
được ra mắt vào mùa hạ năm 2000.

En nasjon av sveklinger?

D. Nguyen

Vi hører om dem i media hele tiden. Svake grupper. Ordet har gjennom-boret trommehinnene, levret seg fast i hjernebarken og blitt en del av hverdagen vår. Men er det noen som kan forklare hvem disse er?

Eller skal vi heller si det sånn. Hvem tilhører ikke en svak gruppe? Det er blitt en mote å påberope seg for å tilhøre en svak gruppe. Enten om man er minstepensjonist, alenemor (kongelig eller ikke-kongelig), finnmarking, småbarnsforelder, bilist, syklist, distriktpolitiker, lastebil-sjåfør, bonde, jehovas vitne, nyetablert utdannet akademiker, norsk ungdom, innvandrerungdom, muslimsk småjente (omskåret eller ikke-omskåret), lavtlønnet, lærer, sykepleier, asylsøker, flyktning, osv osv. Alle sammen krever at resten av samfunnet gjør sitt for at tilværelsen til deres skal bli bedre. Det moderne samfunnet har blitt et samfunn av tapere og ingen ønsker i utgangspunktet å være vinnere. I alle fall virker det sånn. "Definisjonskampen" er blitt den viktigste kampen som alle ønsker å vinne. Hvem skal kunne definere hvilke individer som tilhører en svak gruppe? De svake gruppenes talsmenn bruker i denne sammenheng innflytelsesrike maktpoliti-kerne som nyttige idioter. Politikerne vil, spesielt i valgtimer, fri til de fleste grupper. Å tilhøre en svak gruppe er attraktivt. Man slipper jo ansvar for sin situasjon siden man nettopp er "svak"... Det er dessuten ikke trendy å være rik og ha mye makt. Bare se på Kjell Inge Røkke. Hvem er det som synes han er kul? De eneste kule rike er lottomillionærene, men de er det jo ikke så mange av.

Det er derfor slettes ikke rart at Fremskrittspartiet etter hvert er blitt landets største parti, ifølge menings-målingene. De sier jo at de er de svakes parti. De er for de eldre, for lærere og helsepersonell. De skal fjerne skatter og avgifter som tynger de svake gruppenes hverdag, og de skal beskytte gode nordmenn mot utenlandsk innflytelse

enten det er EU-ulven eller karrispisende innvandrere. Som en moderne Robin Hood tar de fra en gruppe og gir det til en annen. Nå er det riktignok ikke rikingene de tar pengene fra. Men hva gjør det? Institutt for sosialøkonomi ved universitetet burde gjort det obligatorisk å ha Fremskrittspartiets budsjettforslag på sin pensumliste. Her er har de klart kunststykket å omgå alle økonomiske naturlover som finnes. Hva skal man med makroøkonomi og konsekvensanalyser når partiets formann Carl I. Hagen snakker om "fru Halvorsen" på Tøyen som ikke får sin pensjonistbolig under Spanias varmende sol. Hva skal man ellers bruke oljefondet til? Dersom det fører til inflasjon og høyere renter er det bare å kutte ut bistanden, kaste ut flere asylsøkere og redusere sosialbudsjettet. Så enkelt at selv en frp'er kan forstå?

Myten om svake grupper står derfor ganske sterkt i det moderne sosial-demokratiske samfunnet. Men hva er egentlig en svak gruppe? Er for eksempel vietnameserne en svak gruppe? Å være svak i denne sammenheng betyr neppe det at man ikke er sterk fysisk. Ganske så mange vietnamesere jeg kjenner er, om enn ikke høy, så i alle fall sterk og seig. Svak betyr her det at man ikke har de samme mulighetene til å endre sine livsbetingelser som andre grupper i samfunnet (både økonomisk, sosialt og politisk). Som sosiolog er jeg nesten forpliktet til å redegjøre den indre dynamikken i svakhetsbegrepet. Å være svak innebærer i sosiologisk sammenheng ikke bare at man anser seg selv som en svak, men også at andre har *samme* oppfatning om deg. Det vil si at man også må bli oppfattet som svak av andre, i tillegg til en egen selvforståelse av sin

svakhhet. Men hva med de gruppene som ikke får "anerkjent" sin selvforståelse av svakhhet? Hvordan vil de forholde seg til en omgivelse som ikke godtar deres selvforståelse? Som den observante leser har skjønnt får vi fire forskjellige grupper ut fra vår forståelse av svakhetsbegrepet. Følgende tabell illustrerer dette:

Egen forståelse	Andres forståelse	
	Ja til svakstempel	Nei til svakstempel
Ja til svakstempel	De fullt ut svake	De bitre
Nei til svakstempel	De undervurderte	De vellykkede

De fullt ut svake er de som ser på seg selv som svak og får denne anerkjent denne forståelsen av andre grupper i samfunnet. De har funnet fram til en ny selvoppfatning og et nytt livsinnhold. De har legitimiteten og viser fram denne legitimiteten ofte ved å være aktive i taperforeninger osv. I samme kategori tilhører *de vellykkede* som ikke anser seg selv som svak og blir heller ikke betraktet som det av andre grupper.

De undervurderte ("underdogs") er de personene som ikke assosierer seg selv som svak og kjemper iherdig med å bli kvitt dette stemplet. Dette er personer som har en sterk karakter og bevisste målsetninger med livet sitt.

De bitre representerer de personer som ikke får anerkjennelse for sin svakhhet av andre grupper. For disse er det en evig kamp mot trygdevesenet, sosialkontorer, politikere og andre maktgrupper om at de er svake og bør ha tilgang til de godene som innebærer det å tilhøre en svak gruppe. I sin bitterhet er det ofte at disse trekker seg tilbake fra samfunnet og isolerer seg.

Hva forteller denne modellen oss? Jo, for å oppnå definisjonen som svak gruppe trenger man bare å få andre til å anerkjenne det. For de svake gruppene er derfor samfunnet et arena der det er om å gjøre å klage mest mulig høylytt for at andre skal høre på. Det nytter ikke å bare

å synes synd på seg selv, man må også få andre til å se at man har det vondt.

Det kan virke litt rart å tenke seg at ulike grupper konkurrerer om å være mest mulig svak. Men man skal ikke undervurdere de gunstige fordelene ved å få dette stemplet. Man slipper å yte i samme grad som de ressurssterke for man har jo i utgangspunktet ikke ledige ressurser å ta av. Dessuten blir man tatt vare på, dullet med og gjenstand for mye oppmerksomhet. For en rasjonelt tenkende gruppe vil det ikke være noen fordel å være vellykket for disse må gi mer til fellesskapet enn det de får tilbake. Alle ønsker i utgangspunktet å være gratispassasjerer. Å være vellykket innebærer også en form for statusjag, man må ha de riktige klærne, de riktige meningene, gå på de riktige filmene osv. Jeg for min del er nesten stolt av å tilhøre en svak gruppe, ja faktisk flere svake grupper. For det første er jeg nyutdannet akademiker som pr. definisjon skal ha vanskelige kår, for det annet er jeg en flyktning i eksil med alle de traumer og psykiske lidelser det medfører og i tillegg er jeg ung og uetablert i et svinedyrt boligmarked. Klart jeg føler meg svak! Og det er vel bare rett og rimelig at resten av samfunnet gjør noe for en som er svak som meg...

Men hvem er *resten*? Finnes det snart igjen noen ressurssterke grupper i samfunnet? Med så mange svake grupper i samfunnet er det egentlig litt rart at ingen hittil har foreslått en innføring av obligatorisk genmanipulering av kommende generasjoner i dette landet. På den måten sikrer man at alle svake gener blir eliminert, og vi ikke lenger får svake grupper. Men dette vil jo ikke være helt riktig heller, fordi alle kan jo ikke være vellykkede. Derfor vil det alltid til ethvert tidspunkt være visse grupper som ønsker statusen som svak, nettopp fordi de skjønner at å være vellykket innebærer så store kostnader og status-stress at det heller er mer lønnsomt å spille rollen som svak. Og med et større og sterkt voksende oljefond, hvorfor skulle man stresse med å være vellykket...?

D. Nguyen

Thơ Đặng Trình

Xuân tưởng

Một mùa xuân lại đến,
Trên đất nước xa xôi.
Ta chốn này lạnh giá,
Tuyết còn rơi chưa thôi.

*

Quê người trời đất lạ
Hai mươi năm chưa quen,
Thời gian qua vùn vụt,
Tóc bạc ngày dầy thêm.

*

Mùa xuân, mùa xuân đến,
Ta một nỗi niềm riêng
Đêm nằm nghe khắc khoải,
Nhớ một thời hoa niên.

*

Hai mươi năm quanh quẩn,
Ta như kẻ lưu đày.
Lòng muốn về quê cũ,
Nường nhẹ áng mây bay.

*

Quê hương như thánh tích
Nơi cất tiếng chào đời,
Với tình yêu mật ngọt
Nuôi ta lớn thành người.



Cuối năm và đầu năm

1. Buổi sáng mùa đông

Ngày chưa lên nắng,
Buổi sáng mùa đông Na-uy
Không có tiếng chim
Không có tiếng động.

Ta âm thầm
Còn gì nữa?
Lại một mùa băng giá.
Ta mỗi mòn
Buồn muốn khóc.
Có gì đâu, cuộc đời
Những đổi thay, những lầm lỡ, những tiếc nuối...
Qua đi, qua đi...

Chừng nào mùa xuân tới?
Trên núi có trời xanh,
Đỉnh núi bơ vơ còn chút tuyết
Ta muốn ngồi yên
Rưng rưng nước mắt
Thương đời hay thương mình?
Tất cả là không
Không, không, không...

2. Buổi sáng đầu năm

Một ngày bắt đầu
khác hơn mọi ngày.
Một ngày không bận tâm.
Lòng không buồn không vui
Lắng nghe
tiếng đàn Tây ban cầm
trong đĩa CD
như dòng nước rì rào dưới khe
hay thác réo trên ngàn
hay âm thầm vạm dậm trường giang.

Nghe tiếng vuốt
sượt trên dây.
Tiếng đàn Tây ban cầm
và giấc mơ ngày thơ ấu.
Ngày tháng qua
như dòng nước chảy xuôi
Và tiếng đàn ru nỗi nhớ không nguôi.

Thơ dịch

Đăng Bảo-đài sơn

Trần Nhân Tông.

*Vạn sự thủy lưu thủy,
Bách niên tâm ngũ tâm.
ỷ lan hoành ngọc địch,
Minh nguyệt mãn hung câm.*

Dịch:

Sự đời dòng nước chảy xuôi,
Trăm năm lòng nhủ thể thôi, với lòng.
Tựa rào thối sáo thông dong,
Ánh trăng sáng rọi cõi lòng vô ưu.

Tạp thi

Vương Duy

*Quân tự cố hương lai,
Ứng tri cố hương sự.
Kỷ nhật đáo song tiền
Hàn mai trước hoa vị?*

Dịch:

Bạn từ quê cũ, mới sang
Tôi thềm nghe chuyện xóm làng xa xôi.
Hôm nao qua cửa nhà tôi,
Thấy mai đã nở hoa rồi hay chưa?

Đăng Trình (dịch)



Đôi hia bảy dặm của những nhà doanh nghiệp trẻ

Lê Nguyên

Trước tiến bộ của khoa học kỹ thuật hiện nay trong lĩnh vực tin học điện toán, đặc biệt về việc thiết lập mạng lưới thông tin Internet trên toàn cầu. Trong những năm trở lại đây tại các nước có nền kỹ nghệ cao, điển hình là Mỹ đang là thời gian cao điểm cho các nhà đầu tư trong việc truy tìm và thu nhận những tài năng trẻ hăng say mê trên máy điện toán. Mỗi ngày tại Mỹ có đến hàng trăm hãng xưởng mới được ra đời. Hầu hết những new chủ nhân này phần lớn đều là những người tuổi đời còn rất trẻ. Khi được hỏi bí quyết thành công và phương châm làm việc của họ như thế nào, câu trả lời của một nhà doanh nghiệp trẻ được cho biết như sau: Muốn thành công bạn phải biết nắm lấy đúng thời cơ và phải dám mạo hiểm, vì ở trên đời này không có gì được cho không.

Tuổi trẻ với xu hướng làm giàu

Thoạt tiên khi đặt chân đến trụ sở chính của hãng Taoti Enterprises, bạn khó có thể hình dung được đây là văn phòng làm việc, bởi vì trông nó không giống như các văn phòng làm việc của những hãng khác. Trên vách trong gian phòng của viên giám đốc, một bức ảnh lớn hình ban nhạc Dave Matthews, kế bên treo tấm thảm Mexico và một vài bảng hiệu giao thông. Cạnh góc phòng với một diện tích khoảng 20 mét vuông là một dàn máy hát và hai chiếc loa được sắp xếp đối diện với chiếc giường ngủ, kế bên là một vài thứ nhạc cụ lĩnh kính, chiếc đàn ghi-ta và keyboard để tiêu khiển. Ngoài ra trên bàn còn thấy hai chiếc máy điện toán (loại cực mạnh) như để nhắc nhở cho mọi người đến đây biết rằng đây là văn phòng làm việc. Nơi đây, chính là chỗ cư ngụ, ăn, ở và là nơi làm việc của chàng sinh viên Y khoa Brent Lightner, 22 tuổi. Ngoài giờ học ở phòng thí nghiệm về, chàng lao đầu vào một lĩnh vực có sức cuốn hút mạnh mẽ hơn môn học chàng đang theo đuổi; đó là môn giải trí tiêu khiển hàng giờ bên chiếc máy điện toán.

Công việc của chàng là soạn thảo cũng như trình bày các chương điện toán Webpage cho các hãng xưởng công nghiệp. Thêm vào đó Brent còn dùng thời gian tìm tòi các nhu liệu điện toán mới để cung cấp theo nhu cầu của khách hàng. Công việc chỉ có thế, ấy vậy mà năm ngoái chàng đã kiếm được một số lợi tức đáng kể tính ra đến hàng trăm ngàn đô-la.

Lightner vẫn còn nhớ, cách đây mấy năm khi chàng còn chân ướt chân ráo đã liều lĩnh thành lập hãng. Lúc đó chàng không có tiền để mở văn phòng cũng như để tuyển thêm người cộng sự và cũng chẳng đào đâu ra tiền để quảng cáo cho ý tưởng đang khơi mào của mình. Ở lứa tuổi 19 mà dám táo bạo mở một hãng thảo chương điện toán trong một điều kiện eo hẹp về tài chánh cũng như địa thế thì quả thật mạo hiểm. Vì Lightner cư ngụ tại vùng đồi núi thôn quê Pennsylvannia vắng vẻ, chẳng khác nào đi mở một tiệm bán kem trên vùng Bắc cực. Nhưng vậy mà Lightner đã thực hiện được ước mơ bằng chính sự tưởng tượng của mình. Công việc được bắt đầu, trước hết

chàng tuyển dụng nhân viên qua sự quen biết tại học đường, những người trẻ đồng trang lứa đang có sẵn ước mơ tham vọng kiếm tiền như chàng. Lương bổng được tính theo dạng huê hồng từ các mặt hàng nhu liệu (programvare) do nhóm chàng làm ra. Khách hàng quen thuộc bước đầu nhắm đến chẳng ai khác hơn chính là những xí nghiệp nhỏ nằm cạnh các làng lân cận.

Đúng như ông bà ta xưa thường nói "Vạn sự khởi đầu nan" hăng của Brent lightner đã được khai triển rộng. Hiện nay với con số từ 40 đến 60 nhân viên thuộc đủ thành phần trên toàn thế giới chuyên về lĩnh vực thảo các chương điện toán web-page. Lightner đã tạm hài lòng với các cộng sự viên của mình, nhân viên trẻ nhất trong nhóm chàng chỉ mới tròn 14 tuổi! Hầu như tất cả đều đang còn ở với cha mẹ, hoặc đang tá túc trong các cư xá sinh viên. Người thì ở tận California hay New York, hoặc đi xa hơn nữa là Gia-nã-đại, Băng Đảo, Luân-đôn, pháp, Đức, v.v. Họ tạo đường dây làm việc, trao đổi liên lạc qua hệ thống Internet. Cơ hội gặp gỡ giữa bọn họ rất hiếm hoi, thậm chí một vài người trong họ chỉ nhận diện biết nhau qua e-mail trên Internet. Ấy vậy mà sự hoạt động của hăng Taoti vẫn tiến hành một cách êm xuôi tốt đẹp.

Những khuôn mặt tài phiệt mới

Mô hình thành lập hăng của chàng Brent Lightner nêu trên chỉ là một trong số hàng ngàn ý tưởng doanh nghiệp đang bộc phát mạnh trong giới trẻ tại Mỹ hiện nay. Ngoài giờ học ở giảng đường ra, một số các sinh viên lần mò tìm kiếm những công việc phụ trội hợp với sở thích của mình hơn là phải đi làm trong các tiệm Pizza Hut hay McDonalds với đồng lương khiêm tốn ít ỏi. Trước mãnh lực của đồng tiền và cộng với sự say mê trước thế giới đa dạng bên trong

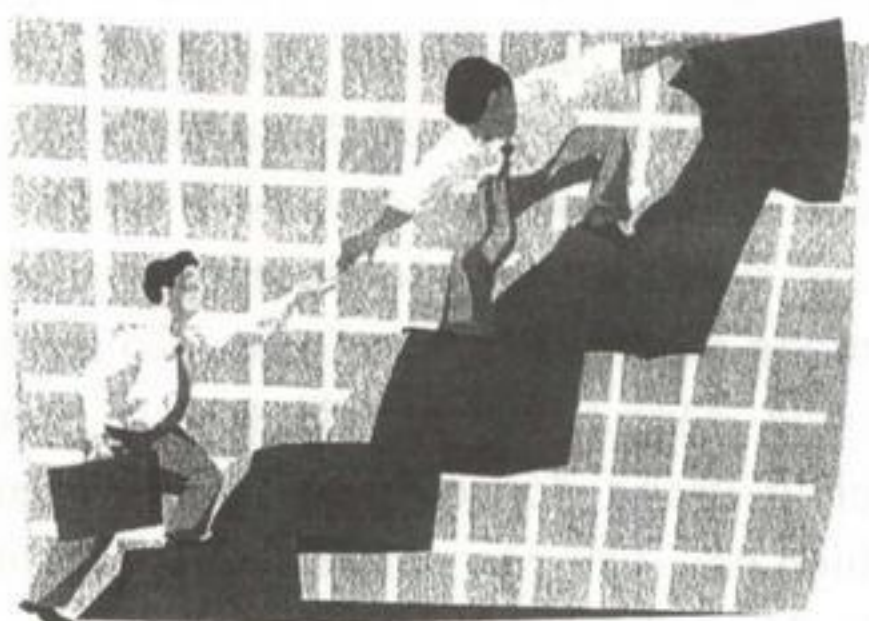
chiếc máy điện toán, ngành tin học hiện nay thực sự đã mở đường cho nhiều khuôn mặt trẻ làm giàu một cách mau chóng khiến cho nhiều người trên thế giới phải khâm phục. Điển hình đáng nhắc đến là một chàng sinh viên thuộc trường đại học Stanford tên Jerry Yang hiện nay đã trở thành nhà tỷ phú. Năm 1993 Jerry Yang (31 tuổi) và David Filo (33 tuổi) đã làm cho các công ty điện toán trên thế giới khâm phục qua việc họ thiết lập ra công ty báo chí chuyên về danh mục quảng cáo, được mang một cái tên nghe rất ngộ nghĩnh! YAHOO. Hoạt động của công ty Yahoo rất đa dạng, Yahoo liệt kê và cập nhật hóa tất cả các danh mục về thương mại hiện đang có mặt trên thị trường thế giới. Ngoài ra, công ty còn thông tin đến khách đến thăm trang nhà những tin tức và dữ kiện về các dịch vụ về thị trường chứng khoán, địa ốc, hướng dẫn du lịch v.v.. Mỗi ngày ước tính có đến trên hai triệu người vào xem Yahoo! Theo con số được ghi nhận, tính đến tháng Ba năm 2000, mức doanh thu của Yahoo đã lên đến 228 triệu đô-la!!! Hay mới đây một sinh viên khác có tên Justin Frankel (20 tuổi) đã bán đi trang nhà của mình chuyên sưu tầm quảng cáo nhạc trên mạng lưới Internet cho công ty AOL với giá 100 triệu đô-la!!!

Ước mộng làm chủ nhân

Nhìn chung, không có một nước nào trên thế giới nơi mà ý tưởng phát minh có cơ hội phát triển mạnh như tại Mỹ và cũng không có một nơi nào giới trẻ dùng sáng kiến của mình để hái ra tiền dễ dàng như ở Mỹ. Theo con số thống kê gần đây cho thấy, trên 70 % các sinh viên tại các trường cao đẳng đều mong muốn sau khi ra trường họ sẽ mở một hăng riêng. Trong lúc đó tại các nước Âu châu (trong đó có Naui!) nhiều người trẻ hiện nay vẫn còn mơ ước rất khiêm nhường là được hưởng nhàn sau khi ra trường. Ví dụ học xong họ chỉ mong sao kiếm được một

công việc ổn định tại một công sở nào đó với đồng lương khiêm tốn bảo đảm cho đời sống của họ. Hè đến đi du lịch hưởng thụ và nắm chắc trong tay tiền hưu bổng khi về già! Rất hiếm những người trẻ tại các nước Châu Âu dám đương đầu mạo hiểm. Trường hợp như Paulus Neef (39 tuổi) người Đức mới đây sáng lập ra công ty cổ phần PIXELPARK được ghi nhận vào thị trường chứng khoán là một trường hợp ngoại lệ so với tuổi trẻ tại Mỹ.

Tại Silicon Valley và New York, hiện nay có những ngân hàng chuyên môn đầu tư về các dịch vụ mua bán những sáng kiến thương mại. Theo ước tính, hàng năm có đến gần 10.000 sáng kiến kinh doanh được gửi vào. Một điều đáng nhận thấy ở đây là phần lớn những người gửi dự án vào còn rất trẻ. Mới đây, hãng Invention Machine tại tiểu bang Boston đã hoàn tất và cho ra đời một phát minh mới, đó là một chương trình điện toán giúp bạn động não để nảy sinh ra những phát minh và ý tưởng mới. Hiện nay nếu có tiền bạn có thể tìm mua một phát minh mới về nhu liệu điện toán qua Internet qua hình thức đấu giá. Ở Mỹ càng ngày càng nhiều các trường đại học ráo riết tổ chức các cuộc thi đua sáng kiến, theo chân là các trường trung tiểu học và các đài truyền hình cũng lao vào cuộc chơi tìm kiếm những chất xám. Phần thưởng bước đầu tuy chỉ một vài ngàn đô-la nhưng phần thưởng mở ra một tương lai sáng lạn cho người thắng cuộc.



Mỹ Quốc - Cái nôi của những nhà tài phiệt

Sự phát triển và tiến bộ của khoa học kỹ thuật trong những thập niên cuối của thế kỷ 20 đã phát sinh ra một lĩnh vực mới; đó là mạng lưới truyền thông Internet. Và cũng từ đây một nền kỹ nghệ tin học độc đáo được ra đời để đáp ứng với nhu cầu của thời đại. Dựa vào những tiến bộ của khoa học, một thế hệ trẻ mới đã dùng khả năng sáng tạo của mình để làm giàu trên thương trường quốc tế. Trên thực tế một người trẻ mới bước vào nghề muốn thành lập hoặc mở một dịch vụ buôn bán, một chương ngại lớn nhất luôn đến với họ là phải đối đầu với những công ty cổ điển đầy quyền lực, dày dặn và sừng sỏ nhất. Ấy vậy mà nhiều người trẻ ở Mỹ vẫn mạo hiểm làm giàu một cách kỷ lục. Theo thống kê gần đây cho thấy trong số 400 người giàu nhất nước Mỹ hiện nay, có đến 251 người làm giàu bằng hai bàn tay trắng. Có nghĩa rằng những người này tạo dựng sự nghiệp đi lên bằng tài năng và sự tháo vát chứ không nhờ vào của cải di truyền ông bà để lại. Nhiều nhà kinh tế nhận thấy rằng cách đây 15 năm chỉ có những chủ nhân của các đại công ty và các ngành công nghiệp sản xuất lớn như: Bear-Baron, ngành chế tạo xe hơi, hay một công dân Mỹ làm chủ hãng bia Gordon Getty, họ luôn chiếm độc quyền về danh sách đứng đầu những tay tài phiệt. Nhưng hiện nay hầu như những cái tên truyền thống đó đã dần dần biến mất để nhường cho các tên tuổi mới vươn lên. Họ trẻ hơn, táo bạo và liều lĩnh hơn. Bây giờ chủ nhân của các công ty lớn của Mỹ như Getty Gordon, Ford hoặc Rockefeller được xếp vào vị trí gần cuối bảng.

Trong số 30 người giàu nhất thì có đến 17 người có tài sản bắt nguồn từ một ngành công nghệ mới triển trong vòng 10 năm trở lại đây. Những nhà tài phiệt này đã khôn

khéo khai thác và đầu tư vào các dịch vụ khoa học truyền thông để làm giàu như: Hệ thống kabel-TV, điện thoại di động, trong lĩnh vực nhu liệu điện toán và mạng lưới Internet. Với thời buổi bây giờ ai cũng nhận thấy rằng các trang nhà đã rút ngắn khoảng cách thông tin giữa các lục địa trên thế giới ngày càng mau chóng hơn. Nếu bạn là người thường theo dõi các dữ kiện có liên quan đến mạng lưới Internet thì hãy để ý mà xem hầu hết các đại công ty viễn thông có tiếng tăm đều bắt nguồn từ Mỹ Quốc. Thông thường các chủ nhân này xuất thân từ giới sinh viên hay từ những người trẻ dưới 30 tuổi! Trước trào lưu hấp dẫn hiện nay của hệ thống Internet, nhiều công ty lớn của các nước Âu châu đang cố gắng dùng quyền lực của mình để nắm bắt kịp nhu cầu ngỗ hầu đem lại lợi nhuận, nhưng có làm gì đi chăng nữa thì ở bên kia bờ biển Thái Bình Dương các hãng kinh doanh Internet của Mỹ vẫn mọc lên đều đặn lấy đi hàng tỷ thương vụ béo bở từ các công ty mới hình thành như: Amazon, E-Trade hoặc hãng đấu giá eBay.

Hãng mọc như nấm

Theo thống kê, tại Mỹ mỗi giờ có hơn 100 công ty mới được ra đời. Chỉ tính riêng trong năm ngoái trên 900 ngàn hãng mới được ghi nhận. Theo sự thăm dò trong giới kinh doanh, ở Mỹ cứ 1 trong số 12 người có ý định mở hãng riêng. Trong khi đó ở Châu Âu, điển hình tại Đức chỉ có 1 trong số 45. Càng ngày người ta càng thấy giới trẻ tại Mỹ bị lôi cuốn theo cơn xoáy của ý tưởng làm giàu, phương châm của họ là: phải chớp lấy cơ hội, hành động nhanh, kèm theo sự lạc quan vui nhộn, như thế mới dễ làm giàu. Theo họ những người trẻ làm thương mại hiện nay phải biết thích nghi với lối sống nhộn nhịp vui tươi như các nhân vật trong hoạt họa hay như ngôi sao nhạc rap Puff Daddy. Thế hệ của chúng tôi nghĩ rằng nếu

bạn muốn thì không có việc gì mà bạn không thực hiện được. Những nhân vật thần tượng của tôi phóng khoáng tự do, họ không bị bó buộc cản trở bởi luân lý. Đây là lời phát biểu đầy tự tin của chàng trai trẻ Kevin Smith, người sáng tạo ra loại phim vui nhộn *Chasing Amy*.

Những doanh gia tí hon

Ở bất kỳ một quốc gia nào trên thế giới, dân tộc nào cũng cùng chung một quan niệm rằng: Trẻ em là tương lai là rường cột của dân tộc. Vấn đề giáo dục vì thế cũng không kém phần quan trọng trong việc đào tạo và sản sinh ra những công dân xuất chúng cho xã hội. Tại Mỹ, trẻ em ở đây được bắt đầu cho họ rất sớm những điều mà các trẻ em ở các nước công nghiệp khác đồng trang lứa không có cơ hội bắt kịp. Trẻ em Mỹ được chính phủ quan tâm giúp đỡ để tạo dựng cuộc sống nay mai bằng chính đôi tay và khối óc sáng tạo của mình. Bởi vì chất xám là một thứ nhu cầu luôn luôn cần đến trong xã hội Mỹ. Người ta cũng không lạ gì khi thấy ở các học đường trong khắp các tiểu bang tại Mỹ, giới trẻ luôn tìm ra những tư tưởng kinh doanh bằng cách cách này hay cách khác với một mục đích kiếm ra tiền. Chẳng hạn họ gom góp tiền bạc để đầu tư thêm cho tủ sách của thư viện hoặc mua thêm những chiếc máy điện toán tối tân hơn cho trường. Bắt đầu từ đây những khóa học về điều hành thương mại được cung ứng cho học sinh, kể đến là những cuộc thi đua sáng kiến được tổ chức theo trình độ.

Tại trường Aquina High School ở New York, học sinh mới 12 tuổi đã biết làm thế nào để kiếm tiền qua thị trường chứng khoán!!! Nếu bạn có con em vào học ở đây chắc chắn trong nay mai nó cũng sẽ trở thành một tay đầu tư chuyên môn trong địa hạt chứng khoán. Này nhé! Theo luật lệ của nhà trường vào đầu năm học mỗi một học sinh

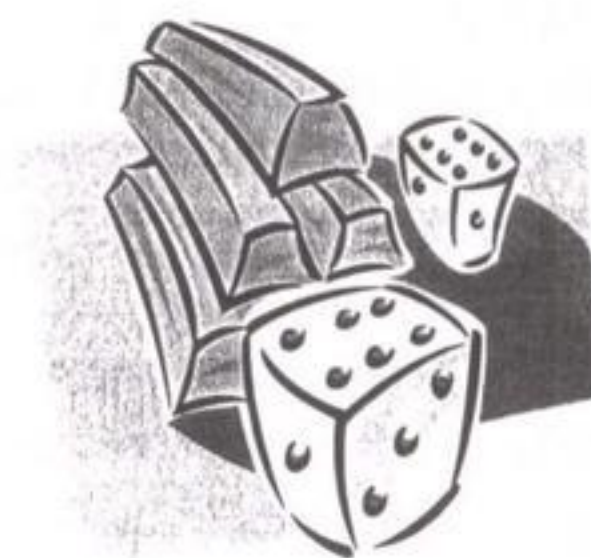
phải mua một cổ phần nhỏ ít nhất là 1 đô-la trong cổ phần của nhà trường. Sau đó học sinh có thể tự mình quyết định mua, bán hoặc đầu tư thêm qua sự giúp đỡ của một nhà đầu tư chứng khoán. Vậy mà chỉ có trong vòng 5 năm, cổ phần của các em trong trường này đã gia tăng từ 500 đến 3300 đô-la. Năm ngoái có trên 25 ngàn trường học toàn nước Mỹ tham gia vào cuộc chơi cổ phần. Cứ cách 10 tuần các nhóm này đã vận chuyển một số tiền lên đến 100 ngàn đô-la. Tại Oregon người ta tổ chức cuộc cắm trại có tính cách sư phạm được mang tên *Striking it rich*, tạm dịch: Làm giàu bằng một cú phất. Nhiều trẻ em trong trường này đã mang trong đầu những ước mơ nghe qua thấy mà nổi da gà như: Teg Graham, 14 tuổi, có ý định sẽ mở một công ty viễn thông bằng vệ tinh trên toàn cầu. Hoặc em Harytuyn Amirya, 17 tuổi, muốn đưa vào thị trường một loại khoai tây chiên có chất lượng hảo hạng nhất được chế biến từ các nước có giá mướn nhân công nền sản xuất rẻ mạt!!! Nghe qua những mơ ước của Teg và Harytuyn chắc bạn không khỏi bật cười, nhưng ấy vậy mà đã có em biến ước mơ của mình thành sự thật rồi đó bạn. Điển hình như chàng Jojo Spiro chỉ mới 15 tuổi, xuất thân từ Beverly Hills đã mở một hãng điện toán về nhu liệu, Jojo có 10 nhân viên hẳn hoi đấy nhé. Chưa hết đâu, chàng Jasmin Jordan 15 tuổi, mới đây đã hoàn tất phần cuối của ấn bản *Tools for living*, một tạp chí dành cho những nhà kinh doanh trẻ. Mỗi đợt phát hành có đến 16.000 ấn bản được tung ra thị trường.

Thỏa ước mạo hiểm

Khác với các nước Châu Âu, ở đó người ta thường e dè, lo ngại trước những sự việc mới lạ. Giới trẻ Mỹ dường như không biết lo sợ cho hành động của họ mặc dầu biết rằng nó có phần mạo hiểm. Một sự tính toán sai trong kinh doanh sẽ đem lại sự thất bại. Một

chủ nhà băng trong lĩnh vực đầu tư tại Seth Goldstein, New York, cho biết: Khi một thân chủ của chúng tôi làm ăn thất bại, chúng tôi không cho rằng anh ta kém may mắn. Nhưng chúng tôi cho rằng hẳn ta đã ký một thỏa ước liều lĩnh.

Trong lúc tại Châu Âu, người ta ước tính cho thấy hãng hitech của Đức tính trung bình họ phải mất đến 4 năm mới nảy sinh ra được một sáng kiến để tung ra thị trường. Khi đó tại Mỹ những tay chơi cổ phần có khả năng sáng lập và bán đi một hãng xưởng trên thị trường chứng khoán chỉ trong vòng có một năm. Tại trường đại học Havard mỗi năm có đến một nửa số sinh viên tham gia vào cuộc thi đua về sáng kiến do nhà trường tổ chức qua sự đỡ đầu của các nhà đầu tư mạo hiểm. Ngoài ra các hãng tư nhân tại Mỹ luôn luôn cạnh tranh ráo riết với nhau trong việc truy tìm những ý tưởng mới lạ. Một khi họ đã phát hiện ra một nhóm hay một người có khơi mào một phát minh mới lạ, thì tức khắc sau đó họ sẽ giúp đỡ bằng mọi cách từ vấn đề tài chánh cho đến người lãnh đạo chuyên môn, cơ sở dịch vụ văn phòng v.v.. Một trong những công ty tiến bộ có tiếng về những hoạt động thúc đẩy thuộc dạng này là công ty California Baserte Idealap. Họ hoạt động với phương châm: Giúp vốn từ nạn sự khởi đầu nan. Chỉ mới trong vòng có 3 năm hoạt động, công ty Idealap đã bỏ vốn giúp đỡ cho ra đời trên 30 hãng. Trong số này phải kể đến các ngôi sao chứng khoán có tiếng trên thị trường Internet như hãng đồ chơi ETOYS là một điển hình.



Từ sáng kiến đến làm giàu



Trước những bước tiến bộ của nhân loại qua chiều dài lịch sử, các nhà chuyên môn trong lĩnh vực kinh doanh nhận thấy rằng: với đà tiến bộ hiện nay hầu hết các đại công ty trên toàn thế giới đều phải lựa thế thích ứng với một thời đại mới về lĩnh vực tin học điện toán để sống còn. Danh từ *liên hợp* được người ta đưa ra như là một chiến lược cạnh tranh trên thị trường tự do trong thế kỷ 21 này. Những năm gần đây nếu quan sát người ta sẽ dễ dàng nhận thấy các đại công ty như: ngành điện thoại, viễn thông, truyền hình, công nghiệp, ngân hàng, thay phiên nhau sáp nhập lại để cạnh tranh hầu bắt kịp với nhu cầu hiện tại.

Lĩnh vực đầu tư cho lưới mạng Internet được các nhà đầu tư hiện nay chú trọng đến rất nhiều. Giới trẻ tại Mỹ đã bắt mạch được cơn bệnh của thị trường Internet, cho nên nhiều người trẻ đã nghiêm nhiên trở thành triệu phú chỉ trong vòng dăm tháng miệt mài bên chiếc máy điện toán để tìm tòi phát minh ra những nhu liệu mới cung cấp cho thị trường tin học toàn cầu. Đối với quan niệm của họ, cuộc sống ví như là một môn thể thao chạy việt dã mà ở đó bạn cần phải tỉnh táo, chạy cật lực để đến đích. Điều quan trọng là bạn phải làm việc trong thái độ lạc quan, vui tươi và thoải mái. Một cuộc thăm dò tại Mỹ

cho thấy có đến 82% tuổi trẻ trả lời rằng họ thích dự phần vào cuộc cạnh tranh vì cạnh tranh tập cho họ tự tin, nhanh nhẹn và tháo vát hơn. Hơn hai phần ba cho biết họ phải hưởng tất cả những gì có ở trên đời, vì theo họ ở đời không có gì cho không cả. Tuổi trẻ Mỹ dám liều lĩnh chấp nhận những nguy cơ, chính vì lý do này nó tạo nên trong xã hội Mỹ sự tràn ngập tài chánh đầu tư cho những dự án đầy mạo hiểm. Chỉ tính từ tháng 4 cho đến tháng 6 năm 1999 các hãng xưởng đã chi dùng 3,8 tỷ đô-la cho những sáng kiến mới trong lĩnh vực Internet. Càng ngày càng nhiều nhà hoạt động kinh doanh nhận được những dự án tài trợ mà xem ra họ chẳng cho thấy phương án hoạt động rõ ràng của hãng. Một nhà đầu tư cổ phần tại New York nói: Chúng tôi bán đi những sáng kiến mới.

Bây giờ các ngân hàng đầu tư đang hoạch định tiến thêm một bước mới; họ muốn tham gia vào cổ phần chứng khoán của những người trẻ để tạo thêm ngân khoản cho họ trong những kế hoạch sắp tới, cho dù chẳng thấy có một sáng kiến mới nào nằm trong kế hoạch cả. Goldstein, một nhà đầu tư Internet thắc mắc hỏi: Thế tại sao chúng ta không tuyển các sinh viên thương mại giỏi nhất tại các trường đại học nổi tiếng Harvard và Stanford vào trong thị trường chứng khoán?

Câu trả lời cho biết:

- Dĩ nhiên, chắc chắn họ đang tìm một giải pháp nào tiện lợi nhất.

Lê Nguyên

Dựa theo các tạp chí kinh tế



Nguyễn Văn Thực

Họ trở lại khách sạn, và khi vào phòng ăn phía trong, thấy một người bồi còn trẻ ngồi mất lim dim, và ông Cơ Biên đang uống rượu, chai rượu còn nằm giữa bàn. Một con tắc kè bám vào tường như bị ai đó dán vào.

- Xin chào! - Mỹ Tân Tử chào ông Cơ Biên và, với ông Chiêu Điền, đến ngồi vào chiếc bàn còn lem luốc những vệt tương cà chua. Không cần phải hỏi, chỉ nhìn vào khuôn mặt say và chiếc trán đầm mồ hôi cũng biết ông đã trải qua một ngày vô tích sự.

- Sao, các bạn như thế nào? - Ông Cơ Biên ngược đầu lên tiếng hỏi.

- Chà, đi kiếm mà chẳng được chuyện chi cả?

- Vậy hả? Tôi cũng thế.

- Bộ không có con bé sao?

- Bỏ thành phố này mà đi rồi. Cả nhà phải di chuyển để kiếm công ăn việc làm.

- Thế ông biết địa chỉ mới không?

- Làm sao mà tôi biết được. Cái xóm ấy nghèo quá mà. Ngay cả Nhật Bản ngày xưa cũng không có thôn xóm như thế - Ông Cơ Biên như gióng lên nỗi tuyệt vọng.

Ông vốn hiền lành, nội chỉ thấy ông say sưa như thế cũng đủ biết ông đau khổ lắm.

Ông Chiêu Điền lẫn Mỹ Tân Tử yên lặng đưa lên miệng miếng thịt gà gầy xơ.

- Cô Mỹ Tân Tử, cô có biết là sau khi rời cái xóm ấy tôi đã làm gì không? - Ông Cơ Biên rót đầy một nửa ly rượu và cất giọng cà khịa - Tôi ấy hả... tôi đến nhà một ông thầy bói. Thầy bói Ấn Độ.

- Trời đất, vậy hả!?

- Tôi chẳng tin gì ba cái chuyện bói toán, cũng chẳng tin cái chuyện trong bức thư nói chuyện vợ tôi tái sinh. Có điều đời người vẫn có lắm chuyện lạ. Có thể vì cái tính khăng khăng của tôi, cũng có thể tôi đang như người bám vào cọng rơm. Người tài xế tắc xi đã có vẻ thương cảm sao đó, cho tôi biết là có một thầy bói nổi tiếng ở trong thành phố. Loại thầy bói này chắc ở Ấn Độ mới có. Lão nổi danh vì biết được đời trước thân chủ là gì và đời sau sẽ trở nên gì. Tôi nghĩ một người như tôi đây mà lại chui vào một nơi như thế, thật buồn cười hết sức - Ông nốc một hơi hết ly chất lỏng màu hổ phách như muốn buông xuôi chuyện đời, và nói tiếp - Lão mặc chiếc áo đại cán, loại áo mà thủ tướng Nehru của Ấn Độ hay bận, có khuôn mặt của một giáo sư đại học, tay đeo một chiếc nhẫn bự chác. Lão nói chắc như bấp là vợ tôi đã được tái sinh rồi và nay rất *happy*. Sau đó lão lòi trong rương gỗ *teak* ra

một cuốn sổ to tổ chẳng, ghi tên của vợ tôi bằng mẫu tự La mã và bắt đầu tính tính toán toán gì đó, vả rồi chặt đẹp.

Mỹ Tân Tử yên lặng cúi mặt, yên lặng khua động muỗng nĩa; chồng chất lên trong trí hình ảnh một ông Cơ Biên đang chạy theo ảo ảnh. Ông Chiêu Điền tuy không rõ nguồn cơn nhưng cảm thấy cái vẻ lo lắng của ông Cơ Biên cũng như đang đè nặng trên ông, ngồi yên không nói.

- Thế rồi tôi hỏi lão ta, tôi muốn điều tra cho biết bây giờ con nhỏ đang ở đâu, thế là lão bảo ngày mai cứ đến nhà lão cái đã. Cuối cùng cho tôi một cái địa chỉ vợ vẫn, rồi lấy tiền rút túi, nhưng...

- Thế ông có đi đến đó không?

- Có, đi chứ! Không phải vì tôi khẳng khái, nhưng để cho lòng cảm thấy rằng mình đã đạt được một kết quả nào đó. Nhưng cuối cùng thì đành bỏ cuộc. Tuy nhiên đi Ấn Độ và làm được chừng đó, tôi nghĩ có lẽ điều đó cũng giúp cho vợ quá cố của tôi thành Phật. Chuyện là như vậy đó, thưa cô!

Trong trí cô nổi lên khuôn mặt của một người vợ với một ông chồng nhẩn nại, không nói không năng, người lúc nào cũng cúi gằm và rồi hầu như ngày nào sau khi tan sở cũng đến thăm vợ. Họ là đôi vợ chồng bình thường, không có gì nổi nang.

- Ồ, xin lỗi! Say rồi cứ nói lung tung - Ông Cơ Biên tỉnh rượu, xin lỗi hai người đang ngồi yên lặng, nhưng trong giọng nói chừng như sắp khóc. Rồi nốc hết một phần ba ly rượu còn lại và đứng dậy - Cái ước nguyện tái sinh của nhà tôi kể như không đi tới đâu - Ông nói như khóc rồi rời khỏi phòng ăn.

Ông Chiêu Điền sửng sốt hỏi:

- Ông ấy làm sao vậy?

- Có lẽ có chuyện gì đó - Mỹ Tân Tử nói trớ, nhưng lúc đó cô nghĩ rằng, cô cũng giống như ông Cơ Biên ở chỗ hai người đều đang đi tìm một ảo ảnh - A, tôi cũng phải đi gọi điện thoại cho ông Mộc Khẩu cái đã.

Hôm sau, Ba Mươi Mốt Tháng Mười. Biến cố xảy ra.

Mỹ Tân Tử trang điểm xong, đi xuống lầu. Ở quầy tiếp tân không có ai, chỉ có mười người giúp việc bận lại trước ti vi; người Nhật chỉ có ông Chiêu Điền và ông Mộc Khẩu vừa mới khỏi bệnh cũng đang xem truyền hình. Trên màn ảnh ti vi người ta chỉ chiếu bất động chân dung của thủ tướng Indira Gandhi người vận *sari*. Ông Chiêu Điền nhìn Mỹ Tân Tử, nói:

- Có chuyện lớn rồi. Bà Indira Gandhi bị giết.

- Bà ấy là thủ tướng hả? Mà ai giết vậy?

- Tôi cũng chẳng rõ.

Mỹ Tân Tử nhìn chằm chằm vào màn ảnh truyền hình mãi tới lúc đó cũng chỉ chiếu hình nữ thủ tướng có mái tóc bạc. Xương gôn viên cứ lặp lại lời của phát ngôn viên chính phủ là sáng nay ngay sau chín giờ, thủ tướng đã bị ám sát tại dinh thủ tướng.

- Ghê quá! - Khi ông Chiêu Điền ngồi xuống bên bàn ăn, ông Mộc Khẩu cũng ngồi theo, thở dài.

Ông Chiêu Điền gật đầu:

- Coi chừng du khách lại kẹt cả đám. Anh Giang Ba và các người Nhật khác ngày mai mới trở lại đây. Không biết máy bay trong nước có bay không. Đám có giới nghiêm lắm.

Mỹ Tân Tử nói thầm:

- Nếu có chuyện gì mình sẽ liên lạc ngay với anh Giang Ba, nhưng cho tới nay tình hình vẫn còn yên tĩnh.

Vợ chồng Tam Điều từ hôm qua tới giờ chẳng thấy đây, bây giờ mặt mũi tươi tỉnh đi xuống phòng ăn. Anh chàng Tam Điều vẫn đeo lủng lẳng chiếc máy hình yêu quý.

- Xin chào quý vị. Hôm nay trời đẹp quá. Ô, có chuyện gì không vậy?

- Thủ tướng của nước này mới bị ám sát sáng nay.

- Vậy hả? Hèn chi mọi người tụ tập ở đây. Nhưng tôi thấy chẳng thấy liên can gì tới chúng ta cả.

- Không phải chuyện đùa đâu nghe chưa! Không khéo lại bị kẹt ở đây - Ông Chiêu

Điền vốn hiền lành như thế cũng phải phần nộ.

Nghe thế, cô vợ Tam Điều nhun mũi lại như con nít:

- Chết cha, mình phải làm gì bây giờ đây? Em đã nói là chúng mình nên đi Âu châu mà lại!

Tình Xuân

Xuân đến theo niên lịch
Lại buốt hồn triết gia
Nhắc lại đêm trừ tịch
Tri đất như nhật nhòa

Anh, hào quang đánh bóng
Chị, áo lượt, khăn là
Đưa nhau vào giấc mộng
Bằng đối trá, điều ngoa

Để quên mình đánh mất...
Bằng ly rượu cúc hoa
Để hồn trùng hiu hắt
Bằng nhang khói hồn ma

Nương theo dòng bút mực
Thơ bút phá thành câu
Ngôn phát từ tâm thức
Tim ẩn tàng cơn đau

Thú đau thương đất khách
Vết bóng đến từng ngày
Nhạc buông lời diu dặt
Tình xuân về hôm nay.

Nguyễn Ngọc Thuận



- Thì bù lại, em không nghĩ đây là một cơ hội tốt cho anh chụp ảnh sao? Trong ngành nhiếp ảnh rút cuộc chỉ có đề tài là quan trọng. Chụp được cái mà không ai chụp được, thế là ăn tiền - Anh chàng Tam Điều hăng hái phân bua.

Có tiếng điện thoại kêu vang nơi quầy tiếp tân. Không ai bảo ai, tất cả những người làm mất đang dán chặt vào màn ảnh ti vi đều tản ra.

- Cô Mỹ, Tân, Tử. Điện thoại!

Mỹ Tân Tử đang cúi người giở tấm thực đơn xem đồ ăn sáng, đứng dậy liên lạc với anh Giang Ba. Anh Giang Ba hồi hộp nói trong điện thoại:

- Cô có biết sáng nay xảy ra biến cố gì chưa?

- Biết rồi, thì cũng nhờ ti vi. Thế bây giờ anh đang ở đâu vậy?

- Ở Patna. Ở đây vẫn còn yên tĩnh, nhưng ở Đê Li dường như đã thấy có quân đội xuất hiện. Tuy nhiên tôi cũng chưa nắm rõ được tình hình. Bên ấy có sao không? Chúng tôi ngày mai thế nào cũng trở lại Vàranàsi. Xin xem chừng tình hình và hành xử sao cho khôn khéo. Biến cố sáng nay hình như là do những tín đồ Sik bất mãn mà ra; có lẽ sẽ có đốt phá trong thành phố, khi đi ra phố xin quý vị cẩn thận.

- Tôi hiểu.

- Thế ông Mộc Khẩu khoẻ rồi chứ?

- Thì sáng nay chúng tôi đều có mặt ở trong phòng ăn.

Khi Mỹ Tân Tử ngưng điện thoại, cô thấy ông Cơ Biên mặt mũi hốc hác đi xuống phòng ăn.

- Đêm qua tôi thật bận quá. Xin mọi người tha lỗi cho!

- Không sao đâu.

Ông như vừa tỉnh lại sau hai ngày say sưa li bì. Khi nghe nói có tin ám sát, ông nhìn chăm vào ti vi. Thế rồi trên màn ảnh lại hiện lên cảnh quân đội và chiến xa đang canh giữ dinh thủ tướng, và khói bốc lên đống đống trong phố xá Đê Li. Những người giúp việc lại tụ tập xuống phòng ăn. Sáu người Nhật

cố gắng nghe cái tiếng Anh nặng giọng Ấn và hiểu ra rằng nữ thủ tướng khi đang trên con đường nhỏ từ tư dinh tới dinh thủ tướng để xuất hiện trước một chương trình ti vi, bà đã bị một cận vệ người Sik bắn chết.

- Người Sik là người gì vậy? - Tam Điều vừa ăn món điểm tâm người hầu mang tới vừa hỏi.

Những người không đi ngoạn cảnh với anh Giang Ba không thể hiểu được một chút gì những liên hệ, những rắc rối, đối nghịch giữa tín đồ Ấn giáo và tín đồ đạo Sik. Ông Chiếu Điền chán nản trả lời:

- Trong cuốn cẩm nang du lịch tôi đọc có ghi là người Sik là người bịt khăn và đeo dao găm.

Mỹ Tân Tử đề nghị với Tam Điều:

- Thì anh cũng đợi xem tình hình ra sao cái đã, rồi hẵng đi.

- Ồ, không sao đâu mà. Có tắc xi đậu đằng ngoài vườn thì chắc tình hình cũng đã êm rồi - Tam Điều nâng chiếc máy ảnh lên, xuất xoa - Chà tiếc quá! Giá ở Đê Li có lẽ tôi dám đã chụp được những bức ảnh đoạt giải Pulitzer chứ chẳng chơi!.

Ông Mộc Khẩu mới lành bệnh mà cũng lớn tiếng không ngờ:

- Cái anh này thật không biết gì cả! Một mình anh thì không nói mà làm gì, nhưng còn tất cả những người khác. Anh có chớ tạo rắc rối cho họ.

Mọi người cứ thấp thỏm chờ đợi trong phòng riêng hoặc trong phòng ăn mãi đến chiều. Mặc dầu ở Đê Li đã có lệnh cấm ra ngoài, bạo động nổi lên giữa tín đồ Ấn giáo và tín đồ đạo Sik; những đám cháy đã nổ lên đó đây trong thủ đô. Ở thành phố này vẫn còn chưa có chuyện gì xảy ra; trời nóng và ngoài vườn tiếng chim ríu rít vui vầy. Tam Điều hỏi người đàn ông ở quầy tiếp tân:

- Tôi đi ra ngoài được không?

- No problem!

Tam Điều lại nói với ông Chiếu Điền đang xem ti vi:

- Tôi đi ra phố. Sẽ kiếm được những tấm ảnh đẹp lộng lẫy, với giá rẻ. Gia đình đang

vợ tôi có nhờ mua. Không thì phí đi cái chuyến du lịch giá trị này. Vợ tôi thì chán cái chuyện đi xem các di tích này nọ lắm, nhưng lại thích mua sắm các loại hàng lụa và thảm.

Trong căn phòng màn buông rủ chắn ánh nắng chiều, ông Cơ Biên rót chút rượu còn lạ vào ly và lai rai uống. Ông cảm thấy như nghe có tiếng rao bán khoai nướng đâu đó ngày hôm đó: "*Khoai nướng đây! Khoai nướng đây!*" Căn phòng trống vắng như cõi lòng. Tia nắng trắng lọt qua kẻ màn. Có một con gián đang bò lấp ló trong tấm thảm rách.

- Mình có biết không - ông phân bua - vì mình mà anh đã đi tìm khắp nơi, mà anh nào có gặp mình!

Và ông nhớ tới trò chơi "trốn bắt" của những ngày ấu thơ..

- Anh đã đi kiếm mình.

- Vâng.

- Anh đã đến gặp cái lão thầy bói lếu láo đó và dĩ nhiên chẳng đi đến đâu cả.

Ông không nghĩ đó là tiếng trả lời của vợ, và cứ đổ rượu cay xé vào họng.

- Biến cố bất ngờ xảy ra ở Đê Li đã làm anh sáng mắt ra. Nếu không có lẽ bây giờ anh đã đi hỏi cái lão thầy bói mặc áo đại cán kiểu giống như Nehru rồi.

Cái quạt trần cũ kỹ kêu kọt kẹt. Lão ra cái vẽ đường bệ lấy quyển sách trông dễ nể, giống như cuốn tự điển đặt trên bàn. Ngón tay đeo chiếc nhẫn có gắn đá quý lớn. Cũng cái ngón tay đó dám đã lừa tiền lừa bạc của các nữ du khách từ Mỹ, từ Âu châu.

"Bà ấy cũng hảo chuyện bói toán lắm!"

Đột nhiên ông nhớ ông nhớ lần ông đi lễ chùa với vợ ngày đầu năm và vợ ông cứ đòi xin xăm cho bằng được. Và khi người đàn ông phụ trách đọc xăm chỉ cho thấy chữ "Cát" trên xăm, bà cười mỉm một mình. Cử chỉ đó của vợ, hồi đó ông chẳng hề nghĩ tới, bây giờ trong cái thành phố ở một đất nước nóng nẩy, xa xăm này, lại hiện lên trong tâm tưởng ông. Cơ say cứ luẩn quẩn trong cơ

thể; ông đắm đắm nhìn ánh nắng chiều chảy lai láng trên giường. Nắng ban chiều xứ Ấn.

Mỹ Tân Tử ngồi trên chiếc xô pha màu cam trong phòng mình cũng đang ngắm ánh nắng như thế. Tiếng máy lạnh nghe lèo xèo trong căn phòng cũ kỹ. Mặc dù khó khăn lắm mới đến Ấn được, thế mà một ngày hôm nay trôi qua một cách vô vị. Cô có lẽ cũng đến Ấn để làm gì đó, vậy mà cô lại cứ ở lại thành phố này chẳng đi thăm viếng các thánh địa cũng như những phật tích như những người khác. Cô chẳng thấy có chút gì thú vị khi đi xem Taj Mahal và các buổi trình diễn nhạc dân tộc. Những gì còn hằn sâu trong tâm khảm cô chính là sông Hằng và bóng dáng của nữ thần Chàmunda mà anh Giang Ba đã giải thích: Thân xác bệnh tật đeo đẳng, bị rắn độc cắn thế mà vẫn cố cho con mình bú sữa từ đôi vú teo xệ. Ta thấy nơi bà hình ảnh của một bà mẹ Á Châu rên xiết vì những đắng cay cuộc đời; khác hẳn với một Đức Bà Châu Âu cao vời diễm lệ.

Ánh nắng chiếu qua cửa sổ đột nhiên làm cô nhớ tới Kultur Heim sau giờ tan lớp thừa ấy. Ngày hôm đó cô, lòng đầy tà ý, chờ Đại Tân ở đó. Ở dưới lầu, tiếng chuông trang trọng của chiếc đồng hồ lớn ngân vang và trước mắt cô cuốn Kinh Thánh long bìa ai đó đã mở sẵn.

...Ngài không duyên dáng, bất chúng tôi phải để ý, không có vẻ chi đáng làm cho chúng tôi mến chuộng.

Ngài bị khinh khi, và là đồ phế thải của người đời, con người đón đau và những ốm o xo bại, như một kẻ có gặp chúng tôi thì lo giấu mặt, bị khinh khi, và chúng tôi đã chẳng đếm xỉa.

Trái lại, chính các bệnh tật của chúng tôi, Ngài đã mang, chính đau khổ chúng tôi Ngài đã vác.

(Tại sao mình lại cứ đi kiếm Con Người đó)

Hình ảnh của nữ thần Chàmunda chồng lên Con Người ấy, và trên Con Người ấy, bóng dáng của Đại Tân, nhìn từ phía sau, thật tội nghiệp, lại phủ lên. Khi nghĩ lại cô thấy như

cô đang theo sau Đại Tân, truy tìm một cái gì đó mà không hay, nhưng đó là một người đàn ông "chẳng có gì duyên dáng, oai vệ" mà cô đã ruồng rẫy, dù anh ta là một kẻ mà cô đã sử dụng như một món đồ chơi nhằm thỏa mãn cái tính tự tôn của mình, nhưng rồi bây giờ, chính người ấy đang làm tổn thương cô.

Có tiếng gõ cửa và rồi nghe tiếng ông Chiếu Điền cất đi giọng trầm tư:

- Thành phố xem ra yên ổn. Vợ chồng Tam Điều và ông Cơ Biên đã đi ra ngoài cả rồi. Tôi cũng tính ra phố ngoạn cảnh một chút. Cô có muốn đi với tôi không?

Chiếc quạt trần khô dầu cứ xoay lét két như hôm qua, những giá sách quanh tường với những cuốn sách đóng bìa da, để tạo cho mình cái vẻ uy nghiêm con nhà, và lão thầy bói ngồi sau chiếc bàn lớn kê phía trước giá sách, lão nói:

- *No problem!*

- Thế rồi lão lấy chiếc bút Parker lớn mạ bạc hí hoáy viết gì đó rồi đưa bàn tay có ngón đeo chiếc nhẫn ra: Ông ta trao cho ông Cơ Biên một cái địa chỉ. Ông Cơ Biên chăm chú nhìn và thấy ông ta cười nụ, động lại như một thoáng hơi nước rồi tan đi ngay. Ông chợt hiểu nhưng ông cũng cố dằn lại. Lão thầy bói nói ngay:

- Một trăm rupi!

Bên ngoài tuy trời đã bảng lảng màu chiều, nhưng cái oi bức vẫn còn bao trùm những con đường; chẳng có lấy một ngọn gió. Anh tài xế vẫn chịu khó chờ ông trong cái nóng bức bối ấy. Lũ trẻ vẫn cứ leo đèo theo ông, đưa tay ra xin tiền như lão thầy bói trong kia.

Ông Cơ Biên nhìn một cô bé khoảng năm sáu tuổi đang làm làm hiệu là mình đói lắm và ông chợt sợ hãi: Biết đâu con nhỏ ấy lại là người vợ tái sinh của ông thì sao? Cái ý nghĩ đó như một ngọn đâm dao xuyên suốt ngực ông. Ông hốt hoảng tro cho con nhỏ một mớ tiền lẻ, rồi phóng nhanh vào tắc xi.

Người tài xế vào miếng giấy có ghi địa chỉ, gạt đầu và nhấn ga. Xe kéo có gắn động cơ

ầm ầm chạy ngang trước mặt; những con bò liu liu trước xe bán nước mía. Ông Cơ Biên mơ màng nhìn cảnh trí ấy như đang sống trong mộng. Tuy đưa cho anh tài xế biết cái địa chỉ nhưng trong thâm tâm ông chẳng tin là vợ ông đã tái sinh. Cũng giống như trường hợp người bị bệnh nan y, tuy bác sĩ đã báo cho ngày chết mà vẫn còn níu vào một chút hi vọng, phần ông ông khó lòng mà tin như họ. "Rồi cũng đành buông xuôi!" - Ông tự nói với mình - "Rồi cũng đành buông xuôi!"

Đôi chiếc xe lôi đang chờ khách cạnh một khoảnh đất nhỏ có những hàng quán lụp xụp bao quanh. Trong một tiệm sửa xe đạp và xe lôi, anh thợ đang lúi húi lắp ráp; bên vệ đường có một quán xép bày bán các bức tượng thần Siva màu sắc sặc sỡ; có cả một chị đàn bà trái hàng hoá ra ngay trên mặt đất.

Người tài xế dừng xe nói:

- Tới rồi.

- Nhưng mà ở đâu, nhà nào mới được chứ!

Nghe ông Cơ Biên hỏi, người tài xế chỉ lắc đầu và trả lại miếng giấy địa chỉ của lão thầy bói viết: Trên mảnh giấy bèo nhèo chỉ có tên đường mà chẳng có số nhà. Biết là sự thể đã ra như vậy nhưng ông vẫn cảm thấy tiếc xót chưa yên. Thế rồi, ông xuống xe đi vào trong tiệm sửa xe.

- Anh có biết cô gái nhỏ nào tên là Rajini không?

- Rajini!?

- Rajini. Con gái nhỏ.

Những đàn ông trong tiệm ngơ ngàng nhìn mặt ông Cơ Biên rồi xì lơ xì là gì đó với nhau bằng tiếng Hindi. Thế rồi một ông già răng đã rụng, chỉ tay ra ngoài đường, sịt sịt mũi nói:

- Ra, ji, ni!

Cuối cùng thì cái mát mẻ cũng đã len lỏi vào được không khí oi bức chập tối, nhưng khi Mỹ Tân Tử và ông Cơ Biên đi vào phố, cái mùi của thành phố Vārāṇasī trộn lẫn với mùi đất và mùi mồ hôi người mà hai người đã quen, vẫn còn nồng nặc lắm.

- Tiệm bán chim. Tiệm bán chim - Ông Chiêu Điền lẩm bẩm.

- Cái gì!?

- Trên đường mình ghé vào tiệm bán chim một chút có được không?

- Được chứ. Ông đã vì tôi mà tốn mất nhiều thời giờ. Mà ông mua gì ở tiệm bán chim vậy?

- Mua một con nhồng.

- Thì ở Đông Kinh người ta cũng có bán nhồng vậy!

- Ở đó người ta toàn bán thứ nhồng đã cắt đuôi. Tôi thì tôi lại muốn kiếm một con nhồng hoang.

Mỹ Tân Tử nhìn ông Chiêu Điền, dò hỏi nhưng chẳng hỏi han gì thêm. Cô cũng vậy và người nào cũng vậy, đều có những nỗi lòng thầm kín chẳng muốn tỏ cùng ai. Cái thời cô làm việc thiện nguyện, có những bệnh nhân cứ muốn tâm sự với cô - đa số là những người đàn bà vào lứa tuổi trung niên - nhưng khi họ sắp nói cô đã quay lưng đi vờ như không nghe. Sau đó, cô tỏ thái độ rõ ràng là cô từ chối không nghe bất cứ những điều tâm sự gì từ các bệnh nhân. "Bà y tá trưởng cấm không cho những người làm việc thiện nguyện xen vào những chuyện cá nhân." - Cô luôn luôn nói như thế.

Ông Chiêu Điền lại cảm thấy không được vui khi không thấy Mỹ Tân Tử hỏi han lý do ông mua con nhồng, nhưng khi cô chỉ vào một chiếc quán trông như một cái chòi, nói: "Dám đó là tiệm bán chim lắm!", ông Chiêu Điền lại quay người lại.

Khí cột vào cọc. Cả lô chim kết trong những chiếc lồng giống như những lồng đèn riu rít kêu. Gà què lao xao đi đi lại lại trong chuồng.

- Ở đây có bán một con *great myna* (nhồng) không? - Ông Chiêu Điền đứng ở cửa hỏi.

Mỹ Tân Tử không biết tên tiếng Anh của con nhồng, nhưng cô vẫn hiểu là không phải bỗng nhiên ông Chiêu Điền mới nghĩ tới nhưng xem ra ông đã dự tính kiếm cho được con chim này, trước khi đi du lịch. Nói với ông chủ tiệm nói một lúc nữa, ông

Chiếu Điền cho ông ta biết tên mình và tên khách sạn, rồi trở lại bên Mỹ Tân Tử.

- Ông ta sẽ mang con chim đến khách sạn cho tôi.

- Ông tính sẽ đưa con nhồng về Nhật?

Ông Chiếu Điền cười thú vị:

-Ồ, trái lại là đằng khác... Ngày xưa con nhồng đã thế mạng tôi! Bây giờ tôi muốn trả lại cho nó. Nghĩ thì có vẻ ướt át đấy nhưng...

Cứ nhìn bên ngoài thì căn nhà đó không khác những căn nhà chung quanh với những bức tường loang lổ như bị cam tẩu mã ăn. Một trong những căn nhà đó, cứ theo lời người phụ trách bàn tiếp tân khách sạn, là nhà thổ:"Dù anh bạn của quý vị không đến đó, nhưng những người ở đó có thể giúp quý vị kiếm..."

- Tôi thấy tôi thật bậy, đã làm tổn thì giờ ông nhiều quá.

- Không sao, tôi cũng cảm thấy thích thú khi đi kiếm kho tàng với cô như thế này, nhưng có điều vì sao cô lại cứ đi tìm cái ông linh mục ấy cho bằng được vậy?

Nghe ông Cơ Biên hỏi một câu thiếu tế nhị như thế, Mỹ Tân Tử quạt ngay:

- Thì cũng giống như ông cứ cố mua cho được con nhồng vậy thôi!

- Chà, vậy hả!?

Miệng thì nói vậy hả nhưng ánh chừng như ông Chiếu Điền chẳng hiểu lý do làm cho Mỹ Tân Tử bộp chát như thế.

- Sao đây, để tôi một mình đi vào hỏi xem sao nhé?

- Không được đâu. Ông để cho tôi đi với. Đàn bà con gái một thân một mình đứng trước cái nhà này kỳ lắm!

- Ừ, cô nói đúng đó!

Khi hai người trèo lên bậc thang dơ dáy, loang lổ, một anh đàn ông đang đứng ngoài đường thấy họ, la lên:

- *No lady, no !*

- *No problem!* - Ông Chiếu Điền xua tay, đáp lại.

Trên cầu thang nước dơ lam nham. Quần áo giặt phơi giăng trong sân giữa trông giống

như một bãi phế thải. Vừa leo lên khỏi bậc thang, có cánh cửa gỗ mở ra. Một lỗ cửa tò vò, tựa như mắt quái vật, trợn trừng nhìn ra. Khi họ bấm chuông, có ai đó nhìn lên qua lỗ tò vò.

- *You're welcome !*

Có tiếng chìa khoá mở lách cách và một gã đàn ông rằng cửa đã sún hai chiếc, lộ mặt ra cười cười, nhưng vừa thấy Mỹ Tân Tử, hấn la lên ngay:"*No, lady !*" như người đàn ông đứng ngoài đường lúc nãy. Ông Cơ Biên hỏi:

- Chúng tôi đang đi kiếm một người đàn ông Nhật, thế anh có thấy ông ta đến đây không?

- *No.*

Hắn ta bắt đầu mở cửa, nhưng khi ông Chiếu Điền rút túi đưa một đồng đô la ra, hắn mới chịu mở hé hé. Qua khoảng cửa hé, Mỹ Tân Tử thoáng thấy một chiếc giường trông giống như chuồng thú vật. Những người đàn bà vận *sari* giống như những mảnh vải tám tạp nham, từ trên giường lén nhìn ra với ánh mắt dị thường. Ánh mắt mèò hoang. Một người đàn bà, hay nói đúng ra, một thiếu nữ, đang ngồi vắt ngang trên đồng chăn gối bèo nhèo rách nát.

Khi bỏ vào tay gã đàn ông thêm một đô la nữa, hắn nở một nụ cười đê tiện, kiêu cười đểu giả con buôn.

- Ông ta không có đến đây.

- Thế thì khi nào mới tới?

- Tui không biết.

- Vậy anh có biết ông ta ở chỗ nào không?

- Làm sao tui biết được!

- Khi nào ông ấy đến đây, bảo ông ấy gọi điện thoại cho tôi ở số này.

Nói thế rồi, ông Chiếu Điền lại thí thêm một đô la, hắn ta lại cười cười, nhưng ngay lúc ấy, bỗng xua tay như đuổi chó, ra dấu bảo hai người đi đi; hoá ra có một gã trẻ tuổi áo quần bảnh bao như người thanh niên ba hoa hôm trong đám cưới hôm qua, thấy Mỹ Tân Tử, sững lại, và đứng một lúc nơi cửa ra vào.

Mỹ Tân Tử theo sau ông Chiêu Điền, bám vào bức tường loang lổ, bước từng bước một trên những vũng nước đọng dơ dáy.

- Sao, bây giờ sao đây?

- Thì đành chịu thôi. Tôi đã làm phiền ông quá nhiều rồi!

Sương chiều bao phủ thành phố; đột nhiên cô cảm thấy cuộc đời mình chẳng có cái gì ra cái gì cả. Chẳng phải chuyển đi Ấn này mà thôi; cả chuyện học hành, chuyện hôn nhân dang dở, chuyện làm việc thiện nguyện "thương vờ" thì cũng y như thế. Và bây giờ, lại cứ luẩn quẩn đi kiếm anh chàng Đại Tân giữa thành phố cô đến thăm này. Có điều là trong những hành vi ngớ ngẩn đó, cô mơ hồ cảm thấy cô đang ước ao cái gì đó. Một ẩn số X bổ túc cho bản thân cô. Nhưng ẩn số X ấy là gì tới bây giờ cô cũng chưa biết được.

Bỗng nhiên có tiếng nhạc nổ ra âm âm như hôm qua, nghe như đang từ xa tiến lại đây.

- Lại đám cưới! - Ông Chiêu Điền dừng gót, quay mắt nhìn về phía có tiếng nhạc vang. Có tiếng trống lớn và đoàn người nối hàng, bước theo nhịp trống.

- Biểu tình!

Nhưng đoàn nhạc lại đang tấu hành khúc *Chiêu hồn Tử sĩ* thê lương. Những người đàn ông vừa bước theo tiếng nhạc vừa giương những biểu ngữ trắng với những khẩu hiệu viết bằng chữ Hindi và chữ Anh màu đen: "Chúng ta sẽ không quên Indira (Gandhi)!" "Indira, Mẹ của chúng ta!". Và dưới những hàng biểu ngữ những tín đồ Ấn giáo thuộc giai cấp thượng lưu, quần áo bảnh bao như những khách dự tiệc cưới hôm qua trùng trùng bước đi, và có cả lũ trẻ ăn mày và những người đàn ông đàn bà dân nghèo xác xơ theo sau." Indira, Mẹ của chúng ta!" - Bọn họ cứ gào lên như thế. Đám cảnh sát đeo đội nón bảo vệ, đi kèm theo hai bên, xăng xái giữ gìn trật tự.

- Indira, Mẹ của chúng ta! - Ông Chiêu Điền đọc lớn - Mẹ của chúng ta không còn nữa! Mẹ của chúng ta không còn nữa!"

- Cô Mỹ Tân Tử - Đột nhiên có ai đó kêu lên bằng tiếng Nhật, giọng nghe quen quen như của một người bạn nào đó của thời đại học. Cái lối gọi "cô" nghe rất đặc biệt. Mỹ Tân Tử quay lại, thấy Đại Tân người mặc áo ngắn *achhan* và chiếc quần *jeans* đã sờn.

- Tôi nghe nói là cô kiếm tôi phải không? *Nàmastè*.

- *Nàmastè* - Mỹ Tân Tử cảm thấy giọng mình có vẻ nghèn nghẹn; cô mỉm cười - Tôi đã cố công đi tìm anh. Đến cả nhà thờ mà hỏi.

- Xin lỗi - Cái tật hay xin lỗi của Đại Tân tới nay vẫn chưa hết - Tôi không còn ở nhà thờ nữa đâu cô. Các *sàddhu* đã nhặt đưa tôi về ở chung với họ ở *ashram*.

- *Ashram*?

- Vâng nó cũng giống như một tu viện.

- Thế anh đã trở lại Ấn giáo?

- Không... Tôi thì vẫn giống như ngày xưa. Đã trở thành linh mục nữa đấy, nhưng các *sàddhu* vẫn ân cần đón nhận tôi.

- Chúng ta kiếm chỗ nào đó nói chuyện được không? Hay là anh đến khách sạn tôi đang ở.

- Áo xống như thế này tôi e khách sạn họ không ưa.

- Thế thì chúng ta gặp nhau ở ngoài vườn khách sạn. Vườn đẹp và có cả ghế.

- Vâng, Hotel de Paris có phải không?

- Sao anh rành quá vậy?

- Vâng, tại vì mấy người bạn thuộc giai cấp cùng đinh của tôi làm công việc giặt giũ ở đó. Khách sạn có khu vườn đẹp nổi tiếng.

Ông Chiêu Điền nhìn hai người với đôi mắt dò hỏi. Mỹ Tân Tử giới thiệu ông với Đại Tân.

- Thành thật cảm ơn cô. Tôi và một người bạn sẽ đến khách sạn ngay.

"Indira, Mẹ của chúng ta!" - Hàng người vừa tiếp tục khẩu hiệu vừa đi qua trước mặt hai người - "Mẹ đã chết! Mẹ đã chết!"

Dịch giả Nguyễn Văn Thực

Trích từ "Bên dòng sông Hằng"

Nguyên bản Nhật ngữ của ENDO SHUSAKU

Sự thành công của Datasupply

Kính Cận

Gần đây, nhiều cửa tiệm của người Việt được mọc lên rất nhiều ở Oslo, nào là nhà hàng, café, kiosk, tiệm bán thực phẩm, cho mượn phim, đĩa nhạc...Các tiệm này tập trung ở phía đông của trung tâm Oslo, nơi có sự buôn bán sầm uất của người tỵ nạn, di dân. Hầu hết các tiệm Việt-nam này nhắm vào số khách người Việt sống tại Oslo và các vùng phụ cận. Tuy nhiên, không thiếu những cửa hàng người Việt làm chủ chỉ nhắm vào khách hàng Na-uy. Một trong những cửa hàng này là Datasupply - một cửa hàng bán và sửa các loại máy điện toán cá nhân và hệ thống trợ động (server) nằm trên Markveien, khu Grünerløkka. Điểm đặt biệt với Datasupply là chủ nhân trẻ, ông Tôn Thất Thu, không có một bằng cấp nào về điện toán. Về kinh nghiệm thương mại, ông chỉ có mấy năm làm chủ một cửa tiệm bán nước ngọt sỉ lẻ. Tuy nhiên, ông đã phát triển Datasupply trở thành một cơ sở thương mại hạng trung có mức thu nhập lên đến gần hai mươi triệu kroner mỗi năm.

Máy điện toán đầu tiên

Khi dự định mở một cơ sở thương mại làm ăn cho gia đình, ông Thu rất phân vân; nhìn quanh ông thấy ngành nghề nào cũng đầy dẫy cạnh tranh. Sự chuyên môn càng ít thì cạnh tranh càng nhiều. Bán trái cây, rau cải, cho mượn video, bán kẹo bánh, cà-phê hay thức ăn...tất cả không đòi hỏi một sự chuyên môn nào; ai có tí vốn cũng bung ra làm được. Và nhiều người cùng bán một món hàng thì dĩ nhiên sự cạnh tranh càng tăng và mức lãi nhuận bị ép xuống ở mức tối thiểu. Sức lao động bỏ ra nhiều hơn so với số lãi kiếm được. Đây cũng là kinh nghiệm ông đã vất vả trải qua với cửa hàng bán nước ngọt trước đây và sau một thời gian ngắn trông coi một tiệm cho mượn phim video.

Trong đầu ông Thu lúc đó loé lên ý nghĩ là để mở một cửa tiệm bán máy điện toán cá nhân và hệ thống trợ động. Ngặt một nỗi, ông không có một kiến thức nào về máy điện toán. Sau vài tháng mày mò tìm hiểu với chiếc máy điện toán cá nhân đầu tiên, ông thu thập được một vốn kiến thức căn bản về cách cấu trúc của một máy điện toán. Từ lúc đó, ý nghĩ lao vào thương trường điện toán không còn xa lạ đối với ông nữa.

Uy tín - Nhanh gọn - Gắn gũi

Datasupply được mở cửa vào 1996. Mấy năm đầu mức doanh thu còn yếu và lãi tức thu nhập phần lớn là nhờ vào số nhiều. Thị trường bán máy điện toán cá nhân được chế ngự bởi các công ty lớn như Elkjøp, Bonus, Expert...Ở đó, khách hàng có thể đến khuôn về những máy điện toán vừa túi tiền và hợp với nhu cầu của mình. Tuần nào, người ta cũng thấy chương trình hạ giá rầm rộ từ những công ty này. Rất nhiều cửa tiệm nhỏ đã bị đóng cửa sau một thời gian cầm cự. Datasupply không thể nào cạnh tranh về giá cả với những công ty lớn có hàng trăm chi nhánh không những ở Na-uy mà còn ở nhiều nước khác.

Ý thức được điều này, ông Thu vạch cho mình một hướng đi rõ ràng - *uy tín, nhanh chóng và gần gũi* là những tiêu ngữ của Datasupply. Những công ty lớn nhắm vào đại chúng khó lòng mà phục vụ khách hàng một cách hữu hiệu và tạo được sự gần gũi. Chẳng hạn, khi máy điện toán bị trục trặc kỹ thuật và người chủ máy có thể bị trễ nãi trong công việc làm ăn và sinh hoạt hàng ngày. Họ không có thời giờ để gửi máy đi và chờ cả tuần hay cả tháng. Vả lại, với một lượng bán khổng lồ, những công ty lớn khó có thể đem về những mặt hàng hiện đại nhất

trên thị trường. Datasupply đã biết khai thác tâm lý nóng lòng của khách tiêu dùng, luôn cập nhật những mặt hàng mới vừa được tung ra từ các công ty sản xuất. Ngoài ra, Datasupply còn ông nhận sửa và bảo trì các máy điện toán và hệ thống trợ động cho máy điện toán trong một hạn rất ngắn.

Chủ trương của ông là tất cả máy hư khi đưa vào sẽ được sửa xong trong vòng ba ngày. Theo lời ông, hầu hết các máy bị trục trặc được đưa vào được chuẩn "bệnh" và giải quyết xong trong cùng một ngày. Dĩ nhiên, những máy điện toán và hệ thống liên quan được mua từ Datasupply sẽ được đối đãi ưu tiên và nhanh lẹ hơn những máy mua từ nơi khác. Nhờ cách làm việc *nhanh gọn*, Datasupply chiếm khá nhiều cảm tình từ khách hàng. Đi đôi với việc giải quyết những vấn đề kỹ thuật của máy cho khách, ông Thu còn đưa ra những ý kiến tìm cho thân chủ của mình một giải pháp toàn diện tiện lợi có hiệu quả và hợp theo nhu cầu của thân chủ mình hơn. Làm chuyện này ông đã tạo được sự gần gũi giữa người mua và người bán. Một khi đã hài lòng, cảm thấy thoải mái trước sự tiếp đãi của Datasupply, thì khách hàng sẽ luôn trở lại với những nhu cầu mới. Không những thế, giá cả lúc đó không còn là vấn đề được đưa ra thương lượng nữa.



Datasupply ở Markveien 59, Oslo
www.datasupply.no

Thu nhập tăng vọt

Đến đầu năm 2000, Datasupply đã có tổng cộng 7 nhân viên làm việc hàng ngày. Mức tăng của doanh thu là 25% mỗi năm và mức thu nhập của tiệm đã lên đến gần 20 triệu kroner trong năm nay. Khi được hỏi về dự định khuyến trương cơ sở nhằm tăng thêm doanh thu, ông Thu cho biết ông chỉ muốn giữ mức thu nhập ở khoảng này, nhưng ông sẽ cố gắng đạt được mức lãi nhuận cao hơn bây giờ.

Ngoài công việc ở cửa tiệm, ông còn có một "giải trí" hái ra tiền trên trang nhà đấu giá QXL.no - bán cưỡng kiện (phần cứng) máy điện toán qua hình thức đấu giá. Ông đưa ra nhiều sáng kiến phát triển cách bán hàng qua Internet: người bán có thể nhập các món hàng và gửi trực tiếp từ "gốc" và món hàng mua qua Internet có thể đến tay người dùng nhanh hơn mà người bán chỉ là người trung gian không xuất vốn mua hàng về tồn kho. Nếu bạn có vào thăm trang www.QXL.no trên Internet, bạn sẽ gặp ông Thu dưới tên "Plextor" và một "sổ điểm" đáng phục. "Sổ điểm" này có tác dụng "bảo đảm" và mang đến cho khách hàng sự an tâm khi mua hàng từ một người lạ qua Internet. Với uy tín có được trên trang nhà QXL.no, ông rất dễ dàng tìm thêm nhiều thương vụ mới qua mạng lưới Internet. Tuy nhiên vì công việc đa đoan hàng ngày ở cửa tiệm, nên ông không có kế hoạch cụ thể khuyến trương việc mua bán trên Internet.

Tương lai của Datasupply

Datasupply là một cơ sở thương mại thành công vì đã tìm được cho mình một chỗ đứng riêng biệt trong một thị trường máy điện toán nhiều cạnh tranh. Nói về tương lai, ông Thu cho biết ông là người có đầu óc phiêu lưu, thích mạo hiểm với những sáng kiến mới nên khó mà biết ông sẽ có mặt nơi nào trên thương trường nào trong thời gian tới.

Những Con Lốc

Hoài Mỹ

Tính Thành vẫn vậy, thế nào cũng xong. Ngay từ hồi còn bé, Thành chẳng bao giờ đòi một cái áo đẹp hay một đôi giày mới. Mẹ đưa cho thứ nào Thành dùng thứ nấy. Lớn lên, Thành cũng không thay đổi nhiều. Dường như chàng không mấy may mắn về cuộc đời, băn khoăn về tương lai hoặc đặt vấn đề này nọ. Và chàng tự bằng lòng mình. Người hiểu Thành cho chàng là kẻ dễ dãi. Ai không biết lại bảo Thành là đứa ba phải hoặc gàn. Bố Thành hồi sinh thời vẫn nói rồi sau này thằng Thành nó sướng, chẳng nghĩ ngợi gì hóa lại hay. Nhưng mẹ chàng thì phản nản, ‘người vậy chỉ làm tôi cho vợ, tha hồ cho nó sai!’

Năm Thành vừa xong bậc tiểu học thì bố chàng qua đời vì một tai nạn lưu thông lúc ông đang trên đường từ sở đạp xe về nhà. Khi Thành sắp lên đệ tam thì người anh cả nhận được giấy gọi nhập ngũ. Ra trường không đầy một năm, ông anh tử trận. Thành muốn nghỉ học để đi làm nuôi mẹ, nhưng bà không chịu. Mỗi buổi sáng mẹ Thành quấy một gánh xôi ra chợ bán. Xôi của bà nấu khéo lại dẻo, rền, hơn nữa bà thường đơm nới tay nên chỉ chừng hai ba tiếng đồng hồ sau là bà đã có thể trở về nhà lo cho đàn heo, bầy gà. Bà khéo chất chiu nên cửa nhà đầy đủ và Thành an tâm đi học.

Thành được hoãn dịch vì lý do gia cảnh. Trước kia sau khi chồng chết, bà chỉ ước ao sớm được ‘đi theo’ chồng để gọi là trọn tình trọn nghĩa. Sau vì hoàn cảnh mẹ góa con cô mà Thành phải nhập ngũ, bà lại sáng tối cầu xin ơn trên cho bà được sống lâu hầu lo cho thằng con út. Bao nhiêu tình thương và sự sống còn bà dành cho Thành. Mặc dầu chàng đã trưởng

thành, nhưng dưới mắt bà chàng vẫn chỉ là một đứa trẻ vẫn cần được chăm sóc từng li từng tí một, từ miếng ăn cho tới hụm nước, từ tấm áo đến cái màn, chiếc chiếu. Thành thì sao cũng được nên mẹ bảo gì chàng cũng chiều theo ngay. Bà lại càng cảm thấy Thành cần bà. Tuy vậy nhiều lúc bà cũng nghĩ tới việc hỏi vợ cho Thành, nhưng bà lại sợ không ai có thể lo cho Thành bằng bà nên mỗi khi bà nhắc đến chuyện vợ con, thấy Thành không chú ý lắm, bà lại thôi ngay.

Cuộc sống của hai mẹ con êm đềm trôi cho tới 30.4.75, ngày đất nước sụp đổ. Lúc đó Thành đang theo năm thứ nhất đại học Văn khoa. Mẹ Thành lo lắng đến héo người lại, bởi bà đã có ít nhiều kinh nghiệm về cộng sản. Năm 54, nếu vợ chồng bà đã không nhanh chân tìm đường về Hà nội, nhập vào đoàn người di cư rồi xuống *tàu há mồm* vào Nam thì chắc chắn ông bà đã bị đem ra đấu tố cùng với nhiều người khác vốn có một hai mẫu ruộng trong làng. Bà giục Thành tìm đường ‘đi’, nhưng chàng chỉ trả lời cho qua, ‘không sao đâu mẹ... để rồi con tính’. Thật sự Thành chẳng ‘tính’ chi hết. Chàng đã có quyết định dứt khoát. Chẳng việc gì phải đi đâu cả. Chàng lý luận, Việt cộng thì cũng là người. Mình có làm điều gì sai quấy đâu mà phải sợ. Vả lại sau này mình cứ sống đúng luật pháp thì ai làm gì được mình. Chính quyền bảo sao, mình nghe vậy, cấm gì thì mình tránh. Thế thôi. Và chàng vững tin. Cũng bởi thế mà Thành đã từ chối nhiều đường dây vượt biên do bạn bè đến mách bảo hoặc mời cộng tác.

Khoảng ba tháng sau ngày “giải phóng”, mẹ Thành phải bỏ nghề bán hàng. Gạo còn không có để ăn thì đào đâu ra nếp mà nấu xôi. Đàn

gà, bầy heo bà cũng bán giấm giúi đi dần dần sau khi có lệnh của phường, khóm buộc người dân phải đăng ký. Kinh nghiệm xưa nhắc cho bà biết nếu không nhanh tay vớt vát lại thì sớm muộn gì nhà nước cũng tịch thu, rồi không những công lao công cốc mà còn bị ghép tội nữa. Hơn nữa gạo cám hiếm hoi lại đắt như vàng thì thử hỏi ai còn dám nuôi con heo con cộ hay con gà con què nữa. Sau hai lần đổi tiền, số vốn chắt chiu được của bà đã tiêu tán không còn đồng nào. Bà đành nhặt nhanh mớ quần áo cũ trong nhà hoặc chõng bát kiểu mang ra chợ trời bán.

Thành bị đuổi khỏi trường đại học vì có người anh là tử sĩ. Chàng không lấy thế làm buồn. Chàng đã linh cảm rồi đây mọi thứ học vấn sẽ chẳng được trọng dụng trong xã hội mới này. Sự vô học trong hoàn cảnh hiện tại có lẽ lại là điều hợp thời, nếu không muốn nói là may mắn. Thời thế thế thời phải thế, thế thôi. Thành tự nói với mình như vậy.



Một buổi chiều tối mẹ Thành ôm về một mớ quần áo cũ mà bà đã mua đi bán lại được ở chợ trời. Thành cũng vừa lang thang ngoài phố về. Giọng nói của mẹ Thành đầy vẻ mệt nhọc:

- Mà ăn uống gì chưa?

- ... rồi, mẹ ạ.

Bà kể lể:

- Rõ khổ, cái ngữ này chắc chẳng sống nổi. Ai đời người ta có mẹt khoai mà nó cũng bắt. Mà có nhiều nhồi gì cho cam. Ba củ khoai nhím cũng nên tội!

Thành ngồi bệt xuống sàn nhà, dựa lưng vào tường, hỏi cho có chuyện:

- Ai bị bắt hả mẹ?

- Thì cái nhà chị An xóm nhà thờ chứ ai... May tao nhanh chân, nếu không cũng hết cả vốn lại còn tù tội nữa.

Như chợt nhớ ra điều gì, bà gọi:

- Thành này.

- Dạ?

- Trong mớ quần áo tao mua lại được kia có mấy cái tao thấy còn tốt. Mà giữ lấy mà mặc. Tao sợ sau này có tiền cũng không mua được vải mà đeo.

Nói rồi bà đứng dậy, rũ tung đồng quần áo ra. Cái nào bà cũng cầm lên, soi ra phía cửa như để đo lường độ mòn của vải. Thỉnh thoảng bà lại chép miệng:

- Thật chán mớ đời, thứ này ngày trước chỉ làm giẻ lau, bây giờ quí còn hơn vàng.

Rồi bà đưa cho Thành một chiếc áo sau khi đã lật qua lật lại đến chục lần:

- Đây, mà thử cái này xem.

Thành đỡ lấy áo. Chàng phì cười vì tấm hình in trên lưng áo. Đó là một bộ mặt vẽ theo lối phác họa, với cặp mắt cổ giương lớn, tròn xoe; hai cánh mũi nở bạnh ra. Đặc biệt nhất là cái lưới to bản thè dài xuống nửa như muốn chế giễu, nửa như muốn nhát người nhìn.

- Áo này của tụi Hippy choai choai mà mẹ bảo con mặc!

- Úi dào, thời buổi này còn sợ híp pi híp piếc gì nữa. Có cái mà đeo là may rồi. Thế mà không thấy bây giờ ông tướng, tá, giáo sư, giám đốc mặc quần đùi, cởi trần ra đường đập xe hay sao. Ai mà cười!

Thành nín thinh, lặng lẽ treo áo lên chiếc đinh trên tường. Chàng không có một ý nghĩ gì rằng mình sẽ mặc cái áo khô hài này.

Mãi đến bốn năm hôm sau Thành hết cả áo mặc; cái thì còn ngâm trong chậu, cái thì nặng mùi mồ hôi muối của chàng. Sau cái tặc lưới Thành với tay lấy chiếc áo Hippy. Chàng bỗng thấy lời mẹ mình nói thế mà đúng, có áo mặc đã là may rồi!

Thành lang thang ngoài phố. Như mọi ngày. Mấy tháng nay Thành vẫn chưa tìm được việc

làm nào hợp với chàng. Bạn bè có đưa đạp xe xích lô, đưa bán thuốc tây ở lề đường, đưa kê mấy cái thùng gỗ làm bàn ghế mở quán cà phê... Thành phục tài tháo vát của tụi nó, nhưng nếu có ai rủ chàng làm ăn chung thì Thành lại thấy mình không đủ sức. Mẹ Thành nhìn con mà thương, cứ đôi ba ngày bà lại dúm cho chàng ít đồng 'để uống nước', chứ không hề thúc đẩy chàng phải chạy kiếm cơm gạo.

Thành ghé vào một sạp bán sách báo. Không còn những tác phẩm quen thuộc mà trước đây chàng vẫn mua. Trước mặt Thành chỉ toàn những sách với các tựa đề và hình bìa mang tính cách đấu tranh và hận thù. Thành cầm một quyển lên, đang buồn tay lật lật mấy trang đầu thì bỗng đường phố xôn xao. Những người buôn bán ở vệ đường vội nhanh hàng hóa của mình, vội vã ù té chạy.

- Bò vàng tới, bà con!

Thành chưa kịp trả lại cuốn sách thì một bàn tay đã chụp lấy vai chàng. Cùng với mấy người đàn bà khác, Thành bị những nhân viên công an và du kích dùng báng súng đẩy đi. Thành hơi bức mình, nhưng không lo sợ vì biết mình chẳng làm gì sai quấy, trái lại đang xem sách của 'cách mạng'. Nhìn những người bị bắt cùng với những mớ quần áo cũ hoặc đôi quang gánh với ít trái cây lỏng chống hay vài tấm bánh nghèo nàn, Thành thương hại họ đồng thời nghĩ tới mẹ. Tim chàng thất lại.

Về tới đồn công an, Thành bị đưa thẳng vào một căn phòng kín. Ít phút sau một người đàn ông đứng tuổi mở cửa bước vào. Nét mặt gã đánh lại vừa khi nhìn thấy Thành. Theo sau gã là hai tên du kích trông có vẻ ít tuổi hơn Thành, cũng biểu lộ ngay sự giận dữ. Gã ngồi vào chiếc bàn kê dưới tấm hình Hồ chí Minh và khẩu hiệu 'Không gì quý bằng độc lập tự do'. Gã quắc mắt, gằn giọng hỏi Thành:

- Mà biết mày phạm tội gì không?

Vẫn tự tin, Thành bình tĩnh trả lời:

- Thưa ông, tôi đang đọc cuốn sách "Đảng cộng sản bách..."

Gã vỗ bàn, cắt ngang câu nói của Thành:

- Tao không hỏi mày làm gì, nhưng hỏi mày phạm tội gì!

- Thưa, tôi chẳng làm điều gì trái luật pháp cả.

Gã tức giận, chửi thề, sau đó bữu môi khinh bỉ:

- Tụi chúng mày rất một giống như nhau, hể cứ hỏi đến là chối bai bãi. Thế mày nhận lệnh ở đâu để phỉ báng cách mạng?

Thành giật mình. Câu hỏi quá bất ngờ khiến chàng ngơ ngác. Thành chưa biết phải trả lời sao thì gã công an đã chồm tới túm lấy ngực áo Thành:

- Đừng hòng chối! Ai sai mày?

Thành ấp úng đáp:

- Thưa ông...tôi vô tội.

- Vô tội? Trăm thằng ngụy thì cả trăm thằng chối dài, nhưng thằng nào cũng chỉ chờ dịp là chống chế độ.

- Quả thật tôi không làm điều gì...

Gã đẩy mạnh Thành ra, cười gằn:

- Bọn mày đừng hòng che mắt chúng tao. Cách mạng biết hết. Cách mạng đi vào bụng chúng mày, vào tim óc chúng mày, nghe chưa! Chúng mày có ngụy trang đến thế nào, cách mạng cũng đã thừa biết.

Thành vẫn không hiểu gã muốn ám chỉ điều gì. Nghĩ lại cách ăn lối ở của mình từ ngày 'cách mạng' vào đến giờ, Thành tự thấy mình đã không hề có một hành động hoặc lời nói nào đi ngược lại các đường lối của nhà nước, trái lại chàng vẫn cố gắng thích nghi với xã hội mới. Thấy Thành đứng ngây người ra, gã công an quát:

- Khai đi, thằng phản động!

Dĩ nhiên Thành vẫn phân giải nỗi oan ức của mình. Tức giận, gã công an đấm mạnh vào mặt Thành khiến chàng ngã chúi xuống:

- Cãi! Tiên sư mày, chúng có rành rành thế kia mà còn nỏ mồm cãi!

Chống hai tay vào cạnh sườn, gã lấy chân đạp trên người Thành:

- Áo này ai cho lệnh mày mặc? Thằng Thiệu hay CIA? Đừng tưởng chúng tao không hiểu thâm ý của bọn tay sai đế quốc. Bọn chúng nó cho mày đeo hình này để mĩa mai, chế nhạo cách mạng phải không? Tao ỉa vào đầu óc chúng mày!

Thành chợt hiểu. Thì ra nguyên nhân là bức hí họa trên lưng áo. Thành chưa kịp nói gì thêm thì những ánh sáng của hai tên du kích đã thi nhau giáng xuống người chàng. Thành đưa tay lên ôm đầu để rồi sau đó không còn biết gì nữa...

Gần bốn tháng sau Thành mới được thả ra. Thân hình chàng đầy những vết tím bầm, xanh xao, gầy sọm lại. Mẹ chàng khóc nức nở khi nhìn lại con. Từ ngày đó Thành ít đi ra ngoài.

Một hôm mẹ Thành về chợ sớm hơn thường lệ. Bà than nhức đầu và người ngầy ngấy rét. Thành biết mẹ bị cảm nên giục mẹ uống tạm viên thuốc rồi dìu mẹ lên giường nằm nghỉ. Đến chừng nửa đêm mẹ Thành mê man rồi một lúc sau, bà tắt thở, không trăn trối điều gì. Thành ôm lấy xác mẹ mà gào. Chàng không ngờ mẹ có thể chết dễ dàng như vậy. Chàng đã ngồi khóc mẹ cho tới sáng.

Thành vô tình tìm thấy một cái túi nhỏ được may bên trong chiếc áo lót của mẹ. Mở túi ra, Thành thấy có mấy chỉ vàng. Thành cảm thấy thương mẹ vô cùng. Đây là mồ hôi nước mắt của mẹ. Mẹ bao giờ cũng lo xa, đề phòng cho những giờ phút cùng quẫn của hai mẹ con. Chàng cắn chặt môi để chặn những cơn ghen ngào. Hai dòng nước mắt vẫn trào lên.

Thành dự tính dùng cả số tiền bán mấy chỉ vàng để lo đám táng cho mẹ. Cả đời mẹ đã khổ thì không lẽ gì mẹ lại không được hưởng một cuộc chôn cất tử tế. Thành rất cẩn thận viết đơn theo đúng thủ tục của nhà nước xin làm đám táng cho mẹ mình. Chàng liệt kê rõ rệt từ giờ giấc động quan cho tới khi hạ huyệt cùng hai bữa cơm đãi những người giúp chàng trong việc ma chay. Đơn của chàng được chuyển từ văn phòng phường, đến quận rồi cuối cùng tới thành. Chàng chỉ phải bỏ túi năm bản có ghi tên, tuổi và địa chỉ của những người tham dự. Được giấy phép trong tay rồi, Thành mới dám chính thức xúc tiến công việc chôn cất mẹ mình.

Thành đặt mua cho mẹ một cỗ quan tài tương đối tốt và thuê nhà đòn. Chàng mời một vị sư về tụng kinh cho linh hồn mẹ. Hàng xóm, bè bạn đến chia buồn với Thành. Ai cũng bày tỏ lòng thương tiếc mẹ chàng vắng số, nhưng đồng thời cũng an ủi Thành bằng câu: 'Chết sống là do Trời định, nhưng thời này chết có lẽ còn may mắn hơn là sống đấy!'

Đám táng diễn ra tốt đẹp đúng như Thành mong ước. Chôn cất mẹ vừa xong, Thành nhận được giấy gọi của công an Phường. Chàng chẳng hiểu chuyện gì, nhưng cũng lật đặt đến ngay. Tên công an vào đề liền:

- Ai cho phép anh tổ chức đám ma lớn vậy? Biết được lý do của việc gọi trình diện này, Thành an tâm phần nào. Chàng trả lời:

- Tôi đã được sự chấp thuận của chính văn phòng phường, rồi khóm, quận và thành ủy nữa. Tôi vẫn còn giữ giấy phép đây.

- Nhất trí, nhưng tôi chỉ muốn hỏi tại sao anh lại tổ chức đám ma lớn như vậy cơ?

- Đơn tôi xin được chấp thuận 50 người tham dự, nhưng vì bận việc nên chỉ khoảng 39 hoặc 40 người đến thôi.

Hắn trợn mắt:

- Một bà già chết mà anh làm cho những 40 người bị ngưng lao động sản xuất?

- Những bà con này đều do cảm tình với mẹ tôi mà đến chứ tôi không hề xin xỏ hay bắt buộc họ.

Như không để ý đến lời phân trần của Thành, tên công an Phường ngồi ngả người ra phía sau ghế; bàn tay phải gõ nhịp trên mặt bàn:

- Anh còn lôi cả ông sư về nhà, bày cỗ bàn cúng kiếng om sòm, biểu lộ tính chất mê tín dị đoan.

- Diện này tôi cũng có đăng ký cả trong đơn xin và đã được quý ông chấp thuận.

- Đúng! Cách mạng bao giờ cũng dễ dãi, dân xin gì cũng cho. Có điều người dân phải tự cảnh giác lấy, tự sáng tạo bốn phận mà thực thi nghiêm túc, tự phản ánh tinh thần xã hội chủ nghĩa chứ.

Thành vẫn cố giữ giọng ôn tồn:

- Thật ra đám táng của mẹ tôi đâu lớn lao gì. Bà con lối xóm vốn chỗ quen biết nên đến đưa mẹ tôi lần cuối cùng, gọi là chút ‘nghĩa tử là nghĩa tận’.

Tên công an bỗng đứng phắt dậy; mặt đỏ lên. Hắn chỉ tay thẳng vào mặt Thành:

- Đầu óc tiểu tư sản! Đã ngu còn ngoan cố. Tao đéo thèm cãi với mày nữa. Mày phải nộp phạt về tội ngu của mày, thế thôi. Mười lăm vạn đồng! Tao hẹn từ giờ cho tới ngày kia mà mày không nộp đủ tiền, tao cho đi cải tạo. Thôi, xéo ra!

Rồi không để Thành nói thêm câu nào nữa, hắn xô mạnh Thành về phía cửa; miệng không ngớt buông những câu chửi thề.

Thành hiểu tên công an Phường này không chỉ nói xuông, trái lại hắn sẽ thực hiện những lời đe dọa nếu như chàng không giám giúi cho hắn món tiền đó. Hơn nữa lời cảnh cáo ‘cho đi cải tạo’ của hắn quả thật đã khiến Thành rung mình. Những ngày tháng trong tù trước đây còn hoàn sâu trong trí tưởng của Thành. Nghĩ lại, chàng vẫn cảm thấy sợ đến tê dại cả người. Dưới ánh nắng chói chang, Thành lê những bước chân nặng nề trên đường về nhà.

Thành phải chạy chỗ nọ nơi kia để vay mượn cho đủ số tiền mười lăm vạn. Những người quen biết gom góp kẻ ít, người nhiều đưa cho chàng vay. Lần thứ nhất trong đời Thành phải đương đầu với vấn đề tiền bạc, nhất là phải đi vay nợ, chàng cảm thấy chua xót đồng thời nhớ thương mẹ quay quắt. Thành cảm nhận rằng những người cho chàng vay tiền, không ai dư dả, trái lại thiếu trước hụt sau. Nhưng trong hoàn cảnh ai cũng túng quẫn thì người ta lại dễ cảm thương nhau. Thành cảm hận khi trao số tiền này cho tên công an Phường vì biết rằng đó là mồ hôi nước mắt của những người đã thương giúp mình. Tự thâm tâm Thành nguyện sẽ làm bất cứ việc gì miễn kiếm tiền được để chóng hoàn lại cho họ.

Thành tìm đến một người bạn cũ ở Bà Rịa. Anh này ngày trước là nhà giáo dạy môn văn

chương, tự biết vốn liếng học vấn của mình không còn phù hợp với chủ nghĩa mới nên đã sớm sửa lui về quê vợ để ngày ngày vào rừng đốn cây, đốt thành than bán.

Sau khi nghe Thành kể lại hoàn cảnh rồi ngỏ ý muốn có việc gì làm, người bạn cười nói:

- Tưởng mày ‘ngoan cố’ mãi, giờ mới chịu ‘mở mắt’!

Thành cũng cười theo:

- Đãng...’đã tôi tôi thế đấy’!

Người bạn phân chia việc cho Thành:

- Thế này là tiện nhất, mỗi ngày thằng con tao sẽ đem theo xe đồ về Sài Gòn cho mày hai bao bố than. Mày đón nó ở đầu xa lộ mà lấy. Mày phải nhanh tay lẹ chân kéo túi công an thộp cổ. Sau đó mày đi bỏ mối.

Thành nhướn cặp mắt, quay sang nhìn bạn:

- Bỏ cho ai?

- Thiếu gì người! Mày chịu khó kiếm một chiếc xe đạp mà thôi.

- Tao có xe rồi.

- Tốt. Khi mày đã có nhiều mối, tao sẽ gửi cho mày bán nhiều hơn. Nghề này tuy ‘bẩn’ một chút, nhưng ‘thơm’ ra trò, mày ạ.

Ngày đầu tiên Thành thật luống cuống khi đỡ hai bao than được đẩy gấp từ trên chiếc xe đồ cũ kỹ xuống. Mặc dầu đã kéo xụp chiếc mũ tai bèo xuống tận mắt, Thành vẫn cảm thấy mặt mũi mình đỏ như vì ngượng ngùng. Chàng buộc vội than vào sau yên xe rồi đạp thẳng một mạch về nhà.

Thành để hai bao than dựa vào chân tường ở đầu hồi rồi lại đạp xe ra đi, định bụng sẽ dò hỏi những người muốn được chàng bỏ mối. Quả đúng như người bạn nói, Thành không gặp khó khăn khi đi mời hàng. Hai bà bán bắp, khoai nướng và một cửa tiệm hủ tiếu dặn Thành đem than đến cho họ mỗi ngày. Thành cảm thấy vui vui, tính nhẩm cứ đà này chàng sẽ...làm ăn phát đạt. Chàng ghé vào một quán nước lề đường, gọi một ly cà phê đặc.

Đạp xe về gần tới nhà, Thành bỗng khựng lại. Trước nhà Thành, lối nhỏ công an và du kích với súng ống đầy mình. Linh tính báo có

chuyện chẳng lành, Thành vừa định quay xe đi thì bị phát giác. Năm sáu tên du kích lôi Thành vào trong sân rồi cứ báng súng đập túi bụi lên thân thể của Thành. Một tên công an nắm tóc Thành, dựng ngược mặt chàng lên, bắt quay về phía đầu nhà, nơi chàng đã để hai bao than. Hấn quát:

- Quân phản động! Mày dám cả gan vẽ báo tường chống bác và đảng! Đồ CIA nằm vùng!

Qua làn máu đỏ từ trên trán rỉ xuống, Thành thấy lờ mờ trên nền tường vôi vàng một dòng chữ màu đen và hình như có cả mấy hình vẽ gì đó. Tai chàng ù đi, loáng thoáng nghe những âm thanh quát tháo, chửi rủa. Rồi bỗng có một vật gì nặng lắm, như cả một trái núi, rơi xuống đầu Thành khiến chàng gục xuống, không còn biết gì nữa.

Hai tên du kích cột sợi dây thừng vào hai tay của Thành rồi kéo lê Thành về hướng đồn công an khu vực. Trong đám đông người đứng xem có nhiều tiếng xì xào:

- Tội nghiệp cậu ấy hiền lành!

- Không biết trẻ con nhà nào lấy than vẽ bác Hồ ăn tục tĩu để người ta bị nạn.

- Lại còn viết 'đả đảo cộng sản khát máu' nữa chứ!

- Mà ông Thành cũng dại, đã biết con nít hay phá, lại còn để bữa than ở đấy làm gì!

Sau những trận đòn dở sống dở chết, Thành bị đưa vào một trại 'học tập cải tạo', nơi đây giam giữ những người mà nhà cầm quyền đã kết án là thành phần cực kỳ nguy hiểm. Ban ngày Thành cùng những người đồng trại phải làm việc nặng nhọc trên rừng, đêm về mọi người bị xích chân lại. Thành nằm cạnh một ông cha Công giáo xưa làm tuyên úy quân đội. Bên trái Thành là một nhà văn mà đã một thời chàng mê sách của ông ta.

Cũng như hầu hết người cùng cảnh ngộ, Thành trở nên ít nói đến độ lầm lì. Kiếp tù vô vọng đã tạo họ nên như vậy, tuy nhiên Thành không thể không cảm thấy ấm lại tâm hồn mỗi khi nhận được ánh nhìn hiền hậu, trù mến của

ông cha Công giáo hoặc nụ cười méo xệch, thiếu não của ông nhà văn. Đôi lúc nghĩ lại quá khứ, Thành tưởng như mình vẫn sống trong chiêm bao. Những biến cố xảy ra cho đời chàng đột phát quá nhanh, quá bất ngờ đến độ chàng không còn kịp để nhận thức. Thành bị cuốn tung trong những cơn lốc phù phàng để rồi hiện tại chàng cũng chẳng hiểu nổi mình như thế nào nữa.

Thành bị giam trong trại cải tạo được gần hai tháng thì vào một buổi chập tối, chàng được gọi lên văn phòng quản trại. Thành hơi lo khi chợt nghĩ đến những trận đòn thù đã chịu. Viên cán bộ quản trại ngồi phía sau bàn viết khá rộng, dưới ánh đèn điện yếu ớt nên trông y nhỏ quá lại.

- Anh Thành ngồi tạm xuống ghế này đi, mình nói chuyện.

Thành sững sờ, không tin ở thính giác của mình. Giọng y sao dịu dàng và trầm ấm thế này. Thành lại còn được mời ngồi ghế, đối diện với cán bộ quản trại. Y phải lập lại câu mời lần thứ ba Thành mới dám tin là mình nghe không sai. Vẫn giọng đậm đà tình cảm, cán bộ quản trại nói nhỏ nhẹ, chậm rãi:

- Anh Thành à, sau khi xem lại hồ sơ của anh, tôi thấy anh thật tình vô tội.

Thành nhìn cán bộ quản trại; miệng há hốc. Y tiếp:

- Dưới ánh sáng của cách mạng và với sự lãnh đạo quang minh của đảng, kẻ nào có tội thì bị trừng phạt; người nào lương thiện thì được tự do, đó là lô dích thôi. Có điều anh Thành mới vào đây mà được thả sớm quá, e rằng bọn sĩ quan ngụy và bè lũ phản động sẽ chống đối. Đa số tội nó ở đây cũng đã hơn sáu, bảy năm rồi. Tuy nhiên tôi cũng phải điều nghiên biện pháp để anh Thành được mau chóng trở về với đời sống nhân dân... May quá, hồi trưa tôi được tin mật báo..

Viên cán bộ quản trại bỏ lửng câu nói, nhìn vào mắt Thành như để đo lường hiệu quả câu nói của mình. Giọng y vẫn đầy vẻ ân cần, thân mật:

- Anh Thành phải giữ tuyệt đối kín chuyện này đấy. Anh mà hở mồm thì chẳng những anh chết mà tôi cũng bị xù lý nữa.

Thành khế gật đầu như một cái máy.

-Tin mật báo cho biết đêm nay, lợi dụng dịp lễ Giáng sinh, một bọn lính đánh thuê tàn dư của Mỹ nguy sẽ công trại ta để hồng giải thoát bọn sĩ quan nguy cũ. Ta đã biết trước thì chúng cũng sẽ bị thua thôi. Nhân dịp này, tôi tạo điều kiện để...thả anh đấy, anh Thành ạ... Đây là kế hoạch, anh Thành nghe kỹ này...

Đầu óc Thành lúng búng như tê dại đi. Có thể đây là sự việc quá bất ngờ đối với Thành và cũng có thể vì từ lâu chàng không ngừng bị cuốn hút trong những cơn lốc nên chàng không còn phút giây nào thanh thản để vận dụng khả năng suy luận của mình, nên khi nghe cán bộ quản trại nói, chàng chẳng còn biết phân biệt ra sao. Y đưa cho Thành một xấp giấy:

- Đây là thẻ chứng minh nhân dân cũ hợp pháp của anh, tôi trả lại cho anh. Khi anh nghe tiếng keng báo động, anh cứ chạy về hướng Nam của trại ta, băng qua quăng rừng là tới đường cái mà đón xe về thành phố. Anh Thành cầm tạm ít tiền lẻ này để đi xe và ăn đường. Tôi đã mật lệnh cho đồng chí Thọ tối nay chỉ giả kiểm tra anh thôi.

Cán bộ quản trại đứng lên, tiến lại phía Thành, tự tay bỏ giấy tờ và xấp tiền vào túi áo Thành. Y nói như xúc động mạnh thật sự:

- Chẳng biết mình có gặp lại nhau nữa hay không. Trong thời gian ở đây, thấy anh không ngừng phấn đấu, tôi cảm mến anh lắm. Thôi, chúc anh Thành về mạnh khỏe, may mắn nhé. Rồi tự y nắm lấy tay Thành mà xiết lại.

Trở về chỗ nằm đã lâu mà Thành vẫn chưa định thần lại nổi. Chuyện có thật sao? Câu hỏi này vang dội trong đầu óc của Thành. Chàng như vẫn còn nghe rất rõ giọng nói dịu dàng và trầm ấm của gã cán bộ quản trại. Rõ rệt những giấy tờ hộ thân và xấp tiền đang cộm lên trong

túi áo của Thành, cọ vào da thịt chàng. Bản tính xa xưa của Thành dần dần trở lại trong người chàng. Dễ dãi và tin tưởng. Cuối cùng thì sự ngay lành của Thành cũng được đền bù. Thời đại nào cũng vẫn có những con người còn lương tri. Như viên cán bộ quản trại này. Nghĩ vậy nên Thành cảm thấy thần kinh bớt căng thẳng.

Mọi người trong nhà giam đều đã ngủ say. Tiếng ngáy rộ lên đều đều. Thỉnh thoảng có những tiếng nói tắc nghẹn hoặc la hoảng trong giấc mơ của một vài người nào đó. Thành nằm bất động. Chàng nghe rõ tiếng tim của mình đập trong lồng ngực. Chợt tiếng keng báo động nổi lên dồn dập. Nhanh như cắt, Thành tung tấm vải bố đắp hờ trên người, phóng chạy khỏi căn nhà giam.

Bỗng một tràng đạn nổ vang, xé không gian, làm rung chuyển cả khu rừng. Các tù nhân giật mình tỉnh giấc, xốn xác. Cán bộ hô hoán dữ dằn. Tiếng keng báo động vẫn inh ỏi. Mọi người được lệnh phải cấp tốc ra tập trung ở cuối sân. Họ di động xiêu vẹo như những âm hồn. Đèn chung quanh trại bật sáng. Xác Thành nằm vắt trên hàng rào kẽm gai. Máu đỏ còn rỉ ra từ những lỗ đạn chi chít trên lưng Thành. Tên cán bộ quản trại, tay cầm khẩu AK, mặt đờng đờng sát khí, nhìn đám tù nhân với ánh mắt bốc lửa. Giọng y gầm vang trong đêm hoang tịch:

"Tên Nguyễn văn Thành âm mưu trốn trại, nhưng bị ta phát giác kịp thời. Nó đã đền tội đích đáng! Đây là bài học cho tất cả những ai muốn trốn! Chúng mày nghe rõ chưa ?!"

(Để tưởng nhớ hương hồn anh L.T.)

Hoài Mỹ



Cây mận nhà bác Cả

Mạch Nha

Bố tôi thứ tư trong sáu anh em toàn trai. Ông nội tôi không biết có mong sanh được con gái với bà nội không, vì thời ấy ý niệm "Nhất nam vi hữu thập nữ vi vô" còn giá trị rất cao.

Tuy vậy, cái chuyện năm thê bảy thiếp cũng còn được công khai chính thức nên ông cũng đào hoa ra phết. Với bà nội ruột mà tôi gọi là "bà nội đẻ" để phân biệt với "bà nội me" và các bà nội khác mà tôi không biết mặt thì ông có sáu trai, nhưng ông cũng không thiếu con gái rệu, con gái bia với các thê thiếp khác.

Sau bảy mươi lăm, ngoài hai ông bác ra được nước ngoài trước ba mươi tháng tư thì cả bốn anh em còn lại, gồm bác Cả Lân, bố tôi-thứ tư, chú Kiền- thứ năm, và chú Phục- út đều phải vào tù mà Việt cộng gọi là "Trại tập trung cải tạo".

Ngày "bà nội me" tôi mất, toàn con dâu và cháu nội chống gậy đội khăn gai đi đưa đám. Mẹ tôi mỗi lần nhắc lại kỷ niệm buồn ấy vẫn ngậm ngùi.

Những năm tháng ảm đạm sau ngày-đất-nước-được-giải-phóng tôi mới lên năm, lên sáu, đã biết gì đâu ngoài việc trở tài vô tư, đùa nghịch, nhất là mỗi lần được mẹ đeo trên chiếc xe đạp mini lên nhà bác Cả ăn giỗ. (Mẹ tôi dạy phải nói là đi cúng giỗ nhưng nhóc tì, đâu có quan tâm đến việc cúng kiến nên cứ sếnh mẹ ra là tôi lại nói ăn giỗ cho sướng miệng). Dĩ nhiên ấy là những bữa giỗ cũng toàn con dâu và cháu nội.

Nhà bác Cả nằm trên đường Trần Khánh Dư, khu Tân Định. Nhà có sân gạch rộng, góc trái trồng một cây sung già, trái đeo thành chùm, xanh tốt quanh năm. Tôi không ưa cây này. Thứ nhất là vì cây sai trái, mà trái ấy lại ăn không được, nhìn cứ tức anh

ách. Thứ hai là lá sung trông như bị mụn cóc, rộp phồng, lô nhô mụn lớn mụn bé, trông gai cả người. Tôi cứ thắc mắc không hiểu sao cái cây dễ ghét như vậy mà bác tôi giữ làm gì, nhưng chưa bao giờ tôi hỏi, dù không phải là không dám hỏi. Có thể là một kỷ niệm. Cũng có thể vì cây cho bóng mát và ít ra mỗi độ Tết đến bác tôi lại hái vài chùm quả chưng cùng bốn loại trái cây khác là măng cầu, dừa, đu đủ và xoài để làm thành mâm ngũ quả mang ý nghĩa mê tín ngô nghê mà khiêm tốn: "Cầu-Sung-Vừa-Đủ-Xài."

Viết tới đây tôi chợt mỉm cười vì nhớ một anh bạn trẻ bên Tổng Hội Sinh Viên. Mới hôm Tết Tây đây, anh ghé nhà chơi, bảo: "Ở bên này, lấy Tết Tây làm Tết Ta luôn cho gọn. Không biết ông bà có tin không, chứ tôi thì cứ theo phong tục mà làm. Tôi đi tìm trái cây biếu ông bà gọi là cầu may đầu năm. Khổ là lực bất tòng tâm, tôi chỉ mò được chôm chôm, đu đủ với xoài. Ông bà bày cúng giùm tôi."

Biết anh cố tình muốn trêu ghẹo, tôi cười khì: "Hay nhỉ, Chôm-Đủ-Xài, thật là giỡn chơi có cớ."

Trở lại góc sân nhà bác Cả, ngoài "cây mụn cóc" ra còn có một cây mận trắng, có vẻ thâm niên hơn, đứng duyên dáng trong khuôn đất vuông vức gần cửa cái. Bên gốc mận có cái băng đá rất tình tự, chân ghế buộc một con khỉ ở tuổi dậy thì, lanh mắt, lấm mồm, suốt ngày kêu chét chét.

Tôi thích lên nhà bác Cả chơi không phải chỉ vì những món ngon vật lạ bác bày nấu trong các bữa giỗ, khác hẳn với cơm độn mì nhão lùa muối mè thường ngày mà còn chính vì cây mận này đây.

Cây cao độ bốn mét, cho trái trắng phớt xanh, mình thấp tròn, cốm mỏng vừa. Người Bắc gọi trái mận là quả roi. Nghe nói mận ngoài ấy không đa dạng: đỏ, đỏ sọc, hồng, hồng sọc, trắng... như ở trong Nam, nhưng giống mận trắng phớt xanh thì có, ở Thanh Hóa gọi là quả bông bông.

Trong các giống mận, bắt mắt nhất là mận đỏ, trái to, bụng phình, mình thuôn dài, da thấm như sơn, như phết. Nhưng về hương vị, tôi chỉ mê mận trắng, và phải là những trái mận kết chùm xum xuê trên cây mận nhà bác Cả kia. Những trái mận ấy khi đúng lứa đúng thì thì ngọt như tưới đường, ham ăn mà nuốt vội như tôi, cứ là ho sằng sặc. Bác Cả bảo sở dĩ mận nhà ngọt được như vậy là vì dưới gốc cây bác đã chôn tới ba con mèo chết. Tôi nghe xong bị cụt hứng ăn nguyên cả mùa mận ấy. Nhưng chỉ đến mùa mận sau, khi bông mận trắng bong những chùm nhụy bung xung như cái chổi lông gà con con bắt đầu rụng đầy sân gạch là tôi lại nôn nao ngó hoài lên cây ngóng trái. Và mấy tuần sau đó, dù lũ kiến lửa nối nhau bò đổ cả thân cây, tôi vẫn mon men đến gần, dùng sào tre khều trái.

Chị họ tôi, "Mụ Diễm", do có dũng khí hơn tôi nên thường cho áo vào quần làm bọc, leo tuốt lên các trạc cây cao, càn gậy mà nặng trái để tranh ăn với kiến. Chị gan dạ, leo rất nhanh, mắt lại tinh, nhìn ngay ra những chùm to nhất. Được chùm nào chị lại hớn hở chu miệng thổi phù phù rồi cho vào cổ áo cho nó tuột xuống bọc bụng.

Khi chị hạ thổ, tôi nhìn chị vừa thán phục vừa buồn cười vì cái bụng ông địa của chị. Tôi trêu: "Ê, ê, mụ Diễm có bầu!". Chị cười hà hà như dửng dưng trong tuồng cải lương rồi cất giọng đánh đả đáp: "Ừ, để tao đập bầu, để mận cho mày xơi nhá."

Tôi và chị giống nhau ở chỗ huỳnh huých, thiếu nữ tính. Chúng tôi xúm nhau ăn mận mà chẳng cần rửa ráy gì cả. Vừa ăn vừa nói

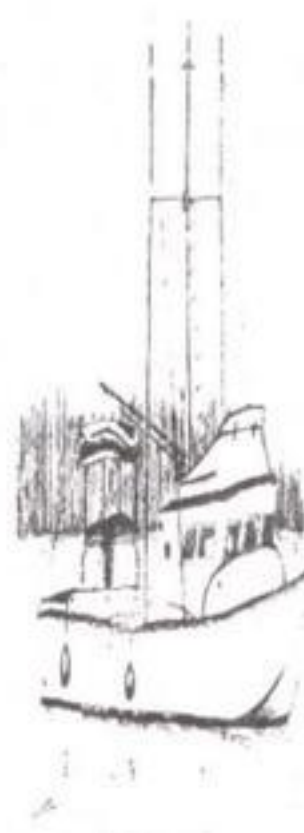
cười hỉ hả, láo nháo như phiên chợ sáng. Chẳng bù với chị Mai, một bà chị họ khác của tôi, tính người từ tốn, làm cũng như ăn, cẩn thận đâu ra đó. Chị Mai ăn mận phải có đĩa muối ớt hay bát nước mắm tiêu đường hoặc tí mắm ruốc bên cạnh. Chị bẻ mận, chấm quệt từ từ, ăn chậm chậm, trau chuốt. Chị Diễm vừa phun hột phì phì chọc con khỉ vừa cong môi dè: "Xì, vẽ chuyện! Mận ngọt thế này, cần cóc gì mắm với muối." Tôi gật đầu đồng ý.



thuyền ở giữa dòng

Gió lơi tóc chảy vô bờ
Thời gian định tuổi, giả vờ quên đi
Người quen thói rất diệu kỳ
Vẫn thềm nhan sắc kéo trì thời gian
Người mê biển rộng, buồm căng
Thân phơi nắng muối, mắt dăng hải trình
Hỏi người, người vẫn làm thình
Mặt đánh thép đó dọc ngang một thời
Khuyên người như chuyện lỡ rồi
Giữa dòng thuyền nhỏ tiếng còi vô duyên.

nguyễn ngọc thuận



Hột mạn hơi khô, trắng có, nâu đen có, to bằng hạt nút áo. Ăn mạn, tôi thường để giành hột để chơi ô quan. Ăn một trái lại để được ba bốn hột. Chị Diễm bảo chơi ô quan bằng hột măng cầu sượng tay hơn nên sau đó tôi vút hết cả ống hột mạn xuống quanh gốc cây, hy vọng năm sau sẽ mọc lên nhiều cây mới.

Tôi thích ngửi lá mạn. Tuy lá mạn không thơm bằng lá ổi, nhưng hương của nó rất thanh. Chị Diễm tôi hay cuốn lá làm kèn thổi tuyệt vời nghe vui tai.

Trái mạn khi mới hái ăn tươi giòn, cắn tới đâu nghe mềm rã mềm lười tới đó. Có lần tôi đau, không lên bác ăn giỗ được, bác gửi đem về cho tôi cả rổ mạn trắng tươi. Mẹ tôi vốn hay lo, sợ người tôi còn yếu không cho ăn ngay, đợi mấy hôm sau mới đưa ra thì da mạn đã trầy úng, thịt xiu xiu, hương vị ngượng lạnh, hết ngon, tôi cứ xuýt xoa tiếc của, trách mẹ mãi.

Dì tôi có lần đi Đà Lạt, đem về cho vài quả mạn tròn xoe, xanh cứng, bảo mạn Trại Hàm trú danh. Tôi ăn xong nhăn mặt, phê là không bằng mạn bác Cả làm dì tôi giận mà mắng: "Mày thật là đồ địa phương, cục bộ!"

Mạn Đà Lạt ăn tươi tôi đã chẳng mê, huống là làm thành mứt. Người ta khía quả mạn nhiều lớp như cánh quạt rồi sên với đường và phẩm màu tới đỏ trong mứt khéo. Trông thì vui mắt nhưng ăn vào ngọt gắt ngừ, không còn thấy vị trái cây đâu nữa.

Người Tàu có loại cải cọng trắng, bông, tròn cong. Mỗi lần rửa rau tôi hay mừng tượng tới trái mạn trắng nhà bác Cả mà thèm.

Ở sở làm, trên bàn giấy của ông bạn đồng nghiệp tôi có chưng một tấm bưu thiếp chụp hình chiếc xe ba bánh của một người bán hàng rong, chất đầy ổi xanh, mạn hồng, với cả một cái dù to che chắn, buộc ở càng xe. Bên dưới xe lại có đóng thêm miếng ván mỏng làm chỗ ngủ trưa cho một chú bé.

Nhìn tấm bưu thiếp với hình ảnh quê hương thân thương ấy, tôi thấy gần gũi ông bạn đồng nghiệp hơn. Và tôi lại thả hồn nhớ về cây mạn trắng trong sân gạch ngày xưa, nhớ con khỉ lăm lờ, và nhớ chị Diễm tôi, nay vẫn còn lặn lội nơi phương trời cách xa tôi vạn dặm.

Mạch Nha

Nhà đâu?

Châm một điếu thuốc hút,
Cho ngán bớt đời ta.
Nâng một ly rượu uống,
Cho ngày tháng trôi qua.
Bóng quê trong khói thuốc,
Rồi cũng đến tan ra.
Một giọt nơi đáy cốc,
Sao cũng cháy lòng ta?
Đời đã năm mươi mấy
Bỗng như trẻ nên ba.

Khóc đời mẹ dẫn về nhà
Nhà đâu ? -Chỉ thấy đường xa mịt mù...

Dương Kiên



Dưới tàn cây bông gòn

Đoàn Mai Tâm

Trên đường về làng lấy hành lý đi Mỹ, Phú lại có dịp đi ngang qua cái gốc cây bông gòn và vườn cây ăn trái. Tới khúc quanh, Phú thấy như có lực vô hình níu kéo chân chàng rẽ vào vườn. Phú đưa mắt nhìn khắp: nào là ổi, măng cầu, xoài, mít, đu đủ, chôm chôm...cho đến tận cây bông gòn ở sát ranh con suối ở đằng kia; tất cả cũng đều do tay chàng trồng. Những cây chôm chôm đang thời kỳ ra trái, màu đỏ rực của những chùm trái chín khiêu gợi, khiến Phú nhón chân, giơ tay lên định hái. Vừa khi đó có tiếng nạt nộ, rồi mấy đứa con Sáu Thắng mang súng xồng xộc chạy đến. Bấy giờ, Phú mới sức nhớ ra, khu vườn này, chàng đã làm giấy hiến cho Cách Mạng từ khi họ chiếm trọn Miền Nam rồi. Phú hốt hoảng, đi vội lướt ngang qua cây bông gòn, cố liếc nhìn xem chung quanh gốc nó có gì thay đổi, rồi về chỗ ở tạm chờ ngày ra phi trường.

Ra đi, Phú muốn trút lại tất cả những buồn vui, không ngờ khi chàng từng bước, từng bước lìa xa, lại đồng loạt dấy lên ở trong lòng như cùng chàng mà đi.

Phú bàng hoàng nhớ lại, khi chàng đặt chân tới vùng rừng hoang vu này, gốc cây bông gòn đó là nơi chàng dừng chân đầu tiên. Mới đầu, Phú dùng những cành cây bông gòn chống đỡ các phiến lá gồi để che mưa nắng. Lâu dần, cành cây bông gòn bén rễ xuống lòng đất làm cho chỗ trú ngụ của vợ chồng thêm vững chắc và những cây bông gòn con cứ mọc thêm mãi ra. Còn vợ chồng Phú ngày càng phá rừng làm rẫy rộng hơn và trồng cây ăn trái nhiều hơn.

Nhưng, thời thế chẳng mãi thuận buồm xuôi mái, chiến tranh từ đâu đổ dồn mãi về cái

tàn cây bông gòn bên cái bìa rừng này; và đã có đêm Việt Cộng mò về cái gốc cây bông gòn này bắt chàng đóng thuế. Rồi, vào đêm mưa tối mịt mù, trong khi Việt Cộng đang đóng thuế, một trận đụng độ ghê gớm xảy ra ngay tại cái gốc cây bông gòn này.

Phú quên ngay cuộc đụng độ và chuyện đóng thuế thật mau. Cho đến ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, thành linh Phú nhận được giấy đòi số tiền thuế còn thiếu; số tiền thuế tính từ năm có cái đêm đụng độ cho tới ngày giải phóng mà tính ra còn lớn hơn tiền bán vườn cây ăn trái. Phú vội vàng chạy lên xã; chủ tịch ủy ban nhân dân xã bấy giờ chính là Sáu Thắng - tay cán bộ Việt Cộng đóng thuế chàng ở cái gốc cây bông gòn đêm năm xưa. Phú dùng hết lời lẽ kêu xin hãn tha thuế; tha chẳng được, chàng xin giảm; giảm cũng chẳng được. Cuối cùng, Phú đành xin khất để ra về.

Về nhà, vợ chồng Phú bàn tính với nhau hết cách này đến cách khác, chẳng có cách nào ổn thỏa mà thời hạn bắt buộc trả thuế đã đến. Cuối cùng, Phú nghĩ đến giải pháp hiến đất cùng với cái vườn cây ăn trái cho họ. Mới nghe, vợ Phú oà khóc: "Lấy gì mà sinh sống bây giờ!". Phú rán bình tĩnh an ủi vợ mà cũng là an ủi chính mình: "Em cứ xem gương bố mẹ anh "thời cải cách". Giữ cho cố lấy rồi vạ vào thân, có sống mà ăn được đâu. Thôi, của đi thay người...".

Ngày làm giấy "hiến đất" và vườn cây ăn trái, Phú chỉ xin được giữ lại mảnh đất ở chung quanh gốc cây bông gòn, như chàng đã cẩn thận khoanh lại trong sơ đồ. Sáu Thắng lật sơ đồ dùng ngón tay lại chỗ Phú khoanh lõm vào cái đường ranh và bảo: "Cả

vườn cây cho trái, anh còn chẳng tiếc với Cách Mạng, cái gốc cây bông gòn có gì đâu mà còn tiếc. Thôi, hiến luôn, cho khu đất được vuông vắn!"; và sẵn tay hấn đưa bút gạch thẳng. Thế là, gốc cây bông gòn nằm vào bên trong đường ranh, cùng chung số phận với vườn cây ăn trái. Phú đứng lên ra khỏi trụ sở ủy ban nhân dân xã, người lão đảo, ngơ ngác chẳng biết đi đâu nữa.

Hiến đất và vườn cây ăn trái rồi, Phú tưởng được yên ổn làm ăn sinh sống; không ngờ mấy tháng sau, công an đến vụ cho Phú về tội làm tình báo cho Mỹ, trong cái đêm đựng độ năm xưa bên gốc cây bông gòn. Việc này thật nguy, không còn cách nào để đánh đổi lấy sự an toàn cho bản thân được nữa, Phú đành chịu cho công an còng tay dẫn đi.

Qua bao nhiêu thủ tục vòng vo, cuối cùng Phú cũng đến cái chỗ gọi là Trại Cải Tạo. Tại đây, Phú được giao cho công việc "làm phân xanh" mà anh em thường gọi chàng là "cục trưởng cục phân....bón". Giang san của Phú là một khu cầu tiêu lộ thiên vĩ đại: dài khoảng hai chục thước, rộng cả thước và đào sâu xuống lòng đất một thước rưỡi. Phú moi phân của gần ngàn anh em đồng tù lên để làm phân; chàng chưa moi xong đầu này, anh em đã xả xuống ngập đầu kia.

Hằng ngày, vào khoảng mười giờ sáng, Phú phải bò lên khỏi cái hầm cầu mà anh em thường giễu là để tránh "pháo đài bay B52 trái thảm" - vì vào giờ ấy công an mở xiềng cho những người biệt giam đi vệ sinh đồng loạt.

Có lần, Phú vừa bò lên khỏi miệng hầm cầu, chàng xây xẩm mặt mày vì nhìn thấy người bạn thời thơ ấu xanh xao, còm gầy, lết đi không nổi trong đám người bị biệt giam đi vệ sinh này. Tuy nội qui trại nghiêm cấm mọi sự "quan hệ", thế mà không ngăn được ánh mắt người bạn đã nói với Phú rất nhiều điều. Mấy đêm liền, ánh mắt của bạn đã làm

Phú sống mãi về cái thời "năm cắc mua được năm cái kẹo"; mỗi đứa hai cái, còn một cái giữ lại để oản tù tì, ai thắng thì lấy; chàng thắng lấy kẹo đã đành, mà có thua, bạn cũng chia kẹo cho chàng "cho mày, mày ăn hết trước".

Cái công việc làm phân dơ bẩn này, tuy thế, cũng tạo cho Phú cơ hội gần gũi và đưa tiễn những người ở trong trại "ra đi không trở lại" đến những cái hố nằm phía ngoài cái giang san của chàng. Có lần Phú đang ôm cái xác bỏ vào manh chiếu thì bỗng chóng mặt, té chúi đầu theo xác chết vào cái manh chiếu, bởi chạm phải cái ánh mắt chàng đã gặp ở khu cầu tiêu hôm trước - ánh mắt như muốn trấn trối điều gì. Phú giữ quần áo cũ còn lại đắp lên xác trước khi bó chiếu, một mảnh giấy rơi ra, chàng nhặt lên thấy ghi: "Đừng lên thăm anh nữa. Ở nhà nuôi cho anh một con heo và đợi tin". Phú chưa kịp suy nghĩ xem mấy chữ này có ngụ ý gì, đồng lúc người quản giáo phụ trách nhìn thấy, giật lại xem và la lên: "Đụ mẹ cái tay này chết rồi còn chống cộng sản! Nó bệnh, có ở ngoài cũng chết, thế mà, dám nhắn cho vợ là cộng sản giam nó cho đến chết. Ở nhà nuôi heo để khi có tin chết làm giỗ cho nó". Tay quản giáo vo mảnh giấy liệng mạnh xuống đất, lấy chân đi đi lại lại cho đến khi nhàu nát.

Thông thường, mỗi khi chôn người chết, lấp đất xong, Phú tìm cục đá to để đánh ghi cái phía đầu mộ; nhưng rồi có lần bị bảo vệ phát giác nạt nộ om sòm. Những lần sau, để che mắt, chàng mang theo một nắm hạt bông gòn vùi chung với đất xuống đầu mộ. Và chàng hy vọng nơi này rồi cũng sẽ biến thành những cây bông gòn.

Ngày này qua ngày khác, hết làm phân lại chôn người chết đến nỗi khi máy phóng thanh kêu tên Phú về, mà chàng không tin mình về nữa. Về nhà, Phú mới thấy tận mắt sự túng thiếu; vì thời gian Phú cải tạo, vợ

chàng đã bán nhà cửa, tư trang, đến không còn cái gì có thể bán được để thăm nuôi miễn sao cho chồn sống mà về được. Nhiều khi thấy thương vợ, Phú định đến nói với Sáu Thắng về cái vụ ở dưới tàn cây bông gòn trong vườn cây ăn trái. Nhưng rồi, Phú nghĩ đất và vườn cây ăn trái của mình rành rành ra đấy, nó còn lấy, phương chi bây giờ của còn ở trên trời.... Thôi! Và giữa lúc cùng quẫn, không còn xoay xở vào đâu được nữa, Phú nhận được giấy đi Mỹ.

Tới Mỹ, công việc cấp bách đầu tiên là lo ổn định đời sống; không ngờ cái chuyện chôn vùi dưới gốc cây bông gòn bao nhiêu năm nay lại còn cấp bách hơn. Nên, Phú đành xếp mọi việc để trở lại Việt Nam theo như yêu cầu của cơ quan tìm thi hài quân nhân Mỹ mất tích.

Một hôm, mấy đứa con Sáu Thắng thấy người hái trộm chồm chồm mấy tháng trước, cùng với những người ăn vận sang trọng - trong đó có cả người Mỹ - bước ra từ đoàn xe hơi năm sáu chiếc đột ngột dừng lại. Họ vào vườn và đi về phía gốc cây bông gòn. Chúng vô cùng sợ hãi, nhưng không dám mang súng theo và nạt nộ như lần trước, mà nó vội vàng phóng xe đi tìm bố.

Sáu Thắng về đến nơi, thấy Phú và đồng chí tỉnh ủy đang đứng với đám người chung quanh gốc cây bông gòn, hấn giật bắn người, tưởng vụ chiếm đoạt đất và vườn cây ăn trái đã bị phanh phui. Đầu óc hấn rối mù, mặt xanh như tàu lá, chẳng biết bắt chuyện với ai, đành đứng im chờ tai họa giáng xuống. Mấy lần, Sáu Thắng định dò ý Phú nhưng không được; chẳng phải chàng ghét gì hấn mà đang chú ý đến việc chỉ cho người ta đào. Cho đến lúc thi hài được mang lên, chuyên viên thử nghiệm sơ khởi xác định đúng là thi hài lính Mỹ, đồng chí tỉnh ủy cười ha hả, quay lại vô tình đụng Sáu Thắng, sẵn đà vỗ vai hấn: "Tốt lắm! Đồng

chí bảo quản tài sản của nhân dân tốt lắm", bấy giờ Sáu Thắng mới thở phào nhẹ nhõm.

Chiều đến, Phú theo phái đoàn về ở một trong số những khách sạn sang trọng vào bậc nhất của thành phố. Ban đêm, khi những cuộc vui khoản đãi đã vãn, Phú về phòng ra ban công nhìn xuống Sài Gòn, ánh đèn lập loè như ánh mắt của người bạn bị vùi lấp oan khiên, đang nhắc nhở, trông chờ chàng. Và Phú nghe như có tiếng nói trong thình không : "người ta ở bên kia quả địa cầu, tìm sang tận bên này... còn mình...!"

Sáng hôm sau, tiếng kèn truy điệu thi hài người lính Mỹ trước khi lên phi cơ về Mỹ trỗi lên cứ xoắn mãi vào đầu Phú. Và Phú lại nghe thấy tiếng phát ra trong thình không: "người chết họ chẳng đòi hỏi gì, nhưng người sống mà quên họ thì...!"

Dẫu sao, Phú cũng phải cùng phái đoàn về Mỹ, rồi mọi việc tính sau.

Sau khi cùng phái đoàn trở về Mỹ, tuy Phú nhận được món tiền thưởng khá hậu - không chỉ riêng của cơ quan mà còn của thân nhân người lính Mỹ nữa - mà chàng không thấy thanh thoi thoải mái. Và hàng đêm, những ánh mắt của những cái chết oan ức như nung nấu, thôi thúc chàng mãnh liệt. Chàng đứng ngồi không yên.

Một hôm Phú trở lại Việt Nam, đến trại Cải Tạo ngày xưa, chàng đi tới đi lui, hết phía trước rồi đến mặt sau và chàng nhớ lại: ở bên trong bờ tường đá cao quá đầu người với hai hàng rào giây thép gai ở bên trên, còn có giao thông hào, một hàng rào chông sắt và một hàng rào điện. Suy đi tính lại, Phú lắc đầu. Chịu, không thể, không thể vượt được!

Đang lúc, Phú định bó tay, chàng thấy cổng chính mở ra cho đoàn tù ra ngoài lao động, và chàng cứ thế lững lững đi thẳng vào. Mấy

người công an gác cổng quát: "Đứng lại" và xông ra chặn Phú. Chàng bảo: "Tôi từ Mỹ về, có món quà đến biếu thủ trưởng". Một người công an hỏi: "Quà gì?". "Đô-la" Phú đáp lại. Liền sau đó, một người công an đòi xét giấy tờ và rồi dẫn Phú đến gặp thủ trưởng.

Vừa gặp mặt thủ trưởng, Phú nói ngay mục đích của mình và hứa sẽ biếu hẳn một phần số tiền thưởng chàng vừa lãnh. Mắt tay thủ trưởng sáng lên, như mắt con beo dưới ánh đèn pha; hẳn hăm hở đưa Phú sang phòng tiếp khách chính của cơ quan.

Hắn vào đề dài dòng bằng những lời ca ngợi và gọi công việc Phú đang làm là "những đóng góp của Người Việt Hải Ngoại vào công cuộc tái thiết đất nước". Phú kiên nhẫn ngồi nghe, chờ đến khi tay thủ trưởng ngừng lại để lấy hơi, chàng lợi dụng cơ hội, đề nghị ngay bước đầu tiên là xin được đi quan sát khu chôn tù trước đây.

Trong khi tay thủ trưởng đưa Phú đi coi nơi này, hẳn chàng nặc đòi Phú giao tiền. Việc này chẳng có gì khó với Phú; cái khó là bây giờ cây bông gòn mọc nhiều quá chẳng biết chọn gốc nào. Mò mẫm mãi, rồi Phú cũng tìm thấy chỗ chôn người bạn năm xưa. Với dụng cụ do tay thủ trưởng sai người mang đến, Phú đang định bắt tay vào việc thì tay thủ trưởng lại bảo những người vừa mang dụng cụ đến đào bới giúp chàng. Đào bới qua bao nhiêu lớp rác, những đồ dơ bẩn cùng với những lớp rễ cây chằng chịt; đến xế chiều cái đầu lâu lộ ra. Nó lộ ra rõ ràng nhất là lúc Phú bật ra tiếng nắc - tiếng nắc vượt ra khỏi sự đè nén kèm hăm bao nhiêu năm nay - đẩy chàng lao xuống hố; và đồng thời hai tay chàng nâng lấy cái đầu lâu đưa lên. Đưa lên một chút, Phú lại đặt xuống hai tay phủ đất và miệng thổi phù phù liên hồi vào cái miệng đầu lâu, làm bật ra cái hũ penicillin như đang mút cục kẹo thời thơ ấu.

Phú mở cái nắp cao su hũ penicillin ở bên trong vẫn còn y nguyên mảnh giấy Phú lên lút viết và nhét vào ngày chôn bạn: "Bùi Thiện Thọ. Hy sinh tại biệt giam K4 ngày 5.8.1978".

Ôm thi hài bạn về quê, Phú nghe như có hàng ngàn, hàng ngàn hồi kèn truy điệu đang thổi lên trong lòng.

Đoàn Mai Tâm

Dệt mộng

Ta ngồi dệt mộng tương tư
Nhìn trời u ám khởi từ thổ than
Tên nàng hai chữ Thùy Trang
Nàng xinh, nàng đẹp hơn ngàn loài hoa!
Hoa xinh hoa trốn nơi đâu
Còn ta nhớ mãi từ lâu tên nàng
Đừng như hoa nở rồi tàn
Đừng như chim đến vội vàng rồi bay.

Trần Thiện Tuấn



Hoan Khúc

Nhạc & Lời Nguyễn Linh Quang



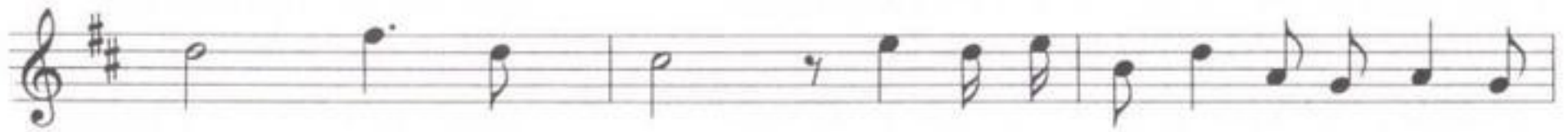
Anh mời em đến giữa đời này, để nghe chim hót chào nhau. Trong



viên xuân, lá thắm nhuộm màu, và hoa tươi mãi ngàn sau... Anh mời em đến giữa đời vui, có



non xanh ngắt tới chân trời, mắt tươi ngời, gió thơm lời giữa môi cười... Mùa xuân rạo



rõ ràng hơn nữa, có đôi lúc mình nắm tay nhau bước trong



đời. Một nụ hôn khi, tình yêu mở lời Thôn Thai, ta về



đời nông nân nấng chơi tương lai... Một ngàn năm nữa sẽ trôi



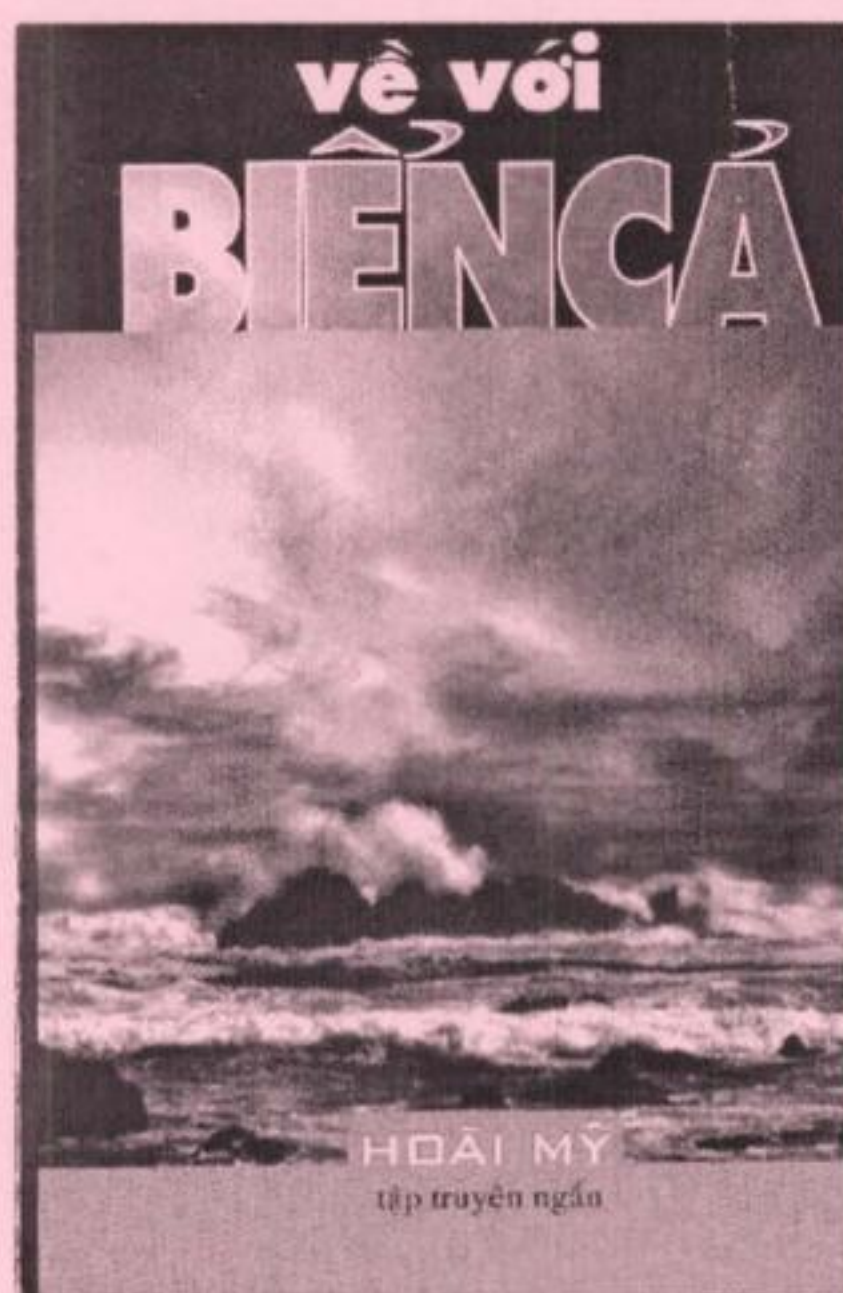
qua, hoa trắng ngàn vẫn dang hương đón trăng già. Thăm thì m



ước: hoà bình với khác hoàn ca, Em và anh cùng bay tới cõi trời

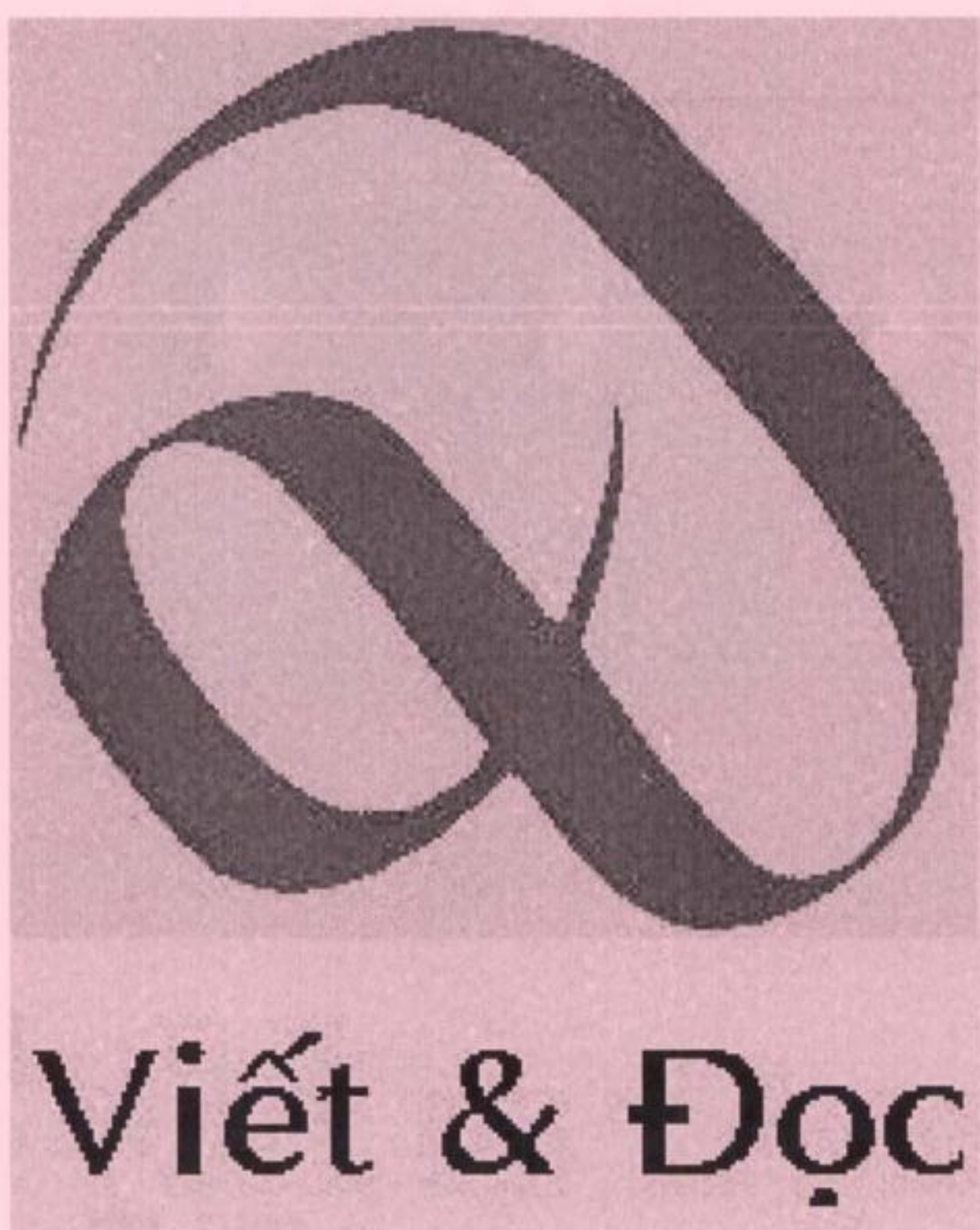


24...



Các bạn đọc yêu văn Hoài Mỹ
xin liên lạc với tác giả để mua sách qua địa chỉ:
Olsvikåsen 138, N-5183, Olsvik.
hay thư điện tử: myquangdao@hotmail.com

Ấn phí ghi trên sách là 12 Mỹ-kim.



www.vietdoc.org